

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HÓA,
THỂ THAO & DU LỊCH

Số: 438 /QĐ-ĐVTDT-CTHSSV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 01 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

*V/v công nhận kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên
học kỳ I, năm học 2020 - 2021*

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH THANH HOÁ

Căn cứ Quyết định số 58/2010/TTg, ngày 23/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành “Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy”;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện học kỳ I, năm học 2020 – 2021 của các Khoa;
Theo đề nghị của Trường phòng Chính trị - Công tác học sinh, sinh viên;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công nhận kết quả rèn luyện cho 2358 học sinh, sinh viên hệ đại học chính quy, liên thông chính quy, trung cấp năng khiếu học kỳ I, năm học 2020 – 2021 (Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các khoa có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ I, năm học 2020 – 2021 cho học sinh, sinh viên ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trường phòng Chính trị - Công tác HSSV, Trường phòng Quản lý Đào tạo, Trường các khoa đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (b/c)
- Lưu VP, P.CT-CTHSSV

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

ThS. Vũ Văn Bình

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN HỌC SINH, SINH VIÊN
HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2020 – 2021

(Kèm theo Quyết định số 138/QĐ-ĐVTDT-CTHSSV ngày 01/02/2021 của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa)

TT	Mã Sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Điểm RL	Xếp loại
1.	17TN01	Đặng Quang Đông	08/10/1992	ĐH TN K5	80	Tốt
2.	17TN02	Hàn Hải Hằng	08/11/1999	ĐH TN K5	67	Khá
3.	17TN03	Nguyễn Thị Hương	08/08/1999	ĐH TN K5	82	Tốt
4.	17TN04	Hà Thị Mơ	15/04/1999	ĐH TN K5	75	Khá
5.	17TN06	Lê Thị Mai Phương	14/07/1999	ĐH TN K5	75	Khá
6.	17TN07	Nguyễn Thị Thu Phương	10/06/1999	ĐH TN K5	89	Tốt
7.	17TN08	Lê Văn Quang	26/05/1998	ĐH TN K5	84	Tốt
8.	18TN01	Lê Mạnh Anh	06/10/1999	ĐH TN K6	85	Tốt
9.	18TN02	Nguyễn Thị Vân Anh	29/02/2000	ĐH TN K6	77	Khá
10.	18TN04	Lê Như Linh	02/09/2000	ĐH TN K6	97	XS
11.	18TN11	Lê Thị Phương	06/01/2000	ĐH TN K6	84	Tốt
12.	18TN06	Lê Thị Thanh Sắc	02/11/2000	ĐH TN K6	71	Khá
13.	18TN07	Đỗ Thanh Thảo	29/09/2000	ĐH TN K6	74	Khá
14.	18SPAN22	Bùi Vũ Trường	30/04/2000	ĐH TN K6	0	Kém
15.	18TN09	Ngô Quang Trường	06/01/2000	ĐH TN K6	74	Khá
16.	18TN12	Phạm Bá Tuấn	19/09/1999	ĐH TN K6	77	Khá
17.	19TN01	Lê Chí Chính	10/01/2001	ĐH TN K8	83	Tốt
18.	19TN02	Nguyễn Mỹ Duyên	08/08/2001	ĐH TN K8	0	Kém
19.	19TN03	Lê Huy Thành Đạt	24/10/2001	ĐH TN K8	0	Kém
20.	19TN04	Lê Thanh Hà	30/01/2001	ĐH TN K8	93	XS
21.	19TN05	Nguyễn Thị Hoa	22/10/2001	ĐH TN K8	85	Tốt
22.	19TN06	Trịnh Thị Hồng	12/10/2000	ĐH TN K8	81	Tốt
23.	19TN07	Nguyễn Duy Long	01/07/2000	ĐH TN K8	0	Kém
24.	19TN08	Lê Thị Lý	02/09/2001	ĐH TN K8	80	Tốt
25.	19TN09	Lê Thị Phương	12/04/2000	ĐH TN K8	83	Tốt
26.	19TN10	Nguyễn Thị Thu Phương	16/09/2001	ĐH TN K8	0	Kém
27.	19TN11	Lê Như Quốc	16/08/2001	ĐH TN K8	86	Tốt
28.	19TN12	Chu Thiện Thức	26/04/1998	ĐH TN K8	95	XS
29.	19TN13	Lê Văn Tiến	06/02/2001	ĐH TN K8	75	Khá
30.	19TN14	Trần Quang Tình	23/04/2001	ĐH TN K8	83	Tốt
31.	19TN15	Đặng Duy Tráng	26/11/1995	ĐH TN K8	0	Kém
32.	20TN01	Huỳnh Ngọc Mai Anh	28/07/2002	ĐH TN K9	0	Kém
33.	20TN19	Lê Như Quỳnh Anh	12/12/2001	ĐH TN K9	0	Kém
34.	20TN02	Lê Minh Châu	11/08/2002	ĐH TN K9	0	Kém
35.	20TN03	Trần Thị Kiều Chinh	23/09/2002	ĐH TN K9	90	XS
36.	20TN04	Lê Đình Hòa	04/10/2001	ĐH TN K9	89	Tốt
37.	20TN05	Lê Văn Huy	28/01/2002	ĐH TN K9	75	Khá
38.	20TN06	Nguyễn Thị Huyền	14/04/2002	ĐH TN K9	80	Tốt
39.	20TN07	Nguyễn Thị Hường	25/03/2000	ĐH TN K9	82	Tốt
40.	20TN08	Lê Thị Linh	06/07/2002	ĐH TN K9	95	XS
41.	20TN09	Trần Quang Minh	19/05/2000	ĐH TN K9	63	TB
42.	20TN10	Trần Anh Nghĩa	20/11/2002	ĐH TN K9	84	Tốt
43.	20TN11	Nguyễn Yên Nhi	15/11/2002	ĐH TN K9	72	Khá
44.	20TN12	Mai Thị Nhung	05/11/1993	ĐH TN K9	0	Kém

45.	20TN13	Lê Hồng Phương	21/10/2002	ĐH TN K9	81	Tốt
46.	20TN14	Lê Thị Thảo	28/10/2002	ĐH TN K9	82	Tốt
47.	20TN20	Trần Thị Cẩm Thảo	30/10/2001	ĐH TN K9	0	Kém
48.	20TN15	Đỗ Xuân Tiên	24/04/2001	ĐH TN K9	95	XS
49.	20TN16	Nguyễn Đăng Tùng	11/12/2001	ĐH TN K9	79	Khá
50.	20TN17	Nguyễn Trọng Tùng	02/03/2002	ĐH TN K9	76	Khá
51.	20TN18	Lê Nguyên Vũ	06/11/2002	ĐH TN K9	74	Khá
52.	17VNH02	Hà Thị Thanh Huyền	13/08/1999	ĐH VHDL K6	83	Tốt
53.	17VNH04	Trần Thị Linh	22/12/1999	ĐH VHDL K6	83	Tốt
54.	17VNH08	Phùng Minh Tâm	26/06/1999	ĐH VHDL K6	0	Kém
55.	18DL01	Mai Thị Phương Anh	19/10/1999	ĐH DL K7	79	Khá
56.	18DL21	Onkham Bounnavong	09/11/2000	ĐH DL K7	80	Tốt
57.	18DL05	Phạm Thị Hằng	27/07/2000	ĐH DL K7	84	Tốt
58.	18DL06	Mai Thị Hồng	12/09/2000	ĐH DL K7	80	Tốt
59.	18DL07	Nguyễn Thị Huyền	20/02/2000	ĐH DL K7	84	Tốt
60.	18DL22	Nickthida Houngtaphim	20/03/1999	ĐH DL K7	0	Kém
61.	18DL12	Nguyễn Ngọc Mai	06/12/2000	ĐH DL K7	80	Tốt
62.	18DL16	Nguyễn Thị Tâm	29/05/2000	ĐH DL K7	80	Tốt
63.	18DL17	Lê Thị Thảo	25/02/2000	ĐH DL K7	80	Tốt
64.	18DL20	Lattana thipsomphan	10/02/2000	ĐH DL K7	84	Tốt
65.	18DL23	Lê Khánh Vân	03/05/1999	ĐH DL K7	79	Khá
66.	19DL01	Nguyễn Phạm Tuyết Đông	22/01/2001	ĐH DL K8	0	Kém
67.	19DL02	Lê Thị Hào	17/03/2001	ĐH DL K8	83	Tốt
68.	19DL04	Thieu Quang Hùng	22/02/1992	ĐH DL K8	90	XS
69.	19DL06	Trương Hạ Linh	25/10/2000	ĐH DL K8	84	Tốt
70.	19DL07	Hơ Văn Ly	02/02/2000	ĐH DL K8	0	Kém
71.	19DL08	Hà Hải Mùi	09/10/2001	ĐH DL K8	83	Tốt
72.	19DL09	Nguyễn Thị Quỳnh	06/06/2001	ĐH DL K8	0	Kém
73.	19DL10	Hoàng Ngọc Sơn	14/08/1998	ĐH DL K8	90	XS
74.	19DL11	Nguyễn Thị Minh Thu	30/10/1998	ĐH DL K8	0	Kém
75.	19DL13	Mee Vilayvone	10/04/2001	ĐH DL K8	80	Tốt
76.	19DL12	Đặng Thị Thu Yên	21/06/2001	ĐH DL K8	83	Tốt
77.	20DL14	Nguyễn Thị Duyên	10/09/2002	ĐH DL K9	88	Tốt
78.	20DL01	Đặng Thị Thu Giang	15/09/2002	ĐH DL K9	0	Kém
79.	20DL02	Đỗ Trà Giang	02/04/2002	ĐH DL K9	84	Tốt
80.	20DL03	Vũ Thị Hằng	09/09/2001	ĐH DL K9	85	Tốt
81.	20DL04	Đinh Thị Hoa	23/08/2002	ĐH DL K9	85	Tốt
82.	20DL05	Hoàng Khánh Linh	14/01/2002	ĐH DL K9	88	Tốt
83.	20DL12	Thouna Nammavong	23/12/2000	ĐH DL K9	85	Tốt
84.	20DL06	Mai Thị Phương	05/09/2002	ĐH DL K9	0	Kém
85.	20DL07	Đặng Cường Quốc	06/12/2001	ĐH DL K9	76	Khá
86.	20DL08	Hoàng Thị Sao Sa	13/09/2002	ĐH DL K9	96	XS
87.	20DL09	Lê Thị Phương Thảo	01/07/2002	ĐH DL K9	95	XS
88.	20DL10	Lương Thị Huyền Trang	18/06/2002	ĐH DL K9	89	Tốt
89.	20DL11	Lê Văn Trường	14/10/2002	ĐH DL K9	89	Tốt
90.	20DL13	Phetmany Vilaiket	11/09/2002	ĐH DL K9	83	Tốt
91.	17DLLH01	Cao Duy An	05/05/1998	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
92.	17DLLH02	Lê Thị Ngọc Anh	23/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	76	Khá
93.	17DLLH04	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	15/10/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	85	Tốt
94.	17DLLH05	Bùi Thị Bình	27/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	87	Tốt
95.	17DLLH43	Xêng Xông Xay Tủ Pát Chay	06/07/1998	ĐH QTDVDL&LH K3	84	Tốt
96.	17DLLH44	Phu Văn Phôm Mí Chít	10/11/1997	ĐH QTDVDL&LH K3	85	Tốt

97.	17DLLH07	Lê Thùy Dung	10/03/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	90	XS
98.	17DLLH09	Đỗ Khắc Điệp	11/06/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	90	XS
99.	17DLLH10	Lê Thị Hằng	10/11/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	88	Tốt
100.	17DLLH45	Són Thạ Vi Thoong Bun Khun	30/09/1996	ĐH QTDVDL&LH K3	79	Khá
101.	17DLLH12	Dương Thị Linh	29/07/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	93	XS
102.	17DLLH14	Đoàn Thị Linh	18/02/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
103.	17DLLH15	Nguyễn Thị Linh	04/01/1998	ĐH QTDVDL&LH K3	91	XS
104.	17DLLH16	Liên Phon Khăm Phu Mi	06/05/1996	ĐH QTDVDL&LH K3	83	Tốt
105.	17DLLH47	Aya Lắc Va Tho Mua	09/06/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
106.	17DLLH17	Lê Thị My	17/11/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	86	Tốt
107.	17DLLH19	Vũ Thị Ngoan	22/11/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	86	Tốt
108.	17DLLH20	Vũ Thị Ngọc	01/03/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	85	Tốt
109.	17DLLH21	Phạm Văn Nhật	23/07/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
110.	17DLLH22	Khăm Sảy Vang Dia Ninh	03/04/1995	ĐH QTDVDL&LH K3	78	Khá
111.	17DLLH23	Phon Thoong Bun Tị Sĩ Khăm Phăn	06/12/1994	ĐH QTDVDL&LH K3	80	Tốt
112.	17DLLH42	Mãi Són Von Pheng	19/10/1996	ĐH QTDVDL&LH K3	86	Tốt
113.	17DLLH24	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	27/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	89	Tốt
114.	17DLLH25	Lê Công Sơn	27/09/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	91	XS
115.	17DLLH34	Vũ Văn Thiện	14/03/1997	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
116.	17DLLH28	Đỗ Thị Thủy	18/06/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	92	XS
117.	17DLLH36	Lê Thị Trang	12/08/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	82	Tốt
118.	17DLLH35	Lê Thị Huyền Trang	19/04/1999	ĐH QTDVDL&LH K3	88	Tốt
119.	17DLLH46	Văn Xon Mi Xay	06/03/1997	ĐH QTDVDL&LH K3	88	Tốt
120.	18QTKSA20	Phạm Thị Tuyết	15/01/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	78	Khá
121.	18DLLH03	Lê Tâm Anh	21/04/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	93	XS
122.	18DLLH04	Ngô Thị Vân Anh	10/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	80	Tốt
123.	18DLLH33	Nguyễn Bá Anh	30/04/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	79	Khá
124.	18DLLH05	Nguyễn Thị Vân Anh	08/08/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	80	Tốt
125.	18DLLH01	Bùi Thị Ngọc Ánh	29/03/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	84	Tốt
126.	18DLLH30	Nguyễn Văn Chung	08/07/1999	ĐH QTDVDL&LH K4	62	TB
127.	18DLLH35	Lương Thị Hiền Dịu	09/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	85	Tốt
128.	18DLLH06	Luồng Văn Dòng	28/02/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	85	Tốt
129.	18DLLH34	Nguyễn Thế Dương	20/05/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	89	Tốt
130.	18DLLH07	Đinh Thị Hà	27/12/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	85	Tốt
131.	18DLLH08	Phạm Thị Hằng	27/10/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	63	TB
132.	18DLLH09	Văn Thị Hằng	20/08/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	65	TB
133.	18DLLH12	Nguyễn Thị Linh	23/05/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	83	Tốt
134.	18DLLH11	Nguyễn Thị Khánh Linh	03/03/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	81	Tốt
135.	18DLLH31	Nguyễn Đình Long	28/09/2018	ĐH QTDVDL&LH K4	90	XS
136.	18DLLH14	Lương Quý Minh	21/02/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	0	Kém
137.	18DLLH15	Phạm Thị Thanh Minh	15/07/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	86	Tốt
138.	18DLLH25	Amnita phengvilay	04/03/1998	ĐH QTDVDL&LH K4	70	Khá
139.	18QTKSA35	Lê Thị Thủy	03/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	64	TB
140.	18DLLH28	Nguyễn Thị Hoài Thương	19/09/1999	ĐH QTDVDL&LH K4	94	XS
141.	18QTKSB23	Phạm Thị Thùy Trang	18/05/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	90	XS
142.	18DLLH36	Lê Đức Trung	23/02/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	85	Tốt
143.	18DLLH37	Trịnh Đình Văn	12/04/2000	ĐH QTDVDL&LH K4	82	Tốt
144.	18DLLH27	Sak vongmeexai	27/03/1997	ĐH QTDVDL&LH K4	72	Khá
145.	19QTDVLH20	Đào Việt Hoàng	26/11/2000	ĐH QTDVDL&LH K8	90	XS
146.	19QTDVLH19	Yoko Vongphachan	17/09/2019	ĐH QTDVDL&LH K8	86	Tốt
147.	19QTDVLH01	Nguyễn Thị Hoàng An	25/11/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	98	XS

148.	19QTDVLH02	Lê Mai Anh	10/12/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	0	Kém
149.	19QTDVLH03	Nguyễn Ngọc Anh	18/07/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	89	Tốt
150.	19QTDVLH04	Phạm Văn Tuấn Anh	04/04/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	0	Kém
151.	19QTDVLH05	Nguyễn Thị Giang	23/06/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	89	Tốt
152.	19QTDVLH06	Nguyễn Thị Hoa	18/06/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	0	Kém
153.	19QTDVLH07	Quách Thị Hương	09/04/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	0	Kém
154.	19QTDVLH08	Lê Thị Diệu Linh	01/11/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	87	Tốt
155.	19QTDVLH09	Nguyễn Thanh Linh	01/06/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	91	XS
156.	19QTDVLH11	Bùi Thị Loan	17/02/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	88	Tốt
157.	19QTDVLH12	Lê Thị Trà My	18/07/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	88	Tốt
158.	19QTDVLH13	Vũ Hữu Sơn	31/12/2000	ĐH QTDVDL&LH K8	90	XS
159.	19QTDVLH14	Trần Thị Huyền Trang	23/09/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	87	Tốt
160.	19QTDVLH15	Nguyễn Minh Tuyền	18/10/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	90	XS
161.	19QTDVLH18	Pin Xaythong	08/01/1997	ĐH QTDVDL&LH K8	87	Tốt
162.	19QTDVLH16	Văn Thị Khánh Xuân	16/10/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	88	Tốt
163.	19QTDVLH17	Lưu Thị Yên	19/04/2001	ĐH QTDVDL&LH K8	89	Tốt
164.	20QTDVLH01	Lê Văn Trung Anh	01/09/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	81	Tốt
165.	20CNTT01	Lê Trương Duy	25/12/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	91	XS
166.	20QTDVLH02	Đặng Thị Hiền	22/09/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	84	Tốt
167.	20QTDVLH03	Lê Văn Hùng	03/05/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	82	Tốt
168.	20QTDVLH13	Larboua Khammounphone	14/08/1999	ĐH QTDVDL&LH K9	84	Tốt
169.	20QTDVLH15	Nguyễn Khánh Ly	25/09/2001	ĐH QTDVDL&LH K9	0	Kém
170.	20QTDVLH04	Trần Thị Mận	18/11/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	86	Tốt
171.	20QTDVLH16	Lê Hải Nam	09/08/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	82	Tốt
172.	20QTDVLH05	Quách Yên Nhi	14/09/2001	ĐH QTDVDL&LH K9	83	Tốt
173.	20QTDVLH06	Lê Thị Minh Phụng	10/05/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	90	XS
174.	20QTDVLH07	Bùi Thị Quỳnh	12/04/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	81	Tốt
175.	20QTDVLH08	Nguyễn Thị Quỳnh	22/10/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	83	Tốt
176.	20QTDVLH12	Phaivanh Seevongxai	17/01/2001	ĐH QTDVDL&LH K9	84	Tốt
177.	20QTDVLH09	Đỗ Phương Thảo	15/08/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	86	Tốt
178.	20QTDVLH10	Lê Thị Thùy	17/09/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	0	Kém
179.	20QTDVLH19	Mai Xuân Trường	29/11/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	90	XS
180.	20QTDVLH14	Noy Uthaithany	05/10/2000	ĐH QTDVDL&LH K9	84	Tốt
181.	20QTDVLH11	Nguyễn Thị Yên	26/07/2002	ĐH QTDVDL&LH K9	84	Tốt
182.	17NNA01	Nguyễn Linh Duy	16/02/1997	ĐH NNA K3	85	Tốt
183.	17NNA02	Lê Thị Thanh Hằng	20/08/1999	ĐH NNA K3	87	Tốt
184.	165NNA03	Trương Thị Hương	24/10/1998	ĐH NNA K3	88	Tốt
185.	17NNA03	Lê Thị Thùy Linh	17/12/1999	ĐH NNA K3	87	Tốt
186.	17NNA04	Thong La Tô ly	06/03/1998	ĐH NNA K3	76	Khá
187.	17NNA05	Lê Thị Thảo	22/12/1999	ĐH NNA K3	91	XS
188.	17NNA06	Lê Thị Vinh	21/01/1999	ĐH NNA K3	90	XS
189.	18NNA01	Trần Thị Ánh	28/10/2000	ĐH NNA K4	88	Tốt
190.	18NNA03	Trương Thị Lan	28/10/2000	ĐH NNA K4	87	Tốt
191.	18NNA07	Đặng Thị Tuyết Mai	28/09/1999	ĐH NNA K4	87	Tốt
192.	18NNA05	Vũ Thị Thảo	11/06/1999	ĐH NNA K4	90	XS
193.	19NNA03	Phạm Thị Lan Anh	19/12/2001	ĐH NNA K8	90	XS
194.	19NNA01	Nguyễn Ngọc Ánh	25/05/2000	ĐH NNA K8	87	Tốt
195.	19NNA06	Phien Phonenithong	04/03/2000	ĐH NNA K8	90	XS

196.	19NNA05	Nguyễn Thị Thùy	14/06/2001	ĐH NNA K8	87	Tốt
197.	20NNA01	Nguyễn Quang Huy	12/02/2002	ĐH NNA K9	88	Tốt
198.	20NNA02	Lê Hồng Phong	24/02/2000	ĐH NNA K9	0	Kém
199.	20NNA03	Lang Thị Quyên	21/06/2000	ĐH NNA K9	91	XS
200.	20NNA04	Lê Thị Tình	26/06/1999	ĐH NNA K9	87	Tốt
201.	20NNA05	Phạm Phong Vũ	18/07/2001	ĐH NNA K9	85	Tốt
202.	17GDMN02	Nguyễn Thị Vân Anh	13/04/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
203.	17QTKS09	Lê Ngọc Ánh	22/05/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
204.	17GDMN06	Phạm Nhật Ánh	07/06/1999	ĐH GDMN K3	96	XS
205.	17GDMN07	Hồ Thị Linh Chi	08/01/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
206.	17GDMN44	Triệu Thị Diễm	18/02/1997	ĐH GDMN K3	87	Tốt
207.	17GDMN09	Bùi Thị Diệu	24/06/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
208.	17GDMN10	Phạm Thị Du	12/08/1998	ĐH GDMN K3	87	Tốt
209.	17GDMN50	Lê Thị Dung	26/09/1998	ĐH GDMN K3	87	Tốt
210.	17GDMN11	Đỗ Thị Hương Giang	24/11/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
211.	17GDMN12	Phạm Thị Hải	06/10/1998	ĐH GDMN K3	85	Tốt
212.	17GDMN13	Lò Thị Hành	10/10/1998	ĐH GDMN K3	90	XS
213.	17GDMN14	Phạm Thị Mỹ Hạnh	17/10/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
214.	17GDMN15	Vi Thị Huệ	07/10/1997	ĐH GDMN K3	84	Tốt
215.	17GDMN16	Đào Thu Huyền	21/03/1995	ĐH GDMN K3	84	Tốt
216.	17GDMN47	Ngân Thị Hưng	22/09/1997	ĐH GDMN K3	87	Tốt
217.	17GDMN17	Trịnh Mỹ Hương	20/06/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
218.	17GDMN18	Nguyễn Thị Lan	26/03/1999	ĐH GDMN K3	88	Tốt
219.	17GDMN19	Nguyễn Thị Lan	28/10/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
220.	17GDMN20	Hà Thị Ngọc Linh	18/07/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
221.	17GDMN21	Đồng Thị Mai	02/02/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
222.	17GDMN22	Ninh Móc Nhì	20/07/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
223.	17GDMN24	Máy Thít Kéo On Phấn	04/12/1996	ĐH GDMN K3	87	Tốt
224.	17GDMN26	Lê Thị Nam Phương	10/09/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
225.	17GDMN27	Phạm Thị Phương	04/10/1999	ĐH GDMN K3	85	Tốt
226.	17GDMN28	Phạm Thị Phương	03/11/1999	ĐH GDMN K3	88	Tốt
227.	17GDMN45	Lương Thị Phướng	07/05/1998	ĐH GDMN K3	84	Tốt
228.	17GDMN29	Đỗ Thị Quỳnh	30/09/1998	ĐH GDMN K3	86	Tốt
229.	17GDMN30	Vũ Thị Thùy	10/12/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
230.	17GDMN31	Trần Thị Thủy	10/06/1998	ĐH GDMN K3	88	Tốt
231.	17GDMN32	Vi Thị Thủy	29/11/1998	ĐH GDMN K3	88	Tốt
232.	17GDMN33	Phạm Thị Thu	27/10/1998	ĐH GDMN K3	86	Tốt
233.	17GDMN34	Hoàng Thị Tình	10/05/1997	ĐH GDMN K3	88	Tốt

234.	17GDMN35	Bùi Thị Trang	12/04/1998	ĐH GDMN K3	85	Tốt
235.	17GDMN36	Trần Thị Thu Trang	25/12/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
236.	17QTKS53	Vi Thị Kiều Trang	20/12/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
237.	17GDMN38	Vũ Thị Hà Trang	16/11/1999	ĐH GDMN K3	83	Tốt
238.	17GDMN39	Ngân Thị Uyên	14/05/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
239.	17GDMN40	Lê Thị Vân	02/09/1999	ĐH GDMN K3	87	Tốt
240.	17GDMN41	Nguyễn Thị Vân	09/08/1999	ĐH GDMN K3	84	Tốt
241.	17GDMN42	Hà Thị Ý	02/09/1999	ĐH GDMN K3	86	Tốt
242.	18MNCQA01	Đỗ Mai Anh	17/05/2000	ĐH GDMN K4A	86	Tốt
243.	18MNCQA02	Lê Thị Lan Anh	26/09/2000	ĐH GDMN K4A	82	Tốt
244.	18MNCQA04	Trịnh Thùy Dương	13/04/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
245.	18QTKSB09	Nguyễn Thị Giang	05/07/2000	ĐH GDMN K4A	86	Tốt
246.	18MNCQA05	Vi Thị Giang	23/03/2000	ĐH GDMN K4A	85	Tốt
247.	18MNCQA06	Hà Thị Hà	01/01/2000	ĐH GDMN K4A	81	Tốt
248.	18MNCQA07	Hà Thu Hà	02/01/2000	ĐH GDMN K4A	83	Tốt
249.	18MNCQA08	Vương Việt Hà	25/12/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
250.	18MNCQA09	Bùi Thị Hằng	15/11/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
251.	18MNCQA10	Đỗ Thị Hằng	17/09/2000	ĐH GDMN K4A	89	Tốt
252.	18MNCQA11	Nguyễn Thị Thu Hằng	15/08/2000	ĐH GDMN K4A	83	Tốt
253.	18MNCQA12	Trịnh Thị Hằng	20/04/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
254.	18MNCQA13	Vũ Thị Hiền	19/12/2000	ĐH GDMN K4A	82	Tốt
255.	18MNCQA14	Đào Thị Hương	06/08/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
256.	18MNCQA16	Lê Thu Hương	13/07/2000	ĐH GDMN K4A	86	Tốt
257.	18MNCQA17	Nguyễn Thị Hương	11/07/1999	ĐH GDMN K4A	82	Tốt
258.	18MNCQA18	Lê Thị Thùy Linh	27/12/2000	ĐH GDMN K4A	85	Tốt
259.	18MNCQA19	Nguyễn Thị Mỹ Linh	30/10/2000	ĐH GDMN K4A	88	Tốt
260.	18MNCQA21	Lê Thị Nga	25/10/2000	ĐH GDMN K4A	86	Tốt
261.	18MNCQA22	Lương Thúy Nga	22/04/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
262.	18MNCQA24	Lê Thị Nhung	14/02/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
263.	18MNCQA25	Lương Thị Oanh	24/06/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
264.	18MNCQA26	Nguyễn Mai Phương	22/05/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
265.	18MNCQA27	Hà Thị Phượng	21/05/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
266.	18MNCQA28	Lê Thị Hương Quỳnh	07/04/2000	ĐH GDMN K4A	87	Tốt
267.	18MNCQA29	Cao Thị Thanh	09/08/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
268.	18MNCQA30	Lê Thị Thảo	12/12/2000	ĐH GDMN K4A	85	Tốt
269.	18MNCQA31	Lê Thị Thảo	17/09/2000	ĐH GDMN K4A	80	Tốt
270.	18MNCQA32	Lê Thu Thảo	06/10/2000	ĐH GDMN K4A	83	Tốt
271.	18MNCQA33	Mai Thị Thu	01/01/2000	ĐH GDMN K4A	83	Tốt

272.	18MNCQA34	Nguyễn Thu Thủy	01/11/2000	ĐH GDMN K4A	84	Tốt
273.	18MNCQA35	Bùi Thị Hồng Thương	16/05/2000	ĐH GDMN K4A	76	Khá
274.	18MNCQA37	Hoàng Thị Trang	09/04/2000	ĐH GDMN K4A	81	Tốt
275.	18MNCQA38	Hoàng Thị Anh Trang	12/07/2000	ĐH GDMN K4A	90	XS
276.	18MNCQA39	Lê Thị Thu Trang	31/10/2000	ĐH GDMN K4A	86	Tốt
277.	18MNCQA40	Nguyễn Thị Trang	26/07/1999	ĐH GDMN K4A	81	Tốt
278.	18MNCQB06	Triệu Ngọc Ánh	02/08/2000	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
279.	18MNCQB01	Nguyễn Ngọc Anh	01/10/2000	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
280.	18MNCQB02	Bùi Hà Chi	10/01/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
281.	18MNCQB03	Vì Thị Chuyên	13/08/2000	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
282.	18MNCQB04	Phạm Thùy Dung	20/10/1999	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
283.	18MNCQB05	Lương Thị Duyên	24/07/1999	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
284.	18MNCQB07	Trương Thị Thanh Hà	19/08/2000	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
285.	18MNCQB08	Trịnh Thị Hải	11/03/1999	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
286.	18MNCQB09	Nguyễn Thị Hằng	22/11/2000	ĐH GDMN K4B	89	Tốt
287.	18MNCQB10	Lê Thị Hân	03/09/2000	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
288.	18MNCQB14	Phùng Khánh Huyền	29/08/2000	ĐH GDMN K4B	86	Tốt
289.	18MNCQB16	Lương Thị Khang	20/11/2000	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
290.	18MNCQB17	Lò Thị Linh	11/02/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
291.	18MNCQB18	Nguyễn Thị Linh	04/04/2000	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
292.	18MNCQB19	Nguyễn Thị Diệu Linh	27/05/2000	ĐH GDMN K4B	90	XS
293.	18MNCQB21	Ngô Thị Mai	28/07/2000	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
294.	18MNCQB22	Nguyễn Thùy Ngân	15/08/2000	ĐH GDMN K4B	89	Tốt
295.	18MNCQB23	Hà Thị Nhiên	23/02/2000	ĐH GDMN K4B	80	Tốt
296.	18MNCQB25	Vì Thị Nhung	27/10/1997	ĐH GDMN K4B	84	Tốt
297.	18MNCQB26	Nguyễn Thị Oanh	25/08/2000	ĐH GDMN K4B	84	XS
298.	18MNCQB28	Nguyễn Thị Phương	28/06/1999	ĐH GDMN K4B	89	Tốt
299.	18MNCQB29	Vũ Thị Thảo	03/11/2000	ĐH GDMN K4B	90	XS
300.	18MNCQB30	Hà Thị Thiện	22/07/1999	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
301.	18MNCQB31	Dương Thị Thúy	18/04/2000	ĐH GDMN K4B	85	Tốt
302.	18MNCQB40	Nguyễn Thị Thúy	20/09/1999	ĐH GDMN K4B	88	Tốt
303.	18MNCQB32	Lò Thị Hoài Thương	08/12/1999	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
304.	18MNCQB33	Phạm Thị Trang	06/08/2000	ĐH GDMN K4B	92	XS
305.	18MNCQB34	Trần Thị Linh Trang	09/10/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
306.	18MNCQB35	Trịnh Thị Huyền Trang	10/11/2000	ĐH GDMN K4B	89	Tốt
307.	18MNCQB36	Vì Thị Trang	17/01/2000	ĐH GDMN K4B	82	Tốt
308.	18MNCQB37	Lê Thị Vân	28/01/2000	ĐH GDMN K4B	83	Tốt
309.	18MNCQB38	Vì Thị Vân	15/05/1999	ĐH GDMN K4B	84	Tốt

310.	19GDMN01	Đặng Thị Vân Anh	06/07/2001	ĐH GDMN K8	89	Tốt
311.	19GDMN02	Hoàng Thị Anh	08/05/2001	ĐH GDMN K8	71	Khá
312.	19GDMN04	Phạm Thị Ánh	02/01/2001	ĐH GDMN K8	78	Khá
313.	19GDMN05	Trần Thị Ngọc Ánh	21/08/2000	ĐH GDMN K8	83	Tốt
314.	19GDMN06	Phạm Thị Kim Chi	09/10/2001	ĐH GDMN K8	96	XS
315.	19GDMN07	Phạm Thị Ngọc Duân	13/10/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
316.	19GDMN08	Hà Thị Dung	18/02/2001	ĐH GDMN K8	78	Khá
317.	19GDMN09	Lê Thị Ngọc Dung	19/06/2001	ĐH GDMN K8	95	XS
318.	19GDMN10	Văn Thị Thùy Dương	05/10/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
319.	19GDMN12	Nguyễn Thị Ngọc Hà	07/12/2001	ĐH GDMN K8	88	Tốt
320.	19GDMN15	Nguyễn Thị Hương	26/02/2001	ĐH GDMN K8	78	Khá
321.	19GDMN16	Hà Thị Lan	05/02/2001	ĐH GDMN K8	78	Khá
322.	19GDMN18	Hà Thị Thanh Lê	28/07/2001	ĐH GDMN K8	85	Tốt
323.	19GDMN19	Hà Thị Mỹ Linh	27/11/2001	ĐH GDMN K8	84	Tốt
324.	19GDMN21	Lữ Ngọc Linh	21/10/2001	ĐH GDMN K8	79	Khá
325.	19GDMN20	Lò Thùy Linh	14/08/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
326.	19GDMN22	Phạm Thị Luận	17/08/2001	ĐH GDMN K8	70	Khá
327.	19GDMN23	Đinh Thị Lý	13/06/2001	ĐH GDMN K8	85	Tốt
328.	19GDMN24	Triệu Thị Mấy	21/08/2001	ĐH GDMN K8	85	Tốt
329.	19GDMN26	Phan Thị Mụi	26/06/2001	ĐH GDMN K8	84	Tốt
330.	19GDMN27	Hồ Thảo My	26/03/2001	ĐH GDMN K8	84	Tốt
331.	19GDMN28	Phạm Thị Trà My	16/12/2000	ĐH GDMN K8	70	Khá
332.	19GDMN29	Lê Thị Nam	15/04/2001	ĐH GDMN K8	84	Tốt
333.	19GDMN40	Dương Thị Nga	04/12/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
334.	19GDMN30	Nguyễn Trang Nhung	26/03/2001	ĐH GDMN K8	91	XS
335.	19GDMN41	Mã Thị Thu Phương	28/08/2001	ĐH GDMN K8	91	XS
336.	19GDMN31	Phùng Thị Phương	28/01/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
337.	19GDMN32	Bùi Thị Quỳnh	01/06/2001	ĐH GDMN K8	82	Tốt
338.	19GDMN33	Nguyễn Phương Thảo	22/09/2001	ĐH GDMN K8	72	XS
339.	19GDMN42	Nguyễn Phương Thảo	08/04/2001	ĐH GDMN K8	78	XS
340.	19GDMN34	Lò Thị Thế	15/07/1999	ĐH GDMN K8	84	Tốt
341.	19GDMN43	Ngân Thị Thu	24/05/1999	ĐH GDMN K8	84	Tốt
342.	19GDMN35	Lộc Thị Thủy	06/01/2001	ĐH GDMN K8	83	Tốt
343.	19GDMN37	Vì Thị Huyền Trang	11/02/2001	ĐH GDMN K8	87	Tốt
344.	19GDMN38	Hà Thị Như Yên	02/10/2001	ĐH GDMN K8	81	Tốt
345.	20GDMN01	Phạm Thị An	22/03/2002	ĐH GDMN K9	85	Tốt
346.	20GDMN02	Trần Lan Anh	12/12/2001	ĐH GDMN K9	80	Tốt
347.	20GDMN03	Hoàng Phạm Thùy Dương	22/12/2002	ĐH GDMN K9	86	Tốt

348.	20GDMN04	Lê Thị Mong	28/12/1999	ĐH GDMN K9	87	Tốt
349.	17QLNN040	Chư Vang Dưa Co	01/01/1995	ĐH QLNN K3	0	Kém
350.	17QLNN035	Lê Xuân Cường	17/10/1999	ĐH QLNN K3	95	XS
351.	17QLNN002	Nguyễn Thành Đạt	16/12/1997	ĐH QLNN K3	61	TB
352.	17QLNN041	Lê Hoàng Đức	26/03/1999	ĐH QLNN K3	61	TB
353.	17QLNN004	Vì Thanh Huỳnh	25/01/1995	ĐH QLNN K3	80	Tốt
354.	17QLNN005	Khách Khảm Bun Hương	19/07/1997	ĐH QLNN K3	80	Tốt
355.	17QLNN006	La Phon Ma Mưn Hương	26/01/1996	ĐH QLNN K3	81	Tốt
356.	17QLNN007	Phu Văn Vông Ma La	29/03/1998	ĐH QLNN K3	70	Khá
357.	17QLNN008	Lưu Thị Linh	10/02/1997	ĐH QLNN K3	95	XS
358.	17QLNN009	Sỏm Chít Sẻng A Lun	10/02/1996	ĐH QLNN K3	80	Tốt
359.	17QLNN010	Sải Phon On Lắt Bun Mi	15/05/1995	ĐH QLNN K3	68	Khá
360.	17QLNN011	Nụ Sỏn Sẻn Ty Pẻn Nha	11/05/1998	ĐH QLNN K3	73	Khá
361.	17QLNN012	Thị Kéo Ma Ni	05/06/1998	ĐH QLNN K3	77	Khá
362.	17QLNN013	Bun Xay Bua La Pha	19/07/1998	ĐH QLNN K3	82	Tốt
363.	17QLNN014	Phút Đa Văn Năm Thạ Phon	12/04/1996	ĐH QLNN K3	66	Khá
364.	17QLNN015	Nủ Khảm Mạ Ni Phỏn	15/05/1998	ĐH QLNN K3	81	Tốt
365.	17QLNN016	Lê Văn Quang	03/06/1999	ĐH QLNN K3	61	TB
366.	17QLNN017	Thay Chẻc Đa La Sẻc	13/08/1994	ĐH QLNN K3	65	Khá
367.	17QLNN018	Ểt Bun Mi Sẻc	28/07/1999	ĐH QLNN K3	76	Khá
368.	17QLNN019	Sự Pha Kon Sẻng A Thít	05/06/1997	ĐH QLNN K3	74	Khá
369.	17QLNN020	Kim Phon Sinh Vẻng Thoong	26/09/1998	ĐH QLNN K3	83	Tốt
370.	17QLNN021	Mon Khảm Lo Đông Tia	01/11/1998	ĐH QLNN K3	81	Tốt
371.	17QLNN037	Bủi Anh Văn	21/12/1998	ĐH QLNN K3	73	Khá
372.	17QLNN022	So Ma Ni Văn	02/12/1998	ĐH QLNN K3	80	Tốt
373.	17QLNN024	A Thi Phon Phẻn Tha Vi	03/08/1998	ĐH QLNN K3	80	Tốt
374.	17QLNN038	Tị Na Keo Ma Ni Vẻng	03/09/1999	ĐH QLNN K3	92	XS
375.	17QLNN026	Khảm Quý Chẻn Tha Vẻng	26/09/1996	ĐH QLNN K3	76	Khá
376.	17QLNN027	Khun Phẻt Tha Vẻng	17/10/1995	ĐH QLNN K3	81	Tốt
377.	17QLNN042	Lạ Khảm Kẻo Phỏm Mạ Vẻng	17/10/1996	ĐH QLNN K3	80	Tốt
378.	17QLNN029	Xai Ự Tha Vẻng	31/07/1998	ĐH QLNN K3	76	Khá
379.	17QLNN030	A Linh Kẻo Mi Xay	22/02/1998	ĐH QLNN K3	81	Tốt
380.	17QLNN031	Lá Văn Lư Xay	22/08/1998	ĐH QLNN K3	80	Tốt
381.	17QLNN032	Máy Von Bun My Xay	11/04/1997	ĐH QLNN K3	82	Tốt
382.	17QLNN033	Phun Sỏn Ự Đỏm Xay	12/08/1998	ĐH QLNN K3	82	Tốt
383.	17QLNN039	Phút Thị Đa Ma Sẻy Xỏn Xay	07/05/1997	ĐH QLNN K3	92	XS

384.	17QLNN034	B Lông Váng Xì Xua	25/09/1996	ĐH QLNN K3	80	Tốt
385.	18QLN07	Maiboun inthapanya	03/09/2000	ĐH QLNN K4	83	Tốt
386.	18QLN02	Khanh phanhhkam	27/04/1997	ĐH QLNN K4	83	Tốt
387.	18QLN03	Xayasith phimvongsa	06/10/1999	ĐH QLNN K4	84	Tốt
388.	18QLN09	Maitar phommajanh	10/08/1996	ĐH QLNN K4	84	Tốt
389.	18QLN06	Dodo phonevlay	21/02/2000	ĐH QLNN K4	84	Tốt
390.	18QLN04	Ming thongmanivong	28/03/1997	ĐH QLNN K4	83	Tốt
391.	18QLN08	Xaipasert vilaythong	14/12/1999	ĐH QLNN K4	76	Khá
392.	19QLNN03	Lê Văn Dũng	22/12/1992	ĐH QLNN K8	95	XS
393.	19QLNN02	Soulinda Souvantha	17/11/2000	ĐH QLNN K8	76	Khá
394.	19QLNN01	Yaek Vongkhamxai	27/04/1998	ĐH QLNN K8	76	Khá
395.	20QLNN03	Keth Khamlounthong	29/05/1994	ĐH QLNN K9	78	Khá
396.	20QLNN02	Toun Manesone	10/09/2000	ĐH QLNN K9	85	Tốt
397.	20QLNN01	Lê Thị Trang Thanh	09/04/2002	ĐH QLNN K9	0	Kém
398.	20QLNN06	Lữ Đức Thái	27/05/2002	ĐH QLNN K9	76	Khá
399.	20QLNN04	Tilai Vithongxay	26/06/2002	ĐH QLNN K9	88	Tốt
400.	17LUAT01	Nguyễn Trung Đức	29/05/1998	ĐH Luật K1	92	XS
401.	17LUAT02	Nguyễn Đức Lĩnh	02/03/1999	ĐH Luật K1	88	Tốt
402.	17LUAT04	Thò Bá Pó	19/03/1999	ĐH Luật K1	83	Tốt
403.	17LUAT05	Trương Ngọc Thi	09/12/1999	ĐH Luật K1	83	Tốt
404.	18LUAT01	Trịnh Văn Cường	17/11/2000	ĐH Luật K2	89	Tốt
405.	18LUAT04	Vilayvanh inthasone	07/06/2000	ĐH Luật K2	88	Tốt
406.	18LUAT06	Phạm Thanh kỳ	22/10/2000	ĐH Luật K2	87	Tốt
407.	18LUAT02	Trần Thị Hà Phương	22/04/2000	ĐH Luật K2	75	Khá
408.	18LUAT03	Vũ Hà Phương	22/08/2000	ĐH Luật K2	91	XS
409.	18LUAT05	Aok xaysombath	11/11/1997	ĐH Luật K2	89	Tốt
410.	19LUAT04	Nguyễn Đăng Hoàng	01/09/2001	ĐH Luật K8	0	Kém
411.	19LUAT05	Vũ Thị Mai Hương	10/10/2001	ĐH Luật K8	94	XS
412.	19LUAT02	Yingb Khamphommee	02/04/1997	ĐH Luật K8	85	Tốt
413.	19LUAT03	Lattanaphouk Thammabarnvong	08/06/2000	ĐH Luật K8	82	Tốt
414.	19LUAT01	Koua Yang	03/02/1998	ĐH Luật K8	80	Tốt
415.	20LUAT01	Nguyễn Thị Kim Anh	28/01/2002	ĐH Luật K9	84	Tốt
416.	20LUAT02	Nguyễn Thị Bình	24/02/2002	ĐH Luật K9	94	XS
417.	20LUAT03	Lê Ngọc Trường Giang	26/06/2002	ĐH Luật K9	94	XS
418.	20LUAT06	Nguyễn Thùy Linh	15/06/2002	ĐH Luật K9	79	Khá
419.	20LUAT04	Nguyễn Thị Phượng	27/10/2002	ĐH Luật K9	84	Tốt
420.	20LUAT05	Lê Phương Thảo	01/10/2002	ĐH Luật K9	84	Tốt
421.	18TKDH01	Nguyễn Văn Cường	05/06/2000	ĐH TKĐH K6	70	Khá

422.	18TKDH04	Phạm Thị Khuyển	01/02/2000	ĐH TKĐH K6	73	Khá
423.	18TKDH05	Lê Hương Ly	19/08/1997	ĐH TKĐH K6	73	Khá
424.	19ĐH01	Nguyễn Chu Ngọc Ánh	20/11/2001	ĐH TKĐH K8	92	XS
425.	19ĐH02	Nguyễn Văn Hùng	21/07/2001	ĐH TKĐH K8	91	XS
426.	19ĐH05	Nguyễn Hữu Kiên	03/09/2001	ĐH TKĐH K8	79	Khá
427.	19ĐH03	Lưu Đức Minh	26/10/2000	ĐH TKĐH K8	79	Khá
428.	19ĐH04	Nguyễn Thị Thu	10/11/2001	ĐH TKĐH K8	80	Tốt
429.	20ĐH01	Nguyễn Thành Nam	10/05/2002	ĐH TKĐH K9	82	Tốt
430.	20ĐH04	Lê Trọng Nghĩa	02/12/2002	ĐH TKĐH K9	82	Tốt
431.	20ĐH02	Đào Đức Tài	10/06/1992	ĐH TKĐH K9	90	XS
432.	20ĐH03	Nguyễn Minh Thuận	19/02/2002	ĐH TKĐH K9	82	Tốt
433.	17TKTT01	Phạm Thị Linh Đang	09/10/1998	ĐH TKTT K5	79	Khá
434.	17TKTT02	Phạm Thu Hoài	09/10/1999	ĐH TKTT K5	94	XS
435.	17TKTT03	Hoàng Thu Uyên	16/02/1999	ĐH TKTT K5	81	Tốt
436.	17TKTT04	Pép Đa Văn Sèn Khăm Xay	23/10/1998	ĐH TKTT K5	80	Tốt
437.	18TKTT04	Lê Thị Ánh	18/04/1998	ĐH TKTT K6	80	Tốt
438.	18TKTT01	Trần Thị Kim Cúc	10/08/2000	ĐH TKTT K6	80	Tốt
439.	18TKTT05	Đỗ Thị Nhung	28/09/2018	ĐH TKTT K6	80	Tốt
440.	20TKTT01	Lưu Lâm Anh	20/06/2002	ĐH TKTT K9	80	Tốt
441.	20TKTT03	Trịnh Ngọc Ánh	08/11/2000	ĐH TKTT K9	80	Tốt
442.	20TKTT02	Nguyễn Thị Thanh Huyền	12/08/2002	ĐH TKTT K9	80	Tốt
443.	17QTKS01	Lê Đình Anh	18/09/1998	ĐH QTKS K4	64	TB
444.	17QTKS02	Lê Huyền Anh	26/06/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
445.	17QTKS04	Lê Vân Anh	22/06/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
446.	17QTKS66	Nguyễn Quang Anh	26/07/1998	ĐH QTKS K4	76	Khá
447.	17QTKS05	Phạm Thị Vân Anh	27/05/1999	ĐH QTKS K4	73	Khá
448.	17DLLH03	Tô Thị Vân Anh	03/11/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
449.	17QTKS06	Trần Kim Anh	22/06/1999	ĐH QTKS K4	83	Tốt
450.	17QTKS07	Vũ Thị Lan Anh	14/11/1999	ĐH QTKS K4	86	Tốt
451.	17QTKS10	Nguyễn Thị Diệu Chi	20/10/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
452.	17QTKS11	Nguyễn Thế Chiến	01/10/1999	ĐH QTKS K4	83	Tốt
453.	17QTKS12	Nguyễn Thị Chinh	22/08/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
454.	17QTKS13	Đỗ Thị Phương Dung	28/04/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
455.	17QTKS14	Lê Thị Thùy Dung	11/08/1999	ĐH QTKS K4	64	TB
456.	17DLLH08	Lương Thị Duyên	07/11/1999	ĐH QTKS K4	64	TB
457.	17QTKS16	Đỗ Tiến Dũng	06/03/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
458.	17QTKS17	Nguyễn Anh Dũng	15/05/1995	ĐH QTKS K4	63	TB
459.	17QTKS18	Trần Ngọc Dương	07/07/1999	ĐH QTKS K4	86	Tốt

460.	165QTKS09	Lê Thị Ngọc Hà	02/09/1998	ĐH QTKS K4	73	Khá
461.	17QTKS21	Nguyễn Thị Hằng	19/08/1999	ĐH QTKS K4	89	Tốt
462.	17QTKS22	Lê Thị Hậu	06/07/1999	ĐH QTKS K4	83	Tốt
463.	17QTKS24	Nguyễn Thị Mai Hoa	21/02/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
464.	17QTKS26	Nguyễn Thị Hồng	15/10/1999	ĐH QTKS K4	73	Khá
465.	17QTKS27	Nguyễn Khánh Huyền	19/05/1999	ĐH QTKS K4	75	Khá
466.	17QTKS29	Nguyễn Hữu Kha	09/01/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
467.	17QTKS31	Dương Thị Lệ	28/09/1998	ĐH QTKS K4	88	Tốt
468.	17DLLH13	Dương Thị Mỹ Linh	25/05/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
469.	17QTKS67	Vũ Thị Ngọc Linh	25/01/1999	ĐH QTKS K4	0	Kém
470.	17QTKS32	Nguyễn Thị Lương	20/08/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
471.	17QTKS33	Lê Xuân Minh	11/09/1994	ĐH QTKS K4	84	Tốt
472.	17QTKS34	Vũ Thị Minh	08/06/1998	ĐH QTKS K4	85	Tốt
473.	17QTKS35	Nguyễn Thị Ngán	24/06/1999	ĐH QTKS K4	63	TB
474.	17QTKS36	Lê Xuân Nguyên	12/05/1999	ĐH QTKS K4	83	Tốt
475.	17QTKS37	Nguyễn Thị Nương	08/04/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
476.	17QTKS38	Lê Đăng Thuận Phong	22/05/1999	ĐH QTKS K4	64	TB
477.	17QTKS39	Lê Thị Phương	18/01/1999	ĐH QTKS K4	85	Tốt
478.	17QTKS59	Lê Thị Thảo Phương	23/09/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
479.	17QTKS40	Nguyễn Thị Phụng	24/09/1999	ĐH QTKS K4	74	Khá
480.	17DLLH26	Nguyễn Thu Thảo	27/07/1999	ĐH QTKS K4	79	Khá
481.	17QTKS43	Trương Thị Thảo	26/07/1999	ĐH QTKS K4	64	TB
482.	17QTKS44	Nguyễn Thị Phương Thanh	04/01/1999	ĐH QTKS K4	75	Khá
483.	17QTKS45	Lương Văn Thành	24/09/1999	ĐH QTKS K4	73	Khá
484.	17QTKS46	Cao Duy Thiện	01/07/1999	ĐH QTKS K4	63	TB
485.	17QTKS47	Hoàng Thị Thu	10/06/1999	ĐH QTKS K4	82	Tốt
486.	17QTKS60	Đào Thị Thùy	22/04/1999	ĐH QTKS K4	87	Tốt
487.	17QTKS58	Nguyễn Thị Thanh Thương	28/08/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
488.	17QTKS48	Phùng Thị Thương	03/02/1998	ĐH QTKS K4	96	XS
489.	17QTKS62	Nguyễn Quang Tiến	13/02/1998	ĐH QTKS K4	89	Tốt
490.	17QTKS52	Trịnh Huyền Trang	13/10/1999	ĐH QTKS K4	82	Tốt
491.	17QTKS54	Cao Thị Tú	09/08/1999	ĐH QTKS K4	84	Tốt
492.	17QTKS55	Chu Nhật Vân	05/01/1999	ĐH QTKS K4	88	Tốt
493.	18QTKSA23	Cao Thị Linh Chi	07/06/2000	ĐH QTKS K5A	69	Khá
494.	18QTKSA01	Đỗ Mai Anh	20/10/2000	ĐH QTKS K5A	66	Khá
495.	18QTKSA04	Trịnh Quốc Anh	20/03/2000	ĐH QTKS K5A	66	Khá
496.	18QTKSA05	Trương Hải Anh	30/03/2000	ĐH QTKS K5A	68	Khá
497.	18QTKSA06	Vũ Huyền Diệu	10/10/1999	ĐH QTKS K5A	88	Tốt

498.	18QTKSA46	Nguyễn Đình Nguyên Đạt	12/10/2000	ĐH QTKS K5A	67	Khá
499.	18QTKSA08	Đỗ Văn Đông	09/04/2000	ĐH QTKS K5A	78	Khá
500.	18QTKSA09	Vũ Thị Giang	02/09/2000	ĐH QTKS K5A	78	Khá
501.	18QTKSA10	Lương Thị Hà	02/12/2000	ĐH QTKS K5A	90	XS
502.	18QTKSA11	Nguyễn Thị Ngọc Hà	28/11/2000	ĐH QTKS K5A	68	Khá
503.	18QTKSA13	Bùi Thị Hằng	04/02/1999	ĐH QTKS K5A	85	Tốt
504.	18QTKSA14	Phạm Trung Hiếu	25/12/2000	ĐH QTKS K5A	72	Khá
505.	18QTKSA15	Mai Thị Hiền	23/03/2000	ĐH QTKS K5A	67	Khá
506.	18QTKSA16	Cao Thị Thu Hoài	20/06/2000	ĐH QTKS K5A	66	Khá
507.	18QTKSA17	Lê Thị Hồng	04/03/2000	ĐH QTKS K5A	84	Tốt
508.	18QTKSA18	Hà Thị Huyền	15/10/2000	ĐH QTKS K5A	78	Khá
509.	18QTKSA21	Trịnh Thị Kiên	10/04/2000	ĐH QTKS K5A	69	Khá
510.	18QTKSA48	Lữ Thị Lan	25/05/2000	ĐH QTKS K5A	76	Khá
511.	18QTKSA22	Bùi Thị Nhật Lệ	19/09/2000	ĐH QTKS K5A	0	Kém
512.	18QTKSA31	Võ Hoàng Long	04/09/2000	ĐH QTKS K5A	65	Khá
513.	18QTKSA25	Hà Nhật Mai	10/04/2000	ĐH QTKS K5A	69	Khá
514.	18QTKSB44	Lê Văn Nam	01/09/1991	ĐH QTKS K5A	89	Tốt
515.	18QTKSA27	Nguyễn Hoàng Nam	19/05/2000	ĐH QTKS K5A	79	Khá
516.	18QTKSA28	Nguyễn Thị Phương	27/05/2000	ĐH QTKS K5A	77	Khá
517.	18QTKSA29	Phạm Văn Sơn	18/11/2000	ĐH QTKS K5A	78	Khá
518.	18QTKSA32	Lê Thị Hương Thu	19/09/2000	ĐH QTKS K5A	82	Tốt
519.	18QTKSA34	Phạm Thị Thu	12/09/2000	ĐH QTKS K5A	71	Khá
520.	18QTKSA36	Cao Thị Linh Trang	07/06/2000	ĐH QTKS K5A	75	Khá
521.	18QTKSA37	Hà Thu Trang	26/08/2000	ĐH QTKS K5A	75	Khá
522.	18QTKSA38	Phan Hạnh Trang	08/03/2000	ĐH QTKS K5A	68	Khá
523.	18QTKSA45	Lê Thị Cúc Xinh	15/08/2000	ĐH QTKS K5A	80	Tốt
524.	18QTKSB24	Dương Văn Trọng	04/01/2000	ĐH QTKS K5B	0	Kém
525.	18QTKSB30	Lê Anh Tuấn	01/09/2000	ĐH QTKS K5B	80	Tốt
526.	18QTKSB14	Lê Thị Tuyền	13/09/2000	ĐH QTKS K5B	80	Tốt
527.	18QTKSB02	Lê Thị Vân Anh	02/06/2000	ĐH QTKS K5B	79	Khá
528.	18QTKSB06	Nguyễn Quỳnh Anh	22/10/2000	ĐH QTKS K5B	69	Khá
529.	18QTKSB04	Trần Việt Anh	29/08/2000	ĐH QTKS K5B	80	Tốt
530.	18QTKSB11	Dương Thị Hà	03/01/2000	ĐH QTKS K5B	80	Tốt
531.	18QTKSB12	Nguyễn Thị Hà	29/11/2000	ĐH QTKS K5B	77	Khá
532.	18QTKSB13	Văn Thị Hà	01/06/2000	ĐH QTKS K5B	73	Khá
533.	18QTKSB15	Lê Thị Hằng	23/08/2000	ĐH QTKS K5B	80	Tốt
534.	18QTKSB18	Lê Thị Hoa	05/04/2000	ĐH QTKS K5B	80	Tốt
535.	18QTKSB19	Nguyễn Thị Thu Hồng	24/09/2000	ĐH QTKS K5B	88	Tốt

536.	18QTKSB20	Lưu Thanh Huyền	19/03/2000	ĐH QTKS K5B	0	Kém
537.	18QTKSB39	Ngô Thị Khánh Huyền	31/12/2000	ĐH QTKS K5B	79	Khá
538.	18QTKSB25	Phạm Thị Hồng Liên	11/12/2000	ĐH QTKS K5B	89	Tốt
539.	18QTKSB28	Nguyễn Xuân Minh	02/04/2000	ĐH QTKS K5B	88	Tốt
540.	18QTKSB29	Vũ Thị Ngần	12/10/2000	ĐH QTKS K5B	77	Khá
541.	18QTKSB31	Phạm Thị Phương	26/08/2000	ĐH QTKS K5B	84	Tốt
542.	18QTKSB03	Nguyễn Thế Sơn	28/02/2000	ĐH QTKS K5B	93	XS
543.	18QTKSB32	Ngô Thọ Thật	03/03/2000	ĐH QTKS K5B	69	Khá
544.	18QTKSB33	Nguyễn Thị Thu	21/04/2000	ĐH QTKS K5B	84	Tốt
545.	18QTKSB36	Lê Thị Tình	30/01/2000	ĐH QTKS K5B	85	Tốt
546.	18QTKSB37	Đoàn Thị Thu Trang	22/03/2000	ĐH QTKS K5B	77	Khá
547.	18QTKSB38	Hoàng Thị Thanh Trang	12/08/2000	ĐH QTKS K5B	83	Tốt
548.	19QTKS47	Ngô Đức Trung	15/09/2001	ĐH QTKS K8	0	Kém
549.	19QTKS02	Hoàng Thị Anh	17/08/2000	ĐH QTKS K8	82	Tốt
550.	19QTKS43	Nguyễn Thị Phương Anh	04/11/2000	ĐH QTKS K8	80	Tốt
551.	19QTKS03	Hoàng Thị Kim Chi	19/06/2001	ĐH QTKS K8	85	Tốt
552.	19QTKS46	Lê Thị Thùy Dung	23/02/2001	ĐH QTKS K8	83	Tốt
553.	19QTKS04	Lê Tiến Dũng	15/04/2001	ĐH QTKS K8	85	Tốt
554.	19QTKS05	Lê Thị Dương	07/02/2001	ĐH QTKS K8	80	Tốt
555.	19QTKS06	Ngô Châu Giang	09/10/2001	ĐH QTKS K8	85	Tốt
556.	19QTKS50	Đặng Thị Hà	10/10/2001	ĐH QTKS K8	81	Tốt
557.	19QTKS07	Cao Thị Hạnh	03/11/2001	ĐH QTKS K8	80	Tốt
558.	19QTKS08	Lê Phạm Thị Hằng	17/08/2001	ĐH QTKS K8	79	Khá
559.	19QTKS09	Lê Thị Hằng	22/08/2000	ĐH QTKS K8	82	Tốt
560.	19QTKS49	Nguyễn Văn Hiếu	05/04/2000	ĐH QTKS K8	76	Khá
561.	19QTKS10	Lê Thị Hoài	19/09/2001	ĐH QTKS K8	85	Tốt
562.	19QTKS11	Lê Thị Hồng	08/01/2001	ĐH QTKS K8	83	Tốt
563.	19QTKS12	Phạm Quang Huy	26/04/2000	ĐH QTKS K8	78	Khá
564.	19QTKS13	Ngô Thị Thúy Hường	16/01/2001	ĐH QTKS K8	78	Khá
565.	19QTKS14	Dương Nhật Khánh	17/09/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
566.	19QTKS15	Phạm Đức Khánh	02/09/2000	ĐH QTKS K8	0	Kém
567.	19QTKS16	Lê Cao Linh	09/07/2000	ĐH QTKS K8	78	Khá
568.	19QTKS17	Lê Thị Diệu Linh	20/11/2001	ĐH QTKS K8	80	Tốt
569.	19QTKS19	Nguyễn Thị Linh	20/11/2001	ĐH QTKS K8	89	Tốt
570.	19QTKS20	Đỗ Thanh Long	27/07/2001	ĐH QTKS K8	83	Tốt
571.	19QTKS21	Lò Thị Luyến	06/05/2001	ĐH QTKS K8	77	Khá
572.	19QTKS23	Lê Ngọc Mạnh	10/06/2001	ĐH QTKS K8	78	Khá
573.	19QTKS25	Trương Hoài Nam	29/08/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt

574.	19QTKS28	Nguyễn Thị Quỳnh Như	01/02/2001	ĐH QTKS K8	92	XS
575.	19QTKS29	Lê Thị Phương	23/06/2001	ĐH QTKS K8	88	Tốt
576.	19QTKS30	Phạm Anh Quân	12/02/2001	ĐH QTKS K8	78	Khá
577.	19QTKS31	Lê Ngọc Quyết	14/12/2001	ĐH QTKS K8	73	Khá
578.	19QTKS45	Phạm Văn Sỹ	10/09/1998	ĐH QTKS K8	82	Tốt
579.	19QTKS34	Lê Văn Tài	16/11/2001	ĐH QTKS K8	71	Khá
580.	19QTKS35	Nguyễn Văn Tâm	10/10/2001	ĐH QTKS K8	90	XS
581.	19QTKS36	Lê Thị Thanh	04/07/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
582.	19QTKS37	Lê Văn Thái	12/02/1994	ĐH QTKS K8	82	Tốt
583.	19QTKS38	Hà Mai Trang	17/03/2001	ĐH QTKS K8	79	Khá
584.	19QTKS41	Lê Tổ Uyên	16/11/2001	ĐH QTKS K8	78	Khá
585.	19QTKS42	Phan Thị Thu Uyên	21/10/2001	ĐH QTKS K8	82	Tốt
586.	19QTKS48	Trần Minh Vương	15/03/2001	ĐH QTKS K8	70	Khá
587.	20QTKS01	Lê Trọng Hoàng Anh	07/01/2002	ĐH QTKS K9	83	Tốt
588.	20QTKS02	Trịnh Huyền Anh	24/08/2002	ĐH QTKS K9	78	Khá
589.	20QTKS03	Vũ Thị Phương Anh	18/10/2001	ĐH QTKS K9	88	Tốt
590.	20QTKS04	Nguyễn Thị Diệu	20/06/2002	ĐH QTKS K9	88	Tốt
591.	20QTKS05	Nguyễn Tiến Dũng	03/10/2000	ĐH QTKS K9	93	XS
592.	20QTKS22	Lê Viết Dương	01/01/2001	ĐH QTKS K9	74	Khá
593.	20QTKS06	Lê Anh Đức	25/10/2001	ĐH QTKS K9	0	Kém
594.	20QTKS07	Trương Thị Hà	20/02/2002	ĐH QTKS K9	87	Tốt
595.	20QTKS08	Nguyễn Mỹ Hạnh	08/05/2002	ĐH QTKS K9	96	XS
596.	20QTKS09	Trịnh Thị Hoài	25/07/2001	ĐH QTKS K9	86	Tốt
597.	20QTKS10	Lê Thị Huyền	06/12/2002	ĐH QTKS K9	96	XS
598.	20QTKS11	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	20/11/2002	ĐH QTKS K9	88	Tốt
599.	20QTKS12	Phạm Thị Mỹ Linh	06/05/2002	ĐH QTKS K9	86	Tốt
600.	20QTKS21	Nguyễn Đức Mạnh	27/08/2001	ĐH QTKS K9	86	Tốt
601.	20QTKS13	Nguyễn Công Nam	21/03/2002	ĐH QTKS K9	0	Kém
602.	20QTKS14	Lê Thị Ngân	01/09/2002	ĐH QTKS K9	88	Tốt
603.	20QTKS15	Dương Thị Hà Oanh	16/08/2002	ĐH QTKS K9	86	Tốt
604.	20QTKS16	Nguyễn Thị Như Quỳnh	02/10/2002	ĐH QTKS K9	78	Khá
605.	20QTKS23	Đỗ Tiến Sỹ	22/08/2001	ĐH QTKS K9	91	XS
606.	20QTKS17	Bùi Thị Thu	01/08/2002	ĐH QTKS K9	94	XS
607.	20QTKS18	Bùi Thị Thương	06/08/2002	ĐH QTKS K9	82	Tốt
608.	20QTKS19	Lê Thị Kiều Trang	08/02/2002	ĐH QTKS K9	85	Tốt
609.	20QTKS20	Lê Thị Lưu Trang	30/05/2002	ĐH QTKS K9	87	Tốt
610.	20QTKS24	Phạm Hà Trang	01/01/2002	ĐH QTKS K9	84	Tốt
611.	17SPAN34	Nguyễn Vinh Anh	20/11/1998	ĐH SPAN K6	67	Khá

612.	17SPAN02	Hoàng Thị Chiển	02/12/1999	ĐH SPAN K6	88	Tốt
613.	17SPAN11	Thịp Kê Són Khăm Vị Lay	17/12/1998	ĐH SPAN K6	77	Khá
614.	17SPAN13	Thong Bay Phết Chạ Lon	18/03/1997	ĐH SPAN K6	81	Tốt
615.	17SPAN30	Tặng Thị Mụi	20/07/1997	ĐH SPAN K6	84	Tốt
616.	17SPAN15	Hắc Thếp Mi Na	28/05/1999	ĐH SPAN K6	74	Khá
617.	17SPAN16	Va Thị Ninh	05/05/1999	ĐH SPAN K6	80	Tốt
618.	17SPAN17	Vua Loài Xay Dạ Phum	16/05/1996	ĐH SPAN K6	72	Khá
619.	17SPAN18	Sạ Bảy Uốt Su Lị Sắc	17/04/1997	ĐH SPAN K6	73	Khá
620.	17SPAN20	Phon Quan Khăm Súc	01/10/1997	ĐH SPAN K6	75	Khá
621.	17SPAN21	Lê Thị Thảo	26/06/1999	ĐH SPAN K6	87	Tốt
622.	17SPAN31	Lê Thị Thảo	27/10/1998	ĐH SPAN K6	80	Tốt
623.	17SPAN23	Trịnh Văn Thắng	15/07/1999	ĐH SPAN K6	83	Tốt
624.	17SPAN35	Dương Văn Tới	01/01/1999	ĐH SPAN K6	77	Khá
625.	17SPAN27	Hắc Sỷ La Văn	12/02/1997	ĐH SPAN K6	71	Khá
626.	17SPAN28	Xú Xi Xong Tong Na Ma Vong	10/10/1996	ĐH SPAN K6	77	Khá
627.	17SPAN29	Lăw Sai Bụn Xụ	29/12/1997	ĐH SPAN K6	74	Khá
628.	18SPAN01	Vị Ngọc Ánh	07/11/2000	ĐH SPAN K7	75	Khá
629.	18SPAN03	Hà Thị Ngọc Chinh	02/04/1999	ĐH SPAN K7	72	Khá
630.	18SPAN04	Phạm Đình Dương	03/11/2000	ĐH SPAN K7	79	Khá
631.	18SPAN05	Lê Văn Hiệp	18/11/1996	ĐH SPAN K7	79	Khá
632.	18SPAN06	Lê Huy Hoàng	12/03/1998	ĐH SPAN K7	75	Khá
633.	18SPAN07	Nguyễn Việt Hoàng	19/08/2000	ĐH SPAN K7	76	Khá
634.	18SPAN08	Trần Văn Hùng	17/06/2000	ĐH SPAN K7	70	Khá
635.	18SPAN27	Bao Keopaserd	01/09/1996	ĐH SPAN K7	79	Khá
636.	18SPAN09	Hoàng Tiến Lâm	19/10/2000	ĐH SPAN K7	79	Khá
637.	18SPAN26	Soulida Laoyongxay	06/02/1998	ĐH SPAN K7	80	Tốt
638.	18SPAN10	Nguyễn Thị Thanh Mai	06/11/2000	ĐH SPAN K7	80	Tốt
639.	18SPAN11	Cao Quang Minh	06/11/2000	ĐH SPAN K7	76	Khá
640.	18SPAN13	Trịnh Quốc Nam	16/09/2000	ĐH SPAN K7	90	XS
641.	18SPAN14	Đỗ Thị Oanh	22/10/2000	ĐH SPAN K7	92	XS
642.	18SPAN15	Lê Thị Phương	05/09/2000	ĐH SPAN K7	71	Khá
643.	18SPAN16	Lê Hoài Thu	14/11/2000	ĐH SPAN K7	75	Khá
644.	18SPAN18	Phạm Thủy Tiên	08/07/2000	ĐH SPAN K7	33	Yếu
645.	18SPAN19	Lê Thị Thùy Trang	09/07/2000	ĐH SPAN K7	45	Yếu
646.	18SPAN23	Trần Thị Tuyết	05/09/2000	ĐH SPAN K7	76	Khá
647.	18SPAN24	Đậu Đình Tùng	12/09/2000	ĐH SPAN K7	77	Khá
648.	18SPAN25	Lê Xuân Vệ	25/10/1999	ĐH SPAN K7	80	Tốt
649.	19SPAN22	Nguyễn Năng Chiến	26/03/2000	ĐH SPAN K8	75	Khá

650.	19SPAN19	Chèo Văn Cầu	06/03/2000	ĐH SPAN K8	70	Khá
651.	19SPAN01	Phan Văn Cầu	05/11/2001	ĐH SPAN K8	71	Khá
652.	19SPAN20	Phạm Mai Chi	23/10/2001	ĐH SPAN K8	76	Khá
653.	19SPAN04	Lê Vũ Lân	30/08/2001	ĐH SPAN K8	77	Khá
654.	19SPAN06	Hoàng Văn Nam	01/07/2000	ĐH SPAN K8	66	Khá
655.	19SPAN07	Nguyễn Bá Năm	08/11/1998	ĐH SPAN K8	0	Kém
656.	19SPAN08	Vũ Thúy Nga	29/09/2001	ĐH SPAN K8	75	Khá
657.	19SPAN09	Nguyễn Thu Phương	12/03/2001	ĐH SPAN K8	80	Tốt
658.	19SPAN11	Trịnh Thị Minh Tân	15/01/2001	ĐH SPAN K8	90	XS
659.	19SPAN17	Trần Văn Thao	21/05/2000	ĐH SPAN K8	74	Khá
660.	19SPAN14	Lê Công Thức	06/03/1990	ĐH SPAN K8	91	XS
661.	19SPAN15	Mai Thị Thùy Trang	04/09/2001	ĐH SPAN K8	79	Khá
662.	19SPAN16	Trịnh Anh Tuấn	27/02/1999	ĐH SPAN K8	70	Khá
663.	19SPAN18	Trần Thị Yến	10/09/1988	ĐH SPAN K8	80	Tốt
664.	20SPAN01	Lương Tuấn Anh	09/03/2002	ĐH SPAN K9	78	Khá
665.	20SPAN02	Hoàng Xuân Chung	04/10/2002	ĐH SPAN K9	71	Khá
666.	20SPAN03	Phạm Văn Cường	05/09/1998	ĐH SPAN K9	90	XS
667.	20SPAN04	Lương Thị Hằng	29/02/2000	ĐH SPAN K9	88	Tốt
668.	20SPAN05	Trương Việt Hoàng	18/10/2002	ĐH SPAN K9	88	Tốt
669.	20SPAN06	Vũ Văn Hùng	14/10/2001	ĐH SPAN K9	72	Khá
670.	20SPAN07	Trương Thanh Lê	04/09/2002	ĐH SPAN K9	73	Khá
671.	20SPAN08	Nguyễn Thị Khánh Linh	21/08/2002	ĐH SPAN K9	77	Khá
672.	20SPAN09	Trần Ly Phương	17/12/2000	ĐH SPAN K9	71	Khá
673.	20SPAN10	Lương Văn Quang	12/08/2002	ĐH SPAN K9	76	Khá
674.	20SPAN11	Vũ Minh Thái	28/11/2002	ĐH SPAN K9	65	Khá
675.	20SPAN12	Nguyễn Văn Trường	21/04/2000	ĐH SPAN K9	71	Khá
676.	17SPMT01	Phạm Quốc Đạt	22/07/1998	ĐH SPMT K6	89	Tốt
677.	17SPMT04	Lộ Chí Thiện	22/01/1999	ĐH SPMT K6	74	Khá
678.	17SPMT03	Lê Đình Thuận	22/07/1998	ĐH SPMT K6	74	Khá
679.	17SPMT02	Vi Thị Thúy	29/04/1998	ĐH SPMT K6	85	Tốt
680.	20SPMT01	Hoàng Thị Quỳnh Anh	18/02/2002	ĐH SPMT K9	87	Tốt
681.	20SPMT02	Nguyễn Hà Linh	27/04/2002	ĐH SPMT K9	85	Tốt
682.	20SPMT03	Nguyễn Thị Thắm	01/10/2002	ĐH SPMT K9	85	Tốt
683.	17TDTT11	Bùi Ngọc Anh	20/11/1999	ĐH QLTDTT K4	90	XS
684.	17TDTT02	Lăm Phon Pheng Phi La	15/03/1994	ĐH QLTDTT K4	79	Khá
685.	17TDTT03	Nguyễn Văn Lâm	28/09/1999	ĐH QLTDTT K4	90	XS
686.	17TDTT18	Lê Ngọc Nam	26/02/1993	ĐH QLTDTT K4	66	Khá
687.	17TDTT05	Viêng Xay Chăn Thạ Lạ Phon	12/02/1999	ĐH QLTDTT K4	84	Tốt

688.	17TDTT06	May Khăm Si	15/12/1998	ĐH QLTDTT K4	74	Khá
689.	17TDTT07	Phon Ma Ni Ê Mi Sôn	07/08/1997	ĐH QLTDTT K4	85	Tốt
690.	17TDTT08	Lê Anh Tuấn	29/10/1999	ĐH QLTDTT K4	84	Tốt
691.	17TDTT10	Lê Trí Vinh	19/02/1999	ĐH QLTDTT K4	80	Tốt
692.	18QLTT07	Nguyễn Ngọc Toàn	27/02/1991	ĐH QLTDTT K5	77	Khá
693.	18QLTT06	Papeng bounthammy	12/09/1987	ĐH QLTDTT K5	86	Tốt
694.	18QLTT04	Bounmy noyniphon	08/08/1997	ĐH QLTDTT K5	78	Khá
695.	19QLTDTT07	Nguyễn Thị Hải Yến	20/07/1994	ĐH QLTDTT K8	77	Khá
696.	19QLTDTT09	Phạm Tuấn Anh	23/08/1993	ĐH QLTDTT K8	77	Khá
697.	19QLTDTT08	Nguyễn Thị Ánh	26/09/2000	ĐH QLTDTT K8	78	Khá
698.	19QLTDTT01	Nguyễn Vũ Hoàng Dương	20/08/1992	ĐH QLTDTT K8	76	Khá
699.	19QLTDTT02	Nguyễn Thành Đạt	15/10/2000	ĐH QLTDTT K8	78	Khá
700.	19QLTDTT03	Đặng Bá Đức	14/07/1977	ĐH QLTDTT K8	94	XS
701.	19QLTDTT04	Lê Duy Hùng	27/01/2001	ĐH QLTDTT K8	73	Khá
702.	19QLTDTT05	Ngô Văn Phong	03/05/1999	ĐH QLTDTT K8	90	XS
703.	19QLTDTT06	Lê Hùng Tường	01/10/1991	ĐH QLTDTT K8	77	Khá
704.	20QLTDTT08	Lê Đình An	19/08/2001	ĐH QLTDTT K9	74	Khá
705.	20QLTDTT01	Lê Thị Vân Anh	29/02/2000	ĐH QLTDTT K9	72	Khá
706.	20QLTDTT06	Trần Văn Đức	10/07/2002	ĐH QLTDTT K9	81	Tốt
707.	20QLTDTT02	Trịnh Đình Hậu	27/07/2002	ĐH QLTDTT K9	84	Tốt
708.	20QLTDTT11	Hà Văn Hiếu	19/02/2000	ĐH QLTDTT K9	81	Tốt
709.	20QLTDTT09	Vi Văn Hoan	08/03/2020	ĐH QLTDTT K9	81	Tốt
710.	20QLTDTT10	Nguyễn Duy Khánh	02/02/2002	ĐH QLTDTT K9	75	Khá
711.	20QLTDTT07	Vũ Văn Quân	23/10/2020	ĐH QLTDTT K9	76	Khá
712.	20QLTDTT03	Tạ Trang Thư	22/10/1991	ĐH QLTDTT K9	72	Khá
713.	20QLTDTT05	Hoàng Anh Tuấn	08/10/1996	ĐH QLTDTT K9	76	Khá
714.	20QLTDTT04	Nguyễn Duy Tuyền	20/05/1994	ĐH QLTDTT K9	75	Khá
715.	17CTXH01	Thò Bá Bì	12/04/1998	ĐH CTXH K3	0	Kém
716.	17CTXH03	Lương Thị Ngọc	07/06/1997	ĐH CTXH K3	86	Tốt
717.	17CTXH04	Bùi Thu Thảo	18/08/1999	ĐH CTXH K3	77	Khá
718.	17CTXH05	Sêng Phất Lương Ma Vông	03/06/1998	ĐH CTXH K3	82	Tốt
719.	17CTXH06	Phoôn Thông Vă Na Xay	02/03/1996	ĐH CTXH K3	77	Khá
720.	19CTXH01	Vanh Sansouliphanh	11/11/1999	ĐH CTXH K8	75	Khá
721.	20CTXH01	Lê Thị Phương	17/05/2001	ĐH CTXH K9	0	Kém
722.	17QLVH01	Đa Văn Sôn Thoong Chăn	12/12/1998	ĐH QLVH K6	80	Tốt
723.	17QLVH03	Tinh Vông Bun Khăm	12/11/1998	ĐH QLVH K6	78	Khá
724.	17QLVH04	Phất Sôn Mê Tha Ni	04/11/1997	ĐH QLVH K6	77	Khá
725.	17QLVH05	May Phái Sôm Thoong	15/11/1996	ĐH QLVH K6	72	Khá

726.	17QLVH06	Von Si Minh Ma Thoong	29/12/1997	ĐH QLVH K6	80	Tốt
727.	17QLVH07	Lìn Đa Kéo Phi La Vần	14/10/1998	ĐH QLVH K6	84	Tốt
728.	17QLVH08	Phun Xăm Thíp Pha Vông	29/04/1998	ĐH QLVH K6	82	Tốt
729.	17QLVH09	Na Lin Si Vi Xay	25/10/1994	ĐH QLVH K6	75	Khá
730.	18QLVH07	Ngô Thị Diên	01/07/2000	ĐH QLVH K7	84	Tốt
731.	18QLVH06	Am keovanphone	16/09/1998	ĐH QLVH K7	83	Tốt
732.	18QLVH08	Pa Thị Thanh Phương	04/02/2000	ĐH QLVH K7	78	Khá
733.	18QLVH04	Vi Vần Tú	15/04/1998	ĐH QLVH K7	0	Kém
734.	18QLVH05	Lữ Thanh Tùng	15/09/2000	ĐH QLVH K7	71	Khá
735.	19QLVH02	Soth Vankhamheuang	20/01/1999	ĐH QLVH K8	80	Tốt
736.	19QLVH01	Souksavat Xaiphone	24/06/2000	ĐH QLVH K8	80	Tốt
737.	17TTH01	Khon Súc Bút Tha Chăn	20/02/1998	ĐH TTH K5	71	Khá
738.	17TTH04	In Thoong Thon Ma La Khăm	06/10/1996	ĐH TTH K5	70	Khá
739.	17TTH05	Kang Sông Chia Lư	08/09/1997	ĐH TTH K5	78	Khá
740.	17TTH07	Sôm Chăn Đuông Mạ Ni	15/03/1998	ĐH TTH K5	72	Khá
741.	17TTH08	Phút Tha Sôn Khăm Bun Pha	01/07/1998	ĐH TTH K5	86	Tốt
742.	17TTH09	Súc Sôm La Phon	07/03/1997	ĐH TTH K5	72	Khá
743.	17TTH10	Bun Luông Lạt Mì Súc	09/09/1999	ĐH TTH K5	63	TB
744.	17TTH02	Néc Ma Ni Tha	12/06/1999	ĐH TTH K5	79	Khá
745.	17TTH11	May Thi Sỷ My Vần Thong	17/04/1996	ĐH TTH K5	73	Khá
746.	17TTH12	Phon Sêng Phôm Mun Ti	01/11/1997	ĐH TTH K5	70	Khá
747.	17TTH14	Kay Kẹo Phết Nha Vông	30/12/1997	ĐH TTH K5	77	Khá
748.	17TTH15	Khăm Púi Súc Tha Vông	31/10/1996	ĐH TTH K5	54	TB
749.	17TTH16	Khăm Khun Phum Mi Xay	12/08/1998	ĐH TTH K5	71	Khá
750.	17TTH17	Súc Sạ Vần Son Xu Xay	11/12/1998	ĐH TTH K5	71	Khá
751.	17TTH18	Tư Va Tông Xênh	03/08/1996	ĐH TTH K5	71	Khá
752.	18TTH01	Nguyễn Thu Hiền	16/03/2000	ĐH TTTV K6	84	Tốt
753.	18TTH02	Maimeuang Keobounmar	25/12/1996	ĐH TTTV K6	76	Khá
754.	18TTH03	Pharsouk Keointang	17/05/1999	ĐH TTTV K6	75	Khá
755.	18TTH04	Khamsy Mingbounheuang	11/12/1996	ĐH TTTV K6	74	Khá
756.	18TTH05	Aalexsay Phaengvilaysane	03/10/2000	ĐH TTTV K6	74	Khá
757.	18TTH07	Onthong Phonemanichanh	24/10/1997	ĐH TTTV K6	74	Khá
758.	18TTH08	Lar Phonemixaythor	01/04/1999	ĐH TTTV K6	84	Tốt
759.	18TTH09	Maichay Phonkhamsoomy	02/09/1998	ĐH TTTV K6	75	Khá
760.	18TTH10	Khemkham Sansouliphanh	21/06/1998	ĐH TTTV K6	82	Tốt
761.	18TTH11	Souk Vilaithong	10/09/1995	ĐH TTTV K6	75	Khá
762.	18TTH12	Phouang Vongkhamchanh	07/12/1998	ĐH TTTV K6	85	Tốt

763.	19TTTTV02	Sonekhan Feuangkhamphanh	15/12/1998	ĐH TTTV K8	80	Tốt
764.	19TTTTV05	Thanmixay Khammasim	01/12/2000	ĐH TTTV K8	61	TB
765.	19TTTTV06	Teknida Lounbandith	25/11/2000	ĐH TTTV K8	82	Tốt
766.	19TTTTV03	Vannasin Onthavong	15/12/1997	ĐH TTTV K8	66	Khá
767.	19TTTTV01	Viengkhen Soulidet	14/09/2000	ĐH TTTV K8	80	Tốt
768.	19TTTTV04	Namfon Thammavongsa	22/12/2002	ĐH TTTV K8	74	Khá
769.	20TTTTV03	Khenick Leuangvilai	21/04/2001	ĐH TTTV K9	81	Tốt
770.	20TTTTV05	Kee Lovandee	22/10/2002	ĐH TTTV K9	79	Khá
771.	20TTTTV04	Beevang Nengye	05/02/1999	ĐH TTTV K9	77	Khá
772.	20TTTTV02	Phuithong Setphonekham	13/04/2000	ĐH TTTV K9	80	Tốt
773.	20TTTTV01	Yangmoua Yiatoumoua	23/09/1999	ĐH TTTV K9	75	Khá
774.	18NCPT02	Nguyễn Lê Hà Duy	24/09/2003	TC NKNCPT K31	70	Khá
775.	18NCPT05	Phạm Tuấn Đức	21/01/2003	TC NKNCPT K31	82	Tốt
776.	18NCPT06	Hoàng Lê Huy	18/05/2003	TC NKNCPT K31	91	XS
777.	18NCPT07	Lê Thị Linh Nga	25/09/2003	TC NKNCPT K31	85	Tốt
778.	18TCTN01	Nguyễn Ngọc Anh	19/11/2003	TC NKTN K31	80	Tốt
779.	18TCTN02	Trịnh Thị Phương Anh	10/01/2003	TC NKTN K31	90	XS
780.	18TCTN04	Nguyễn Huy Hoàng	15/08/2003	TC NKTN K31	84	Tốt
781.	18TCTN05	Nguyễn Quốc Khánh	17/01/2003	TC NKTN K31	76	Khá
782.	18TCTN06	Thái Nhật Linh	26/12/2003	TC NKTN K31	84	Tốt
783.	18TCTN13	Lê Đại Lực	02/09/2003	TC NKTN K31	72	Khá
784.	18TCTN07	Hoàng Thị Như Quỳnh	08/10/2003	TC NKTN K31	72	Khá
785.	18TCTN08	Nguyễn Thị Thanh Tâm	21/08/2003	TC NKTN K31	89	Tốt
786.	18TCTN10	Lê Thị Yến	17/06/2003	TC NKTN K31	0	Kém
787.	18TCTN11	Nguyễn Thị Yến	23/12/2003	TC NKTN K31	80	Tốt
788.	19TCNCPT01	Nguyễn Công Hạnh	08/03/2004	TC NKNCPT K32	60	TB
789.	19TCNCPT03	Nguyễn Thị Thủy	06/01/2004	TC NKNCPT K32	86	Tốt
790.	19TCNCPT04	Phạm Xuân Thủy	02/12/2004	TC NKNCPT K32	80	Tốt
791.	19TCTN01	Lê Trịnh Quốc An	27/04/2004	TC NKTN K32	75	Khá
792.	19TCTN03	Đào Thị Hải Anh	10/01/2004	TC NKTN K32	90	XS
793.	19TCTN04	Lữ Hùng Anh	29/07/2003	TC NKTN K32	60	TB
794.	19TCTN05	Nguyễn Thị Ngọc Anh	27/10/2003	TC NKTN K32	0	Kém
795.	19TCTN06	Lê Xuân Anh Duy	24/02/2004	TC NKTN K32	76	Khá
796.	19TCTN07	Vũ Thị Trà My	05/08/2004	TC NKTN K32	80	Tốt
797.	19TCTN08	Võ Hoàng Phương	17/02/2004	TC NKTN K32	83	Tốt
798.	19TCTN09	Phạm Tiến Thiện	26/08/2004	TC NKTN K32	70	Khá
799.	19TCTN10	Phạm Thanh Thư	20/09/2004	TC NKTN K32	80	Tốt
800.	19TCTN11	Vũ Minh Thư	26/03/2004	TC NKTN K32	80	Tốt

801.	19TCTN12	Lê Thị Thùy Trang	23/11/2004	TC NKTN K32	82	Tốt
802.	18LTTNA03	Ngô Thị Minh Thúy	20/07/1996	ĐH LTCQ TN K6B	88	Tốt
803.	18LTTAB04	Phan Thị Thùy Trang	29/06/1993	ĐH LTCQ TN K6B	85	Tốt
804.	18LTTNB02	Đặng Ngọc Thảo My	25/12/1999	ĐH LTCQ TN K6B	88	Tốt
805.	18LTTNB05	Nguyễn Thị Quý	10/08/1986	ĐH LTCQ TN K6B	92	XS
806.	18LTTNB01	Nguyễn Thu Trang	24/04/2000	ĐH LTCQ TN K6B	88	Tốt
807.	18LTGDMNB10	Cầm Thị Thùy Dung	26/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
808.	18LTGDMNB61	Đào Thị Huyền	27/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	88	Tốt
809.	18LTGDMNB62	Đỗ Thị Quỳnh	10/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
810.	18LTGDMNB60	Đỗ Thị Vân	19/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
811.	18LTGDMNB14	Hoàng Thị Hòa	10/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
812.	18LTGDMNB48	Lê Thị Yến	12/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
813.	18LTGDMNB38	Lò Thị Thủy	26/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
814.	18LTGDMNB67	Nguyễn Thị Huyền Trang	06/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
815.	18LTGDMNB63	Phạm Thị Hằng	14/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
816.	18LTGDMNB58	Phạm Thị Nguyệt	31/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
817.	18LTGDMNB12	Trịnh Thị Hằng	08/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
818.	18LTGDMNB01	Lê Văn Anh	18/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
819.	18LTGDMNB02	Hà Thị Ánh	24/08/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
820.	18LTGDMNB03	Bùi Thị Bắc	26/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
821.	18LTGDMNB04	Nguyễn Thị Ca	06/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	90	XS
822.	18LTGDMNB05	Lương Thị Chuyên	29/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
823.	18LTGDMNB07	Lê Thị Dung	17/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
824.	18LTGDMNB08	Nguyễn Thùy Dung	06/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
825.	18LTGDMNB09	Nguyễn Thị Duyên	25/03/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
826.	18LTGDMNB11	Nguyễn Thị Hà	22/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
827.	18LTGDMNB59	Nguyễn Thị Hoa	07/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
828.	18LTGDMNB13	Ngô Thị Hoài	04/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
829.	18LTGDMNB52	Lê Thị Hồng	06/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
830.	18LTGDMNB56	Lưu Thị Huệ	20/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B	88	Tốt
831.	18LTGDMNB15	Lê Thị Thanh Huyền	12/03/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
832.	18LTGDMNB16	Nguyễn Thị Huyền	01/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
833.	18LTGDMNB17	Nguyễn Thị Hương	10/02/1979	ĐH LTCQ GDMN K4B	93	XS
834.	18LTGDMNB18	Nguyễn Thùy Hương	20/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
835.	18LTGDMNB55	Nguyễn Thị Phương Lan	26/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
836.	18LTGDMNB19	Mai Thị Liên	23/08/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
837.	18LTGDMNB20	Hoàng Thị Lương	10/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
838.	18LTGDMNB21	Nguyễn Thị Mai	15/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt

839.	18LTGDMNB22	Lê Thị Minh	05/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
840.	18LTGDMNB24	Vũ Thị Trà My	06/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
841.	18LTGDMNB25	Trần Thị Nga	05/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
842.	18LTGDMNB26	Đặng Thị Ngân	26/01/1976	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
843.	18LTGDMNB64	Trần Thị Ngân	04/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
844.	18LTGDMNB27	Trương Thị Nghĩa	20/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
845.	18LTGDMNB50	Lang Thị Panh	20/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
846.	18LTGDMNB29	Phạm Thị Quỳnh	04/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B	82	Tốt
847.	18LTGDMNB30	Phạm Thị Sâm	04/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B	89	Tốt
848.	18LTGDMNB31	Hà Thị Thanh	21/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
849.	18LTGDMNB32	Lê Thị Thắng	02/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	89	Tốt
850.	18LTGDMNB33	Lê Thị Thông	16/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B	88	Tốt
851.	18LTGDMNB34	Lò Thị Thuận	24/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B	92	XS
852.	18LTGDMNB35	Lê Thị Thủy	22/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
853.	18LTGDMNB37	Lê Thị Thủy	28/06/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
854.	18LTGDMNB39	Lường Thị Thủy	20/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
855.	18LTGDMNB40	Tổng Thị Thủy	20/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	83	Tốt
856.	18LTGDMNB66	Phạm Thị Thương	28/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B	85	Tốt
857.	18LTGDMNB41	Nguyễn Thị Tinh	11/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
858.	18LTGDMNB42	Lưu Linh Trang	26/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B	87	Tốt
859.	18LTGDMNB47	Nguyễn Thị Vân	15/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B	86	Tốt
860.	18LTGDMNB49	Ngô Thị Yến	25/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B	84	Tốt
861.	18MNB NB001	Nguyễn Thị Hương	08/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
862.	18MNB NB002	Phạm Thị Thảo	20/01/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
863.	18MNB NB003	Phạm Thị Thảo	15/01/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
864.	18MNB NB004	Phạm Thị Kim Anh	01/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
865.	18MNB NB005	Mai Thị Ngọc Ánh	02/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
866.	18MNB NB006	Lường Thị Bích	23/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
867.	18MNB NB007	Vì Thị Ngọc Bích	02/02/1999	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
868.	18MNB NB009	Hà Thị Chanh	02/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
869.	18MNB NB010	Trương Thị Châu	15/04/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
870.	18MNB NB012	Lê Thị Cúc	15/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
871.	18MNB NB013	Lò Thị Cúc	09/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt

872.	18MNB014	Bùi Hương Dung	25/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
873.	18MNB015	Hà Thị Dung	18/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
874.	18MNB016	Lê Thị Dung	10/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
875.	18MNB017	Lê Thị Dung	15/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
876.	18MNB018	Ngân Thị Dự	09/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
877.	18MNB019	Hà Thị Đào	08/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
878.	18MNB020	Phạm Thị Đào	27/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
879.	18MNB021	Trần Thị Thu Hà	02/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
880.	18MNB022	Đỗ Thị Hằng	14/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
881.	18MNB023	Trịnh Thị Hằng	01/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
882.	18MNB024	Lò Thị Hậu	02/05/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
883.	18MNB026	Đậu Thị Hiền	07/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
884.	18MNB027	Nguyễn Thị Hiền	09/11/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
885.	18MNB028	Nguyễn Thị Hiền	13/11/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
886.	18MNB029	Lê Thị Hoa	27/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
887.	18MNB030	Hoàng Thị Hòa	17/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
888.	18MNB031	Lê Thị Hồng	20/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
889.	18MNB032	Nguyễn Thị Hồng	25/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
890.	18MNB033	Nguyễn Thị Hồng	04/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
891.	18MNB034	Lương Thị Huệ	20/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
892.	18MNB035	Lý Thị Huệ	19/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
893.	18MNB036	Ngân Thị Huy	11/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
894.	18MNB037	Đỗ Thị Huyền	20/05/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	80	Tốt
895.	18MNB038	Lữ Thị Huyền	09/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
896.	18MNB039	Ngân Thị Huyền	10/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
897.	18MNB041	Phạm Thị Huyền	14/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
898.	18MNB042	Phạm Thị Thu Huyền	26/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt

899.	18MNB043	Ngân Thị Huỳnh	01/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
900.	18MNB044	Hà Thị Hương	25/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
901.	18MNB045	Lê Thị Hương	27/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
902.	18MNB046	Lê Thị Thu Hương	28/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
903.	18MNB047	Quách Thị Hương	03/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
904.	18MNB048	Lê Thị Hường	16/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
905.	18MNB049	Hồ Thị Lâm	12/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
906.	18MNB050	Cầm Thị Loan	28/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
907.	18MNB051	Vì Thị Luận	23/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
908.	18MNB053	Lê Thị Mơ	02/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
909.	18MNB054	Phạm Thị Trà My	10/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
910.	18MNB055	Trương Thị Nam	09/11/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
911.	18MNB056	Lê Thị Quỳnh Nga	12/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
912.	18MNB057	Lò Thị Nga	04/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
913.	18MNB058	Nguyễn Bích Ngọc	29/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
914.	18MNB059	Nguyễn Thị Nguyệt	27/02/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
915.	18MNB060	Phạm Thị Nhạn	18/05/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
916.	18MNB061	Hà Thị Nhớ	17/01/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
917.	18MNB062	Hà Thị Nhung	10/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
918.	18MNB063	Trần Thị Oanh	18/06/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
919.	18MNB064	Khuông Thị Phương	03/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
920.	18MNB065	Hoàng Thị Quyên	02/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
921.	18MNB066	Trịnh Thị Quý	06/05/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
922.	18MNB067	Vũ Thị Quý	27/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
923.	18MNB068	Phạm Thị Quỳnh	07/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
924.	18MNB069	Lê Thị Sáu	10/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
925.	18MNB071	Lê Thị Tâm	06/12/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt

926.	18MNB072	Trương Thị Thanh	08/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
927.	18MNB073	Bùi Thị Thảo	15/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
928.	18MNB074	Hoàng Thị Phương Thảo	04/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
929.	18MNB075	Lê Thị Thảo	05/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
930.	18MNB076	Vì Thị Thảo	23/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
931.	18MNB078	Lưu Thị Thắm	11/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
932.	18MNB077	Hà Thị Thắm	07/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
933.	18MNB079	Nguyễn Thị Hồng Thắm	20/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
934.	18MNB080	Vũ Thị Thắm	26/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
935.	18MNB081	Nguyễn Thị Thiết	11/06/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
936.	18MNB082	Hà Thị Thoại	06/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
937.	18MNB083	Bùi Thị Thơm	07/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
938.	18MNB084	Hà Thị Thúy	02/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
939.	18MNB085	Phạm Thị Thùy	03/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
940.	18MNB086	Lường Thị Thủy	10/12/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
941.	18MNB087	Nguyễn Thị Thủy	13/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt
942.	18MNB088	Lê Thị Thủy Thương	23/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	85	Tốt
943.	18MNB089	Cao Thị Tính	10/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
944.	18MNB090	Phạm Thị Tình	15/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
945.	18MNB091	Vì Thị Tình	01/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
946.	18MNB092	Lương Thị Trang	24/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
947.	18MNB093	Lường Thị Trang	22/12/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
948.	18MNB094	Hoàng Thị Tuyết	29/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
949.	18MNB095	Lương Thị Tuyết	26/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
950.	18MNB096	Nguyễn Thị Tuyết	15/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
951.	18MNB097	Nguyễn Thị Tuyền	26/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
952.	18MNB098	Nguyễn Thị Út	30/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	83	Tốt

953.	18MNBNNB099	Trịnh Thị Vân	01/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
954.	18MNBNNB100	Nguyễn Thị Vinh	14/05/1981	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
955.	18MNBNNB101	Lò Thị Yến	01/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	82	Tốt
956.	18MNBNNB102	Lò Thị Yến	08/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - BNg	81	Tốt
957.	18LTMNHY01	Hoàng Thị Anh	04/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
958.	18LTMNHY02	Lê Thị Kim Anh	04/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
959.	18LTMNHY03	Nguyễn Thị Ánh	04/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
960.	18LTMNHY04	Vương Thị Bến	23/12/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
961.	18LTMNHY05	Đỗ Thị Ngọc Bích	02/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
962.	18LTMNHY07	Bùi Thị Chinh	04/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
963.	18LTMNHY08	Võ Thị Chung	05/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
964.	18LTMNHY09	Phạm Thị Dinh	02/10/1979	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
965.	18LTMNHY10	Bùi Thị Dung	21/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
966.	18LTMNHY11	Dương Thị Dung	17/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
967.	18LTMNHY13	Nguyễn Thùy Dương	17/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
968.	18LTMNHY14	Nguyễn Thị Gấm	15/01/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
969.	18LTMNHY15	Đỗ Thị Hà	01/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
970.	18LTMNHY17	Ngô Thị Thu Hà	17/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
971.	18LTMNHY18	Nguyễn Thị Hà	10/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
972.	18LTMNHY19	Vũ Thị Thu Hà	21/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
973.	18LTMNHY20	Nguyễn Thị Hải	10/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
974.	18LTMNHY22	Đỗ Thu Hằng	10/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
975.	18LTMNHY24	Vũ Thị Thúy Hằng	21/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
976.	18LTMNHY25	Nguyễn Thị Hậu	12/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
977.	18LTMNHY26	Nguyễn Thị Hiền	27/02/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
978.	18LTMNHY27	Đào Thị Hoa	21/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
979.	18LTMNHY28	Nguyễn Thị Huế	01/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt

980.	18LTMNHY29	Vương Thị Huệ	09/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
981.	18LTMNHY30	Đàm Thị Huy	03/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
982.	18LTMNHY31	Nguyễn Thị Huyền	08/12/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
983.	18LTMNHY33	Phạm Thị Huyền	04/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
984.	18LTMNHY34	Nguyễn Thị Hương	16/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
985.	18LTMNHY35	Nguyễn Thị Hương	05/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
986.	18LTMNHY36	Bùi Thị Khanh	17/10/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
987.	18LTMNHY37	Nguyễn Thị Lam	08/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
988.	18LTMNHY39	Vô Thị Lan	23/01/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
989.	18LTMNHY40	Đỗ Khánh Linh	15/10/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
990.	18LTMNHY41	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/01/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
991.	18LTMNHY42	Nguyễn Thùy Linh	24/11/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
992.	18LTMNHY44	Nguyễn Thanh Loan	10/04/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
993.	18LTMNHY45	Nguyễn Thị Lương	24/05/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
994.	18LTMNHY46	Phạm Thị Lương	15/04/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
995.	18LTMNHY47	Đỗ Thị Mai	01/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
996.	18LTMNHY48	Vũ Thị Thanh Mai	02/01/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
997.	18LTMNHY49	Phạm Thị Nữ	28/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
998.	18LTMNHY51	Vũ Thị Nga	18/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
999.	18LTMNHY52	Kiều Bích Ngọc	23/02/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1000.	18LTMNHY53	Nguyễn Thị Nhàn	22/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
1001.	18LTMNHY54	Nguyễn Thị Nhàn	02/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1002.	18LTMNHY55	Nguyễn Kim Phúc	04/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
1003.	18LTMNHY56	Trần Thị Phương	12/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
1004.	18LTMNHY57	Trần Thu Phương	25/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1005.	18LTMNHY58	Chu Thị Phương	31/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
1006.	18LTMNHY59	Vũ Thị Phương	18/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt

1007.	18LTMNHY60	Đỗ Thị Rua	26/09/1975	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1008.	18LTMNHY61	Nguyễn Thị Tâm	13/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1009.	18LTMNHY63	Đỗ Dạ Thảo	23/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
1010.	18LTMNHY64	Bùi Thị Thu	04/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1011.	18LTMNHY65	Lê Thị Thu	20/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1012.	18LTMNHY66	Đặng Thị Thuận	12/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1013.	18LTMNHY67	Đỗ Thị Thúy	20/05/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
1014.	18LTMNHY68	Hà Thị Thúy	24/02/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1015.	18LTMNHY69	Phạm Thị Thúy	11/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1016.	18LTMNHY70	Phạm Thị Thực	19/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1017.	18LTMNHY71	Nguyễn Thị Trang	28/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1018.	18LTMNHY72	Nguyễn Thị Thu Trang	07/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1019.	18LTMNHY73	Đặng Thị Tuyền	27/09/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1020.	18LTMNHY74	Phạm Thị Tuyết	25/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	81	Tốt
1021.	18LTMNHY76	Hoàng Thị Tươi	08/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1022.	18LTMNHY77	Nguyễn Thị Tươi	02/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1023.	18LTMNHY78	Doãn Tố Uyên	04/08/1980	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1024.	18LTMNHY79	Bùi Thị Vân	28/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1025.	18LTMNHY80	Nguyễn Thị Vân	01/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1026.	18LTMNHY81	Phan Thị Vỹ	26/08/1977	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	80	Tốt
1027.	18LTMNHY83	Nguyễn Thị Xuyên	14/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1028.	18LTMNHY84	Đào Thị Yên	10/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	83	Tốt
1029.	18LTMNHY86	Vương Thị Yến	18/05/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - HY	82	Tốt
1030.	18LTMNKC01	Nguyễn Thị Duyên	15/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1031.	18LTMNKC02	Hà Thị Đoàn	02/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1032.	18LTMNKC03	Đặng Thị Hà	19/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1033.	18LTMNKC04	Lê Thị Ngọc Hà	22/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt

1034.	18LTMNKC05	Nguyễn Thị Hạnh	24/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1035.	18LTMNKC06	Giang Thị Huế	30/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1036.	18LTMNKC07	Lê Thị Huệ	28/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1037.	18LTMNKC08	Nguyễn Thị Huyền	05/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1038.	18LTMNKC09	Phạm Thị Huyền	26/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1039.	18LTMNKC10	Lê Thị Hương	31/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1040.	18LTMNKC11	Lê Thị Thu Hương	11/01/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1041.	18LTMNKC12	Trần Thị Thu Hương	27/02/1980	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1042.	18LTMNKC13	Nguyễn Thị Hường	14/12/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1043.	18LTMNKC14	Phan Thị Hường	10/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	80	Tốt
1044.	18LTMNKC15	Nguyễn Thị Khuyến	19/04/1981	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	80	Tốt
1045.	18LTMNKC16	Nguyễn Thị Lanh	09/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1046.	18LTMNKC17	Hoàng Thị Linh	02/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1047.	18LTMNKC18	Lê Thùy Linh	22/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	80	Tốt
1048.	18LTMNKC19	Phan Thị Loan	17/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1049.	18LTMNKC20	Ngô Thị Luyến	10/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	85	Tốt
1050.	18LTMNKC21	Nguyễn Thị Luyến	21/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1051.	18LTMNKC22	Nguyễn Thị Ngọc Mai	17/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	83	Tốt
1052.	18LTMNKC23	Nguyễn Thị Ngọc Mai	03/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1053.	18LTMNKC24	Nguyễn Thị Thúy Ngân	13/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	84	Tốt
1054.	18LTMNKC25	Lưu Thị Ngọc	28/01/1981	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	80	Tốt
1055.	18LTMNKC26	Nguyễn Thị Ninh	20/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	80	Tốt
1056.	18LTMNKC27	Hoàng Thị Ninh	08/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1057.	18LTMNKC28	Vũ Thị Phao	01/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1058.	18LTMNKC29	Bùi Thị Quyên	14/06/1974	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1059.	18LTMNKC31	Trịnh Thị Quyên	08/02/1982	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1060.	18LTMNKC32	Nguyễn Thị Thạo	07/11/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	80	Tốt

1061.	18LTMNKC33	Hoàng Thị Thủy	15/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1062.	18LTMNKC34	Nguyễn Thị Thủy	22/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1063.	18LTMNKC35	Nguyễn Thị Thương	16/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	82	Tốt
1064.	18LTMNKC37	Đỗ Thị Trang	10/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1065.	18LTMNKC38	Phan Thị Yến	26/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - KC	81	Tốt
1066.	18LTMNTN31	Nông Thị Lan Anh	15/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1067.	18LTMNTN01	Châu Thị Chinh	22/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1068.	18LTMNTN02	Phạm Thị Dịu	12/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1069.	18LTMNTN03	Nguyễn Thị Dung	14/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1070.	18LTMNTN04	Lưu Thị Bích Đào	10/03/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1071.	18LTMNTN05	Trần Lê Giang	12/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	80	Tốt
1072.	18LTMNTN34	Hà Thị Hiền	28/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	80	Tốt
1073.	18LTMNTN07	Phan Thu Hiền	04/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1074.	18LTMNTN08	Chu Thị Hoa	16/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1075.	18LTMNTN10	Nguyễn Thị Yến Huệ	22/11/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1076.	18LTMNTN11	Hoàng Thị Mỹ Hương	08/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1077.	18LTMNTN12	Hoàng Thị Lan	27/07/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1078.	18LTMNTN13	Phạm Thị Lan	12/12/1991	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1079.	18LTMNTN14	Nguyễn Thị Lâm	02/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1080.	18LTMNTN15	Lâm Thị Thùy Linh	26/08/1983	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1081.	18LTMNTN17	Trần Thị Huyền Mi	14/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1082.	18LTMNTN18	Trần Thị Thu Nga	15/12/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1083.	17MNTN38	Trịnh Minh Ngọc	10/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	80	Tốt
1084.	18LTMNTN35	Hoàng Thị Nhâm	12/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1085.	18LTMNTN19	Âu Thị Hồng Nhung	15/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1086.	18LTMNTN20	Đặng Thị Nhật Tân	07/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	80	Tốt
1087.	18LTMNTN21	Nguyễn Phương Thảo	08/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt

1088.	18LTMNTN22	Lương Thị Hồng Thắm	24/09/1985	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1089.	18LTMNTN32	Nguyễn Phương Thoa	06/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1090.	18LTMNTN23	Nguyễn Thị Thơ	28/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1091.	18LTMNTN24	Nguyễn Thị Thơm	13/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	81	Tốt
1092.	18LTMNTN25	Triệu Thị Thơm	22/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1093.	18LTMNTN26	Hà Thị Huyền Thu	21/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1094.	18LTMNTN27	Nguyễn Thị Thủy	30/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1095.	18LTMNTN28	Hoàng Thị Tới	16/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	83	Tốt
1096.	18LTMNTN29	Nguyễn Thu Trang	09/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1097.	18LTMNTN33	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	26/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	82	Tốt
1098.	18LTMNTN36	Phạm Thị Vân	11/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	84	Tốt
1099.	18LTMNTN30	Nguyễn Thị Yên	20/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K4B - TN	80	Tốt
1100.	19LTGDMNA60	Lê Thị Hương	01/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1101.	19LTGDMNA63	Nguyễn Thị Hà	15/06/1972	ĐH LTCQ GDMN K8A	84	Tốt
1102.	19LTGDMNA62	Nguyễn Thị Hồng Thủy	04/02/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1103.	19LTGDMNA72	Nguyễn Thị Vỹ	20/06/1978	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1104.	19LTGDMNA79	Trịnh Thị Thúy Hà	15/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1105.	19LTGDMNA01	Lê Thị An	19/08/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1106.	19LTGDMNA02	Lê Thị Châm	02/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1107.	19LTGDMNA03	Đỗ Thị Diệu	18/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1108.	19LTGDMNA04	Cầm Thị Dung	20/05/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1109.	19LTGDMNA05	Lê Thị Dung	13/04/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1110.	19LTGDMNA06	Cầm Thị Dương	25/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1111.	19LTGDMNA08	Nguyễn Thị Giang	11/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1112.	19LTGDMNA09	Lê Thị Hà	03/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1113.	19LTGDMNA10	Nguyễn Thị Hà	02/08/1980	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1114.	19LTGDMNA11	Vũ Thị Ngọc Hà	16/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	89	Tốt
1115.	19LTGDMNA12	Mai Thị Hải	03/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1116.	19LTGDMNA13	Lê Thị Hạnh	20/11/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	84	Tốt
1117.	19LTGDMNA14	Nguyễn Thị Hạnh	07/12/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1118.	19LTGDMNA15	Lê Thị Hằng	05/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1119.	19LTGDMNA65	Nguyễn Thị Hậu	01/09/1998	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1120.	19LTGDMNA80	Hoàng Thị Hiền	16/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt

1121.	19LTGDMNA17	Hoàng Thị Hiền	10/11/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1122.	19LTGDMNA19	Đỗ Thị Hoa	05/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1123.	19LTGDMNA76	Lê Thị Hoàn	01/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1124.	19LTGDMNA20	Nguyễn Thị Hòa	10/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1125.	19LTGDMNA21	Lê Thị Hồng	01/05/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1126.	19LTGDMNA22	Lê Thị Huệ	20/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1127.	19LTGDMNA23	Đỗ Thị Thanh Huyền	07/11/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1128.	19LTGDMNA07	Lê Thị Huyền	02/06/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1129.	19LTGDMNA67	Nguyễn Thị Lan Hương	06/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1130.	19LTGDMNA57	Lê Thị Lâm	15/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1131.	19LTGDMNA54	Nguyễn Thị Nhật Lệ	08/09/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1132.	19LTGDMNA24	Nguyễn Thị Kim Liên	15/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1133.	19LTGDMNA25	Nguyễn Thị Loan	03/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	87	Tốt
1134.	19LTGDMNA81	Nguyễn Thị Loan	17/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1135.	19LTGDMNA75	Lê Thị Lương	18/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1136.	19LTGDMNA26	Hoàng Thị Mai	02/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1137.	19LTGDMNA27	Lê Thị Thu Nga	14/06/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1138.	19LTGDMNA78	Nguyễn Thị Nga	30/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1139.	19LTGDMNA28	Lê Thị Nghĩa	07/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1140.	19LTGDMNA29	Hà Thị Ngọc	26/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1141.	19LTGDMNA30	Nguyễn Thị Nhân	28/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1142.	19LTGDMNA31	Lê Thị Nhân	05/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A	0	Kém
1143.	19LTGDMNA77	Lê Thị Nhung	23/09/1998	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1144.	19LTGDMNA32	Lê Thị Nụ	09/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1145.	19LTGDMNA33	Lương Thị Nương	12/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1146.	19LTGDMNA58	Nguyễn Thị Oanh	10/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1147.	19LTGDMNA34	Lê Thị Phương	15/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1148.	19LTGDMNA68	Lương Thị Phương	23/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1149.	19LTGDMNA73	Nguyễn Thị Thanh Phương	01/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	83	Tốt
1150.	19LTGDMNA35	Lâm Thị Phụng	10/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1151.	19LTGDMNA61	Vũ Thị Quế	15/09/1977	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1152.	19LTGDMNA66	Đỗ Thị Tâm	25/03/1979	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1153.	19LTGDMNA36	Nguyễn Thị Tâm	10/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	80	Tốt
1154.	19LTGDMNA83	Lê Thị Thành	05/05/1980	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1155.	19LTGDMNA38	Cầm Thị Thảo	10/09/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1156.	19LTGDMNA39	Hà Thị Thảo	10/10/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1157.	19LTGDMNA40	Lê Thị Thảo	06/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	89	Tốt
1158.	19LTGDMNA41	Nguyễn Thị Thảo	06/10/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt

1159.	19LTGDMNA59	Lê Thị Thơ	17/11/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1160.	19LTGDMNA53	Doãn Thị Thu	02/02/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	84	Tốt
1161.	19LTGDMNA71	Lê Thị Thuật	06/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	82	Tốt
1162.	19LTGDMNA64	Nguyễn Thị Thúy	05/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1163.	19LTGDMNA42	Vũ Thị Thùy	05/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A	95	XS
1164.	19LTGDMNA69	Lê Thị Thùy	20/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	86	Tốt
1165.	19LTGDMNA43	Nguyễn Thị Tiến	10/03/1974	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1166.	19LTGDMNA44	Cao Thị Trang	01/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1167.	19LTGDMNA74	Lê Thị Trang	24/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	0	Kém
1168.	19LTGDMNA45	Lê Thị Thùy Trang	03/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A	88	Tốt
1169.	19LTGDMNA46	Nguyễn Thị Trang	29/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1170.	19LTGDMNA47	Hà Thị Trinh	27/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A	84	Tốt
1171.	19LTGDMNA48	Trần Thị Tuyết	09/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1172.	19LTGDMNA49	Nguyễn Thị Tươi	20/09/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A	93	XS
1173.	19LTGDMNA50	Trương Thị Tươi	14/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A	85	Tốt
1174.	19LTGDMNA51	Nguyễn Thị Út	16/06/1978	ĐH LTCQ GDMN K8A	81	Tốt
1175.	19LTGDMNA52	Phạm Thị Yên	06/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A	84	Tốt
1176.	19LTMNBNA01	Lê Thị Anh	18/06/1983	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1177.	19LTMNBNA02	Nguyễn Thị Hiền Anh	22/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1178.	19LTMNBNA03	Vũ Thị Ánh	08/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1179.	19LTMNBNA04	Nguyễn Thị Cúc	27/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1180.	19LTMNBNA05	Lê Thùy Dung	14/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1181.	19LTMNBNA06	Nguyễn Thị Dung	22/12/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1182.	19LTMNBNA07	Lò Thị Dưa	10/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1183.	19LTMNBNA08	Hà Thúy Đạt	30/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1184.	19LTMNBNA09	Hoàng Thị Hà	03/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1185.	19LTMNBNA10	Nguyễn Thị Hà	25/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1186.	19LTMNBNA11	Đỗ Thị Hằng	01/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1187.	19LTMNBNA12	Hà Thị Hằng	09/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1188.	19LTMNBNA13	Lê Thị Hằng	20/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1189.	19LTMNBNA14	Nguyễn Thị Hiền	02/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1190.	19LTMNBNA15	Nguyễn Thị Hoài	01/04/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt

1191.	19LTMNBNA16	Bùi Thị Hòa	12/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1192.	19LTMNBNA17	Bùi Thị Hồng	12/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1193.	19LTMNBNA18	Lê Thị Hồng	03/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1194.	19LTMNBNA19	Quách Thị Huệ	28/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1195.	19LTMNBNA20	Bùi Thị Huyền	18/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1196.	19LTMNBNA21	Lê Thị Hương	15/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1197.	19LTMNBNA22	Nguyễn Thị Hường	01/06/1985	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1198.	19LTMNBNA24	Hoàng Thị Kiều	27/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1199.	19LTMNBNA25	Lê Thị Lan	08/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1200.	19LTMNBNA26	Phạm Thị Lanh	17/07/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1201.	19LTMNBNA27	Hà Thị Lâm	16/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1202.	19LTMNBNA28	Lê Thị Khánh Linh	04/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1203.	19LTMNBNA29	Lê Thị Thùy Linh	26/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1204.	19LTMNBNA30	Bùi Thị Lý	10/09/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1205.	19LTMNBNA31	Ngô Thị Tô Nga	13/09/1984	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1206.	19LTMNBNA32	Nguyễn Thị Nga	21/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1207.	19LTMNBNA33	Lê Thị Ngà	10/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1208.	19LTMNBNA34	Nguyễn Thị Ngân	06/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1209.	19LTMNBNA35	Bùi Thị Bích Nguyệt	21/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1210.	19LTMNBNA36	Bùi Thanh Nhân	05/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1211.	19LTMNBNA38	Bùi Cẩm Nhung	21/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1212.	19LTMNBNA39	Hoàng Thị Nhung	22/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1213.	19LTMNBNA40	Cao Thị Nhung	30/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1214.	19LTMNBNA41	Nguyễn Thị Oanh	01/05/1982	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1215.	19LTMNBNA42	Trịnh Thị Oanh	10/10/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1216.	19LTMNBNA43	Nguyễn Thị Mai Phương	09/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1217.	19LTMNBNA44	Trần Thị Phương	27/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt

1218.	19LTMNBNA45	Cầm Thị Phường	20/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1219.	19LTMNBNA46	Nguyễn Thị Phụng	15/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1220.	19LTMNBNA47	Nguyễn Thị Quỳnh	10/02/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1221.	19LTMNBNA49	Nguyễn Thị Thanh Tâm	10/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1222.	19LTMNBNA50	Nguyễn Thị Thanh	06/06/1974	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	84	Tốt
1223.	19LTMNBNA51	Nguyễn Thị Huyền Thanh	08/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1224.	19LTMNBNA52	Bùi Thị Thảo	22/02/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1225.	19LTMNBNA53	Nguyễn Thị Thảo	02/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1226.	19LTMNBNA54	Trương Thị Thắm	18/07/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1227.	19LTMNBNA55	Dương Thị Bích Thủy	09/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1228.	19LTMNBNA56	Bùi Thị Huyền Thương	19/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1229.	19LTMNBNA57	Lê Thị Tình	17/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1230.	19LTMNBNA58	Nguyễn Thị Trong	06/12/1974	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	81	Tốt
1231.	19LTMNBNA59	Bùi Thị Tuyền	24/04/1994	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	82	Tốt
1232.	19LTMNBNA60	Lương Thị Tuyết	28/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	83	Tốt
1233.	19LTMNBNA61	Phạm Thị Tươi	12/10/1972	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1234.	19LTMNBNA62	Nguyễn Thị Yên	05/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - BNg	80	Tốt
1235.	19LTGDMNHYA01	Vũ Thị Thùy Dung	12/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	81	Tốt
1236.	19LTGDMNHYA02	Nguyễn Hồng Diệp	22/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1237.	19LTGDMNHYA03	Trương Thị Hậu	29/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	83	Tốt
1238.	19LTGDMNHYA05	Nguyễn Thị Hoa Huệ	06/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1239.	19LTGDMNHYA06	Đặng Thị Lan Hương	24/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1240.	19LTGDMNHYA07	Trương Thị Hương	15/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1241.	19LTGDMNHYA08	Bùi Thị Hường	26/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	81	Tốt
1242.	19LTGDMNHYA09	Lù Thị Liên	14/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1243.	19LTGDMNHYA11	Nguyễn Thị Thanh Loan	30/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	80	Tốt
1244.	19LTGDMNHYA12	Trần Thị Luyến	29/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	80	Tốt

1245.	19LTGDMNHYA13	Nguyễn Thị Hoa Mai	25/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	81	Tốt
1246.	19LTGDMNHYA14	Trương Thị Mai	25/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1247.	19LTGDMNHYA15	Vương Thị Ngoan	20/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	83	Tốt
1248.	19LTGDMNHYA16	Nguyễn Hồng Nhung	05/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1249.	19LTGDMNHYA18	Phạm Thị Nuy	05/07/1988	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	81	Tốt
1250.	19LTGDMNHYA20	Nguyễn Thị Phượng	28/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	80	Tốt
1251.	19LTGDMNHYA21	Vũ Thị Phượng	28/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1252.	19LTGDMNHYA22	Phạm Như Quỳnh	10/03/1981	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	80	Tốt
1253.	19LTGDMNHYA26	Nguyễn Thị Trang	27/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1254.	19LTGDMNHYB25	Lê Thị Tươi	22/11/1992	ĐH LTCQ GDMN K8A - HY	82	Tốt
1255.	19LTGDMNB33	Lê Thị Hằng	13/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B	82	Tốt
1256.	19LTGDMNB39	Nguyễn Thị Hiền	12/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1257.	19LTGDMNB58	Nguyễn Thị Tuyền	01/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B	93	XS
1258.	19LTGDMNB44	Trần Thị Lan Anh	20/12/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1259.	19LTGDMNB01	Cao Thị Thùy Dung	02/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1260.	19LTGDMNB02	Lữ Thị Dung	01/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1261.	19LTGDMNB05	Nguyễn Thị Hằng	05/06/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1262.	19LTGDMNB06	Lê Thị Thu Hiền	20/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1263.	19LTGDMNB07	Nguyễn Thị Hiệp	06/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1264.	19LTGDMNB08	Chu Thị Hoa	10/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1265.	19LTGDMNB09	Đỗ Thị Yến Hoa	02/11/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1266.	19LTGDMNB36	Lê Thị Hoa	10/10/1970	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1267.	19LTGDMNB10	Quách Thị Hoa	22/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1268.	19LTGDMNB12	Bùi Thị Hoàn	03/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1269.	19LTGDMNB13	Lâm Thị Hoàn	20/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1270.	19LTGDMNB14	Đỗ Thị Linh Hoạt	13/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1271.	19LTGDMNB68	Nguyễn Thị Hồng	03/05/1970	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1272.	19LTGDMNB15	Bùi Thị Hợp	04/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1273.	19LTGDMNB40	Trần Thị Huệ	10/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1274.	19LTGDMNB16	Vì Thị Thu Huyền	10/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1275.	19LTGDMNB17	Trịnh Thị Lê	16/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1276.	19LTGDMNB56	Lê Thị Liên	22/09/1972	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1277.	19LTGDMNB18	Nguyễn Thùy Liên	01/03/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1278.	19LTGDMNB19	Cao Thùy Linh	13/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B	83	Tốt

1279.	19LTGDMNB20	Đậu Thị Linh	03/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1280.	19LTGDMNB46	Nguyễn Thị Linh	25/05/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1281.	19LTGDMNB63	Thiều Thị Thùy Linh	15/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1282.	19LTGDMNB21	Lê Thị Lợi	12/08/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1283.	19LTGDMNB22	Nguyễn Thị Luyện	20/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1284.	19LTGDMNB53	Nguyễn Thị Lý	12/06/1973	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1285.	19LTGDMNB43	Nguyễn Thị Mơ	21/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1286.	19LTGDMNB45	Mai Thị Nga	10/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1287.	19LTGDMNB24	Uông Thị Nga	27/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1288.	19LTGDMNB25	Lê Thị Nhạn	15/09/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1289.	19LTGDMNB34	Lương Thị Nhung	18/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1290.	19LTGDMNB37	Nguyễn Thị Sánh	19/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	85	Tốt
1291.	19LTGDMNB27	Bùi Thị Sâm	16/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1292.	19LTGDMNB41	Lê Thị Sự	08/03/1972	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1293.	19LTGDMNB54	Nguyễn Thị Tâm	12/03/1973	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1294.	19LTGDMNB69	Trần Thị Thảo	06/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1295.	19LTGDMNB28	Bùi Thị Thơm	06/03/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B	84	Tốt
1296.	19LTGDMNB67	Lê Thị Thu	12/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	89	Tốt
1297.	19LTGDMNB29	Nguyễn Thị Thu	23/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B	93	XS
1298.	19LTGDMNB65	Phạm Thị Hoài Thu	15/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1299.	19LTGDMNB38	Đàm Thị Thủy	10/06/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1300.	19LTGDMNB52	Lê Thị Thủy	22/03/1973	ĐH LTCQ GDMN K8B	86	Tốt
1301.	19LTGDMNB66	Lê Thị Trang	24/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B	80	Tốt
1302.	19LTGDMNB55	Trương Thị Trang	19/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1303.	19LTGDMNB31	Lữ Thị Vân	25/09/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B	88	Tốt
1304.	19LTGDMNB32	Quách Thị Vui	15/04/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B	87	Tốt
1305.	19LTMNBN01	Đinh Thị Biều	09/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1306.	19LTMNBN02	Lộc Thị Cần	09/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1307.	19LTMNBN03	Hà Thùy Chinh	28/02/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1308.	19LTMNBN04	Hà Thị Cúc	21/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1309.	19LTMNBN05	Nguyễn Thị Dung	06/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1310.	19LTMNBN06	Trương Thị Duyên	20/09/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1311.	19LTMNBN07	Ngô Thị Đào	09/02/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1312.	19LTMNBN08	Đinh Thị Định	08/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1313.	19LTMNBN09	Lương Thị Độ	10/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B -	81	Tốt

				BNg		
1314.	19LTMNBN10	Nguyễn Thị Giang	15/06/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	80	Tốt
1315.	19LTMNBN11	Bùi Thị Hà	08/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	80	Tốt
1316.	19LTMNBN12	Hồ Thị Hà	10/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	80	Tốt
1317.	19LTMNBN13	Lê Thị Hà	20/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	80	Tốt
1318.	19LTMNBN14	Nguyễn Thị Hà	10/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	80	Tốt
1319.	19LTMNBN15	Nguyễn Thị Thu Hà	02/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	80	Tốt
1320.	19LTMNBN16	Trần Thị Hà	14/03/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1321.	19LTMNBN17	Hà Thị Hằng	08/07/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1322.	19LTMNBN18	Lê Thị Hằng	22/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1323.	19LTMNBN19	Lê Thị Hằng	27/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1324.	19LTMNBN20	Nguyễn Thị Hằng	12/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1325.	19LTMNBN21	Trịnh Thị Hằng	25/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1326.	19LTMNBN22	Lò Thị Hiền	03/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1327.	19LTMNBN23	Quách Thị Hoàng	25/06/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1328.	19LTMNBN24	Lê Thị Huệ	16/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1329.	19LTMNBN25	Nguyễn Thị Hương	27/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1330.	19LTMNBN26	Phạm Thị Hường	15/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1331.	19LTMNBN27	Nguyễn Thị Liên	20/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1332.	19LTMNBN28	Vũ Thị Liên	13/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1333.	19LTMNBN29	Hà Thị Liễu	11/02/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1334.	19LTMNBN30	Hà Thị Linh	10/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1335.	19LTMNBN31	Nguyễn Thị Linh	15/06/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1336.	19LTMNBN32	Vi Thị Lợi	15/05/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1337.	19LTMNBN33	Lò Thị Mến	10/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1338.	19LTMNBN34	Trương Thị Na	16/08/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1339.	19LTMNBN35	Hà Thị Oát	14/03/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1340.	19LTMNBN36	Cao Thị Phương	06/03/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				BNg		
1341.	19LTMNBN37	Lê Thị Mai Phương	08/05/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1342.	19LTMNBN38	Nguyễn Thị Phương	28/02/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1343.	19LTMNBN39	Trần Thị Lan Phương	11/01/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1344.	19LTMNBN40	Hà Thị Quỳnh	04/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1345.	19LTMNBN41	Lê Thị Như Quỳnh	08/10/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1346.	19LTMNBN42	Bùi Thị Sâm	14/08/1976	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1347.	19LTMNBN43	Đào Thị Sợi	01/06/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	85	Tốt
1348.	19LTMNBN44	Nguyễn Thị Tân	11/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1349.	19LTMNBN45	Lê Thị Thanh	20/04/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1350.	19LTMNBN47	Ngô Thị Thảo	19/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1351.	19LTMNBN48	Nguyễn Thị Thảo	03/04/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1352.	19LTMNBN49	Lê Thị Thê	02/08/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1353.	19LTMNBN50	Nguyễn Thị Thiêm	26/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1354.	19LTMNBN64	Hà Thị Thoa	18/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	84	Tốt
1355.	19LTMNBN51	Lê Thị Thơm	17/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1356.	19LTMNBN52	Nguyễn Thị Thùy	27/10/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1357.	19LTMNBN53	Trần Thị Thùy	21/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1358.	19LTMNBN54	Hà Thị Trang	14/06/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	81	Tốt
1359.	19LTMNBN55	Nguyễn Thị Trang	15/10/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1360.	19LTMNBN56	Đinh Thị Truyền	06/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1361.	19LTMNBN57	Trịnh Thị Tuyên	22/04/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1362.	19LTMNBN58	Đinh Thị Tuyết	10/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1363.	19LTMNBN59	Bùi Thị Tuyền	16/05/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	82	Tốt
1364.	19LTMNBN60	Bùi Thị Vân	23/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	83	Tốt
1365.	19LTMNBN61	Đào Thị Việt	13/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	85	Tốt
1366.	19LTMNBN62	Hà Thị Yên	18/11/1979	ĐH LTCQ GDMN K8B - BNg	84	Tốt
1367.	19LTMNBN63	Lê Thị Yên	10/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				BNg		
1368.	19LTGDMNHYB01	Đặng Thị Quỳnh Anh	28/09/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	80	Tốt
1369.	19LTGDMNHYB02	Phạm Thị Phương Chi	28/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	80	Tốt
1370.	19LTGDMNHYB03	Bùi Thị Chinh	04/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1371.	19LTGDMNHYB04	Trần Thị Hồng Doan	01/01/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1372.	19LTGDMNHYB05	Phạm Thị Ngọc Dung	05/03/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1373.	19LTGDMNHYB06	Nguyễn Thị Hương Giang	10/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1374.	19LTGDMNHYB07	Ngô Thị Hà	23/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	80	Tốt
1375.	19LTGDMNHYB08	Đặng Đức Hạnh	04/10/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	80	Tốt
1376.	19LTGDMNHYB09	Vũ Thị Bích Hạnh	15/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1377.	19LTGDMNHYB10	Nguyễn Thị Hậu	02/01/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	80	Tốt
1378.	19LTGDMNHYB11	Trần Thị Lan	29/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1379.	19LTGDMNHYB12	Vũ Thị Lý	15/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	83	Tốt
1380.	19LTGDMNHYB13	Nguyễn Thị May	10/12/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1381.	19LTGDMNHYB15	Nguyễn Thị Ngọc Mỹ	07/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1382.	19LTGDMNHYB16	Đàm Thị Phương Nga	14/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1383.	19LTGDMNHYB17	Nguyễn Thị Nga	02/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1384.	19LTGDMNHYB18	Đỗ Thị Nhung	25/05/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1385.	19LTGDMNHYB19	Bùi Thị Thành	19/05/1974	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	80	Tốt
1386.	19LTGDMNHYB20	Phạm Thị Thùy	02/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1387.	19LTGDMNHYB21	Trần Thị Hoài Thương	25/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1388.	19LTGDMNHYB22	Trần Thị Xuân Thương	01/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1389.	19LTGDMNHYA25	Nguyễn Huyền Trang	05/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	82	Tốt
1390.	19LTGDMNHYB23	Trần Thị Trang	28/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1391.	19LTGDMNHYB26	Nguyễn Thị Vân	23/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - HY	81	Tốt
1392.	19LTMNNĐ01	Trịnh Thị Vân Anh	10/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1393.	19LTMNNĐ02	Lê Thị Bắc	12/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1394.	19LTMNNĐ03	Hoàng Thị Bưởi	01/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				NĐ		
1395.	19LTMNNĐ04	Vũ Thị Cúc	18/06/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1396.	19LTMNNĐ05	Vũ Thị Duyên	23/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1397.	19LTMNNĐ06	Triệu Thị Thùy Dương	27/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1398.	19LTMNNĐ07	Phạm Thị Thu Hà	06/08/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1399.	19LTMNNĐ08	Đoàn Thị Hằng	19/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1400.	19LTMNNĐ09	Đoàn Thị Hiền	05/01/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1401.	19LTMNNĐ10	Nguyễn Thị Hoa	10/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1402.	19LTMNNĐ11	Thiều Thị Hoa	30/01/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1403.	19LTMNNĐ12	Nguyễn Thị Hoà	11/01/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1404.	19LTMNNĐ13	Nguyễn Thị Thu Hoài	30/03/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1405.	19LTMNNĐ14	Vũ Thị Hồng	28/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1406.	19LTMNNĐ15	Hoàng Thị Thu Hương	25/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1407.	19LTMNNĐ16	Trần Thị Việt Kiều	17/04/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	83	Tốt
1408.	19LTMNNĐ17	Hoàng Thị Là	06/07/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1409.	19LTMNNĐ18	Mai Thị Liên	20/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1410.	19LTMNNĐ19	Nguyễn Thị Liên	26/06/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1411.	19LTMNNĐ20	Nguyễn Thị Lộc	20/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1412.	19LTMNNĐ21	Lê Thị Lương	29/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1413.	19LTMNNĐ22	Nguyễn Thị Thu Mai	22/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1414.	19LTMNNĐ23	Dương Thị Tố Nga	09/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1415.	19LTMNNĐ24	Đặng Nguyệt Nga	08/08/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1416.	19LTMNNĐ25	Mai Thị Nga	09/08/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	85	Tốt
1417.	19LTMNNĐ26	Đoàn Thị Bích Ngọc	13/05/1972	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1418.	19LTMNNĐ27	Tổng Thị Nhẫn	30/10/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1419.	19LTMNNĐ28	Nguyễn Thị Nụ	07/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1420.	19LTMNNĐ29	Bùi Thị Phượng	16/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1421.	19LTMNNĐ30	Vũ Thị Quế	15/06/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				NĐ		
1422.	19LTMNNĐ31	Đào Văn Quyền	09/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1423.	19LTMNNĐ32	Mai Thị Thanh	10/02/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1424.	19LTMNNĐ33	Trần Thị Thúy	30/01/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1425.	19LTMNNĐ34	Phạm Thị Trang	01/01/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	80	Tốt
1426.	19LTMNNĐ35	Nguyễn Thị Tuyết	20/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1427.	19LTMNNĐ36	Vũ Thị Tươi	15/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	85	Tốt
1428.	19LTMNNĐ37	Nguyễn Thị Vân	18/11/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1429.	19LTMNNĐ38	Trần Thị Vân	08/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1430.	19LTMNNĐ39	Vũ Thị Vân	10/10/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	82	Tốt
1431.	19LTMNNĐ40	Phan Thị Yến	06/07/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - NĐ	81	Tốt
1432.	19LTGDMNPL01	Lưu Thị Ca	03/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	80	Tốt
1433.	19LTGDMNPL02	Nguyễn Thùy Dung	08/11/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1434.	19LTGDMNPL03	Bùi Thị Dũng	17/07/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1435.	19LTGDMNPL04	Nguyễn Thị Hương Giang	23/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1436.	19LTGDMNPL05	Đinh Thị Hồng Hạnh	14/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1437.	19LTGDMNPL06	Nguyễn Thúy Hằng	11/08/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1438.	19LTGDMNPL07	Lý Thị Hoa	27/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1439.	19LTGDMNPL08	Phùng Minh Hoài	25/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1440.	19LTGDMNPL09	Nguyễn Thị Hải Hồng	25/05/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1441.	19LTGDMNPL10	Lê Thị Hồng Huế	27/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1442.	19LTGDMNPL11	Nịnh Thị Huế	17/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1443.	19LTGDMNPL12	Nguyễn Thanh Huệ	20/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1444.	19LTGDMNPL13	Hoàng Thị Mai Hương	13/08/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1445.	19LTGDMNPL14	Nguyễn Thị Thu Hương	23/11/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	80	Tốt
1446.	19LTGDMNPL15	Nguyễn Thu Hương	10/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1447.	19LTGDMNPL16	Đinh Thúy Kiều	25/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	80	Tốt
1448.	19LTGDMNPL17	Hoàng Thị Hương Lan	08/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B -	80	Tốt

				PL		
1449.	19LTGDMNPL18	Mai Thị Lê	24/03/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1450.	19LTGDMNPL19	Bùi Thị Thúy Liễu	21/12/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1451.	19LTGDMNPL20	Nguyễn Thị Hải Linh	08/06/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1452.	19LTGDMNPL21	Hoàng Thị Trà My	19/11/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1453.	19LTGDMNPL22	Nguyễn Thị Na	01/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1454.	19LTGDMNPL23	Hoàng Thị Nga	03/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1455.	19LTGDMNPL24	Nguyễn Thị Thu Ngân	11/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1456.	19LTGDMNPL25	Nguyễn Thị Ngọc	15/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1457.	19LTGDMNPL26	Hồ Thị Nhung	30/04/1980	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1458.	19LTGDMNPL27	Bàng Thị Kim Oanh	23/04/1999	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1459.	19LTGDMNPL28	Nguyễn Thị Hương Quỳnh	27/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1460.	19LTGDMNPL29	Vũ Ngọc Quỳnh	12/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1461.	19LTGDMNPL30	Nguyễn Thị Thành	23/08/1985	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1462.	19LTGDMNPL31	Nguyễn Thị Hồng Thắm	20/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	83	Tốt
1463.	19LTGDMNPL33	Đỗ Thị Thủy	03/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1464.	19LTGDMNPL34	Phạm Thu Thủy	10/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1465.	19LTGDMNPL35	Triệu Lê Thủy	02/07/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1466.	19LTGDMNPL36	Phan Thị Trang	15/10/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1467.	19LTGDMNPL37	Hoàng Thị Tứ	14/09/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	82	Tốt
1468.	19LTGDMNPL38	Lương Hải Yến	08/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - PL	81	Tốt
1469.	19GDMNTN01	Đoàn Thị Lan Anh	23/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1470.	19GDMNTN02	Trần Thị Ngọc Ánh	29/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1471.	19GDMNTN03	Đường Ngọc Bích	01/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1472.	19GDMNTN04	Lộc Việt Chinh	27/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1473.	19GDMNTN05	Hoàng Thị Duyên	05/08/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1474.	19GDMNTN06	Nguyễn Hồng Duyên	27/08/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1475.	19GDMNTN07	Phạm Thị Duyên	25/05/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B -	82	Tốt

				TN		
1476.	19GDMNTN08	Lê Thị Hải	03/01/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1477.	19GDMNTN09	Nguyễn Thị Hải	15/05/1989	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1478.	19GDMNTN10	Đào Thị Hạnh	11/10/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1479.	19GDMNTN11	Nguyễn Thị Hạnh	22/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1480.	19GDMNTN12	Nguyễn Thị Hằng	07/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1481.	19GDMNTN13	Nguyễn Thị Hiền	24/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1482.	19GDMNTN14	Dương Thị Thanh Hoa	25/03/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1483.	19GDMNTN15	Ngô Khánh Huyền	15/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1484.	19GDMNTN16	Nguyễn Lan Hương	02/01/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1485.	19GDMNTN17	Ma Thị Hường	12/09/1984	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1486.	19GDMNTN18	Ngô Thị Lan Hường	19/09/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1487.	19GDMNTN19	Trần Thị Hường	01/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1488.	19GDMNTN20	Hoàng Thị Kim	11/02/1998	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1489.	19GDMNTN21	Trương Thị Lan	12/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1490.	19GDMNTN22	Nghiêm Thị Linh	15/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1491.	19GDMNTN23	Phạm Ngọc Ly	23/07/1987	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1492.	19GDMNTN24	Trần Thị Thanh Mai	07/11/1994	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1493.	19GDMNTN25	Hoàng Thị Mận	28/11/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1494.	19GDMNTN26	Đỗ Thị Nhung	21/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1495.	19GDMNTN27	Trần Thị Nhung	03/09/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1496.	19GDMNTN28	Hoàng Thị Kiều Oanh	18/12/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	85	Tốt
1497.	19GDMNTN29	Đỗ Thị Phương	15/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1498.	19GDMNTN30	Lê Thị Phương	30/11/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1499.	19GDMNTN31	Mai Thị Quyên	28/10/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	81	Tốt
1500.	19GDMNTN32	Lê Thị Thanh Thanh	07/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1501.	19GDMNTN33	Lò Thị Thanh	06/08/1992	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1502.	19GDMNTN34	Lê Thị Phương Thảo	24/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B -	85	Tốt

				TN		
1503.	19GDMNTN35	Trần Thị Thúy	14/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1504.	19GDMNTN36	Đào Thị Thùy	13/08/1981	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1505.	19GDMNTN37	Trần Thị Mến Thương	22/03/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	84	Tốt
1506.	19GDMNTN38	Dương Thị Huyền Trang	28/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1507.	19GDMNTN39	Dương Thị Út Trang	06/02/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1508.	19GDMNTN40	Đồng Thị Trang	04/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	80	Tốt
1509.	19GDMNTN41	Nguyễn Thị Hồng Trang	24/03/1988	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1510.	19GDMNTN42	Nông Thị Tuyết	21/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	80	Tốt
1511.	19GDMNTN43	Trần Thị Tú	07/10/1982	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	82	Tốt
1512.	19GDMNTN44	Trịnh Thị Hồng Yến	12/11/1990	ĐH LTCQ GDMN K8B - TN	83	Tốt
1513.	20LTGDMNA01	Hoàng Thị Lan Anh	19/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K9A	86	Tốt
1514.	20LTGDMNA02	Hắc Thị Bình	23/06/1982	ĐH LTCQ GDMN K9A	92	XS
1515.	20LTGDMNA03	Lê Thị Dân	01/02/1986	ĐH LTCQ GDMN K9A	89	Tốt
1516.	20LTGDMNA04	Nguyễn Thị Dung	17/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K9A	82	Tốt
1517.	20LTGDMNA28	Trịnh Thị Hạnh	18/05/1992	ĐH LTCQ GDMN K9A	84	Tốt
1518.	20LTGDMNA05	Đỗ Thị Hằng	12/02/1981	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1519.	20LTGDMNA06	Chu Thị Hiền	06/04/1987	ĐH LTCQ GDMN K9A	89	Tốt
1520.	20LTGDMNA07	Bùi Thị Hoa	10/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1521.	20LTGDMNA08	Nguyễn Thị Hoa	03/07/1991	ĐH LTCQ GDMN K9A	81	Tốt
1522.	20LTGDMNA09	Bùi Thị Hồng	16/07/1993	ĐH LTCQ GDMN K9A	86	Tốt
1523.	20LTGDMNA10	Hoàng Thị Hồng	03/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1524.	20LTGDMNA11	Trương Thị Hồng	15/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K9A	84	Tốt
1525.	20LTGDMNA12	Nguyễn Thị Hương	30/04/1988	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1526.	20LTGDMNA13	Lê Thị Hường	10/06/1989	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1527.	20LTGDMNA14	Nguyễn Thị Lan	27/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1528.	20LTGDMNA15	Lê Thị Lợi	12/07/1990	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1529.	20LTGDMNA16	Bùi Thị Mai	17/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K9A	84	Tốt
1530.	20LTGDMNA17	Đỗ Thị Mai	21/04/1989	ĐH LTCQ GDMN K9A	87	Tốt
1531.	20LTGDMNA18	Lê Thị Minh	10/10/1986	ĐH LTCQ GDMN K9A	81	Tốt
1532.	20LTGDMNA19	Nguyễn Thị Phượng	15/10/1980	ĐH LTCQ GDMN K9A	86	Tốt
1533.	20LTGDMNA20	Lê Thị Quỳnh	12/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K9A	92	XS
1534.	20LTGDMNA21	Nguyễn Thị Thu	06/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K9A	88	Tốt
1535.	20LTGDMNA22	Hà Thị Thủy	06/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K9A	84	Tốt

1536.	20LTGDMNA23	Lê Thị Thu	01/12/1987	ĐH LTCQ GDMN K9A	82	Tốt
1537.	20LTGDMNA24	Đinh Thị Thương	06/08/1990	ĐH LTCQ GDMN K9A	86	Tốt
1538.	20LTGDMNA25	Lê Thị Trang	02/12/1994	ĐH LTCQ GDMN K9A	83	Tốt
1539.	20LTGDMNA26	Vũ Thị Trang	05/05/1993	ĐH LTCQ GDMN K9A	85	Tốt
1540.	20LTGDMNA27	Trần Thị Tú	13/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K9A	82	Tốt
1541.	20LTGDMNB101	Vi Thị Ánh	24/09/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1542.	20LTGDMNB102	Trần Thị Bình	24/11/1979	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1543.	20LTGDMNB103	Hoàng Thị Châm	08/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1544.	20LTGDMNB104	Lương Thị Cuội	25/01/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt
1545.	20LTGDMNB105	Lê Thị Dung	15/09/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B1	80	Tốt
1546.	20LTGDMNB135	Nguyễn Thị Duyên	15/10/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1547.	20LTGDMNB106	Phạm Thị Duyên	05/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	84	Tốt
1548.	20LTGDMNB107	Nguyễn Thị Trà Giang	13/12/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt
1549.	20LTGDMNB108	Nguyễn Thị Hà	01/08/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	84	Tốt
1550.	20LTGDMNB109	Lò Thị Hào	28/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	79	Khá
1551.	20LTGDMNB110	Nguyễn Thị Hạnh	05/10/1988	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt
1552.	20LTGDMNB111	Nguyễn Thị Hân	22/03/1986	ĐH LTCQ GDMN K9B1	77	Khá
1553.	20LTGDMNB112	Trần Thị Hoa	09/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1554.	20LTGDMNB113	Trịnh Thị Hoa	06/10/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B1	78	Khá
1555.	20LTGDMNB114	Lương Thị Hồng	02/08/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	79	Khá
1556.	20LTGDMNB115	Nguyễn Thị Hồng	20/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	77	Khá
1557.	20LTGDMNB116	Hà Thị Huệ	01/09/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	76	Khá
1558.	20LTGDMNB117	Ngô Thị Huyền	24/05/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B1	76	Khá
1559.	20LTGDMNB118	Hoàng Thị Huyền	04/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B1	85	Tốt
1560.	20LTGDMNB119	Nguyễn Thị Hương	18/02/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B1	85	Tốt
1561.	20LTGDMNB120	Nguyễn Thị Lệ	13/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt
1562.	20LTGDMNB121	Vi Thị Thùy Linh	27/03/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1563.	20LTGDMNB122	Hoàng Thị Lưu	12/07/1998	ĐH LTCQ GDMN K9B1	75	Khá
1564.	20LTGDMNB123	Đặng Thị Mai	21/06/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	77	Khá
1565.	20LTGDMNB124	Cầm Thị Nga	28/11/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B1	75	Khá
1566.	20LTGDMNB125	Nguyễn Thị Nga	02/06/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B1	79	Khá
1567.	20LTGDMNB126	Lê Thị Phương	10/08/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B1	86	Tốt
1568.	20LTGDMNB127	Hoàng Thị Thanh	06/03/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B1	82	Tốt
1569.	20LTGDMNB128	Trần Phương Thảo	24/09/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt
1570.	20LTGDMNB129	Nguyễn Thị Thủy	12/02/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt
1571.	20LTGDMNB130	Lê Thị Thương	29/05/1988	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1572.	20LTGDMNB131	Hà Thị Trang	06/11/1998	ĐH LTCQ GDMN K9B1	83	Tốt
1573.	20LTGDMNB132	Mạc Thị Trang	26/09/2000	ĐH LTCQ GDMN K9B1	89	Tốt

1574.	20LTGDMNB133	Lò Thị Việt	18/01/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	84	Tốt
1575.	20LTGDMNB134	Nguyễn Thị Vui	30/04/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B1	87	Tốt
1576.	20LTGDMNB201	Hà Thị Dịu	26/04/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1577.	20LTGDMNB202	Hà Thị Đạt	01/02/1994	ĐH LTCQ GDMN K9B2	83	Tốt
1578.	20LTGDMNB203	Trần Thị Giang	08/08/1994	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1579.	20LTGDMNB204	Nguyễn Thị Hà	20/02/1980	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1580.	20LTGDMNB205	Dương Thị Hạnh	16/08/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	84	Tốt
1581.	20LTGDMNB206	Cao Thị Hằng	10/09/1985	ĐH LTCQ GDMN K9B2	90	XS
1582.	20LTGDMNB207	Vũ Thị Hằng	19/08/1986	ĐH LTCQ GDMN K9B2	90	XS
1583.	20LTGDMNB208	Nguyễn Thị Hoa	08/12/1986	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1584.	20LTGDMNB209	Đàm Thị Hồng	01/01/1988	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1585.	20LTGDMNB210	Phạm Thị Hồng	20/09/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B2	80	Tốt
1586.	20LTGDMNB211	Đặng Thị Huế	03/03/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1587.	20LTGDMNB212	Vũ Thị Huyền	26/09/1992	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1588.	20LTGDMNB234	Lê Thị Hương	24/07/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B2	82	Tốt
1589.	20LTGDMNB213	Nguyễn Thị Hương	30/12/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1590.	20LTGDMNB214	Vũ Thị Hương	21/06/1985	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1591.	20LTGDMNB215	Lê Thị Khuyên	24/08/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1592.	20LTGDMNB216	Hà Thị Lược	01/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1593.	20LTGDMNB217	Nguyễn Thị Trang Ly	07/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1594.	20LTGDMNB218	Nguyễn Thị Minh	29/11/1984	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1595.	20LTGDMNB232	Nguyễn Thị Minh	24/04/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1596.	20LTGDMNB219	Lê Thị Ngân	05/12/1998	ĐH LTCQ GDMN K9B2	84	Tốt
1597.	20LTGDMNB220	Chu Thị Ánh Nguyệt	05/06/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1598.	20LTGDMNB221	Nguyễn Thị Nguyệt	13/11/1978	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1599.	20LTGDMNB222	Cao Thị Nhung	03/06/1994	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1600.	20LTGDMNB223	Nguyễn Thị Hà Phương	16/07/1996	ĐH LTCQ GDMN K9B2	88	Tốt
1601.	20LTGDMNB224	Vũ Thị Phương	26/10/1993	ĐH LTCQ GDMN K9B2	90	XS
1602.	20LTGDMNB225	Ngô Thị Quỳnh	03/06/1995	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1603.	20LTGDMNB233	Lê Thị Thoa	10/02/1985	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1604.	20LTGDMNB226	Phan Thị Thu	28/09/1997	ĐH LTCQ GDMN K9B2	85	Tốt
1605.	20LTGDMNB227	Nguyễn Thị Thủy	05/07/1989	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1606.	20LTGDMNB228	Văn Thị Thủy	10/10/1983	ĐH LTCQ GDMN K9B2	84	Tốt
1607.	20LTGDMNB229	Lê Thị Út	10/10/1984	ĐH LTCQ GDMN K9B2	89	Tốt
1608.	20LTGDMNB230	Lê Thị Xuân	10/01/1990	ĐH LTCQ GDMN K9B2	87	Tốt
1609.	20LTGDMNB231	Nguyễn Thị Yên	20/05/1987	ĐH LTCQ GDMN K9B2	86	Tốt
1610.	20LTGDMNB236	Nguyễn Thị Yên	05/01/1991	ĐH LTCQ GDMN K9B2	83	Tốt
1611.	18LTQLNB05	Đỗ Đức Hà	20/07/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt

1612.	18LTQLNB50	Hà Ngọc Thược	27/08/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1613.	18LTQLNB19	Hoàng Thị Thủy	05/04/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1614.	18LTQLNB04	Lại Thế Giảng	19/07/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1615.	18LTQLNB26	Lê Huy Thi	22/06/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1616.	18LTQLNB09	Lê Mỹ Hùng	03/05/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1617.	18LTQLNB40	Lê Thị Hà	10/10/1970	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1618.	18LTQLNB37	Lương Văn Tùng	19/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1619.	18LTQLNB38	Ngô Thị Hằng	10/02/1984	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1620.	18LTQLNB32	Nguyễn Thìn Hùng	17/08/1978	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1621.	18LTQLNB15	Nguyễn Trọng Đức	10/05/1970	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1622.	18LTQLNB43	Phạm Văn Diệu	20/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1623.	18LTQLNB36	Trần Trung Tường	09/12/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1624.	18LTQLNB01	Vi Thị Ân	14/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1625.	18LTQLNB46	Nguyễn Quốc Bình	19/05/1964	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1626.	18LTQLNB02	Nguyễn Văn Chương	09/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1627.	18LTQLNB47	Lê Đình Cường	20/06/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1628.	18LTQLNN39	Lê Văn Duẩn	19/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1629.	18LTQLNB07	Lê Thế Hoàn	07/07/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1630.	18LTQLNB41	Phạm Huy Hợp	02/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1631.	18LTQLNB08	Nguyễn Thái Huy	10/11/1975	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1632.	18LTQLNB48	Trần Văn Huy	04/08/1994	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1633.	18LTQLNB10	Cù Ngọc Hưng	05/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	80	Tốt
1634.	18LTQLNB31	Lê Vũ Hưng	02/05/1976	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1635.	18LTQLNB34	Vũ Duy Hưng	25/06/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1636.	18LTQLNB49	Phạm Thị Hoa Lý	26/03/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	77	Khá
1637.	18LTQLNB11	Nguyễn Trọng Nghĩa	20/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B	88	Tốt
1638.	18LTQLNB12	Phan Thị Ngọc	12/04/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1639.	18LTQLNB13	Nguyễn Văn Quang	26/07/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1640.	18LTQLNB14	Nguyễn Thị Sinh	26/08/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1641.	18LTQLNB42	Ngân Văn Thanh	18/02/1972	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1642.	18LTQLNB16	Phạm Hồng Thái	20/11/1975	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1643.	18LTQLNB17	Hoàng Minh Thắng	18/05/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1644.	18LTQLNB18	Trần Thị Thiết	22/08/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1645.	18LTQLNB20	Trịnh Thị Thương	03/02/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B	0	Kém
1646.	18LTQLNB35	Lê Đăng Tiền	07/03/1973	ĐH LTCQ QLNN K4B	85	Tốt
1647.	18LTQLNB21	Lâm Văn Toàn	14/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1648.	18LTQLNB30	Nguyễn Thị Trang	21/10/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1649.	18LTQLNB23	Đặng Văn Trọng	10/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt

1650.	18LTQLNB51	Đỗ Văn Tuấn	16/01/1985	ĐH LTCQ QLNN K4B	77	Khá
1651.	18LTQLNB45	Lê Thế Tuấn	21/02/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B	81	Tốt
1652.	18LTQLNB33	Lê Thanh Tùng	25/05/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B	82	Tốt
1653.	18LTQLNB24	Nguyễn Thái Tùng	06/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B	84	Tốt
1654.	18LTQLNB25	Ngân Văn Tự	06/04/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	80	Tốt
1655.	18LTQLNB28	Đào Huy Viễn	18/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1656.	18LTQLNB29	Trịnh Thị Vinh	03/10/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B	83	Tốt
1657.	18LTQLNNĐ01	Lại Tiến Dũng	02/12/1977	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1658.	18LTQLNNĐ02	Trần Quang Đô	03/03/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1659.	18LTQLNNĐ03	Đỗ Văn Giáp	02/03/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	80	Tốt
1660.	18LTQLNNĐ04	Trịnh Xuân Giáp	10/11/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	81	Tốt
1661.	18LTQLNNĐ05	Trần Thị Hà	28/07/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1662.	18LTQLNNĐ06	Phùng Gia Hiếu	16/02/1980	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1663.	18LTQLNNĐ07	Phạm Quang Hiền	08/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1664.	18LTQLNNĐ08	Ngô Thị Hoa	15/04/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1665.	18LTQLNNĐ09	Mai Thị Huyền	29/09/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	81	Tốt
1666.	18LTQLNNĐ20	Nguyễn Thị Lan Hương	01/08/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1667.	18LTQLNNĐ10	Nguyễn Công Ích	13/12/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1668.	18LTQLNNĐ11	Trần Văn Kiên	17/10/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1669.	18LTQLNNĐ12	Nguyễn Công Mẫn	04/12/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1670.	18LTQLNNĐ13	Lê Thị Nhân	06/09/1977	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	81	Tốt
1671.	18LTQLNNĐ14	Nguyễn Thị Nhung	06/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	81	Tốt
1672.	18LTQLNNĐ15	Dương Văn Phước	13/01/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1673.	18LTQLNNĐ16	Lương Văn Tân	02/05/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1674.	18LTQLNNĐ17	Trần Thanh Tân	23/09/1995	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1675.	18LTQLNNĐ18	Nguyễn Văn Thành	05/06/1996	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1676.	18LTQLNNĐ19	Trần Thị Thu	05/07/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1677.	18LTQLNNĐ21	Trần Thị Thủy	09/02/1980	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1678.	18LTQLNNĐ22	Lưu Thị Thương	11/12/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	81	Tốt

1679.	18LTQLNNĐ23	Ngô Văn Trang	15/08/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1680.	18LTQLNNĐ24	Lại Văn Trường	25/03/1984	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	83	Tốt
1681.	18LTQLNNĐ25	Phạm Hữu Tuân	17/01/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1682.	18LTQLNNĐ26	Phạm Văn Tuân	05/10/1981	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1683.	18LTQLNNĐ27	Phạm Văn Tuấn	16/12/1995	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	81	Tốt
1684.	18LTQLNNĐ28	Vũ Mạnh Tuấn	06/10/1979	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	82	Tốt
1685.	18LTQLNNĐ29	Trần Văn Tuyên	20/09/1982	ĐH LTCQ QLNN K4B - NĐ	80	Tốt
1686.	18QLNNB02	Bùi Ngọc Quốc Bảo	05/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1687.	18QLNNB18	Trần Quang Duy	21/12/1988	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1688.	18QLNNB03	Nguyễn Hữu Đạo	08/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1689.	18QLNNB20	Lê Phi Hải	06/02/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1690.	18QLNNB04	Phạm Văn Hùng	10/11/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1691.	18QLNNB05	Phạm Quý Hưng	19/09/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	81	Tốt
1692.	18QLNNB06	Lê Thị Thu Hương	11/03/1976	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	80	Tốt
1693.	18QLNNB07	Hoàng Nhật Khánh	04/02/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	80	Tốt
1694.	18QLNNB09	Trần Thị Nga	06/08/1972	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	80	Tốt
1695.	18QLNNB10	Hồ Đại Phương	02/05/1992	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	80	Tốt
1696.	18QLNNB11	Phạm Anh Quốc	10/08/1991	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1697.	18QLNNB12	Nguyễn Cửu Thái	01/06/1983	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1698.	18QLNNB21	Hoàng Thị Thu Thủy	01/11/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	81	Tốt
1699.	18QLNNB13	Phan Văn Tiến	23/09/1986	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1700.	18QLNNB14	Hồ A Trê	24/12/1972	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	83	Tốt
1701.	18QLNNB19	Phan Bảo Trung	01/12/1989	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1702.	18QLNNB15	Nguyễn Anh Tuấn	29/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	81	Tốt
1703.	18QLNNB16	Trịnh Minh Vy	09/01/1993	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	80	Tốt
1704.	18QLNNB17	Hồ Văn Cu Xao	06/08/1990	ĐH LTCQ QLNN K4B - QT	82	Tốt
1705.	19LTQLNNA01	Ngô Thế Anh	05/09/1976	ĐH LTCQ QLNN K8A	81	Tốt

1706.	19LTQLNNA02	Triệu Kim Bình	22/09/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1707.	19LTQLNNA03	Hoàng Thị Chủ	13/08/1983	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1708.	19LTQLNNA04	Hà Trung Dũng	20/04/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	85	Tốt
1709.	19LTQLNNA23	Tô Văn Đan	17/08/1997	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1710.	19LTQLNNA06	Nguyễn Hữu Hồng	10/07/1977	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1711.	19LTQLNNA07	Lê Thị Huệ	01/10/1984	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1712.	19LTQLNNA29	Nguyễn Văn Huy	23/03/1973	ĐH LTCQ QLNN K8A	85	Tốt
1713.	19LTQLNNA08	Đỗ Viết Hùng	19/07/1974	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1714.	19LTQLNNA09	Hà Văn Khương	13/03/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1715.	19LTQLNNA10	Mã Minh Ký	17/04/1983	ĐH LTCQ QLNN K8A	81	Tốt
1716.	19LTQLNNA25	Vũ Tùng Lâm	04/02/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1717.	19LTQLNNA11	Lê Thị Mai	18/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1718.	19LTQLNNA28	Trương Hồng Minh	10/04/1982	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1719.	19LTQLNNA22	Nguyễn Đức Nam	27/12/1986	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1720.	19LTQLNNA12	Nguyễn Hồng Quảng	19/05/1982	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1721.	19LTQLNNA13	Hồ Thị Sâm	17/10/1993	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1722.	19LTQLNNA14	Lê Thế Sinh	10/01/1975	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1723.	19LTQLNNA15	Nguyễn Trọng Sơn	10/06/1995	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1724.	19LTQLNNA27	Trịnh Văn Sơn	26/01/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	83	Tốt
1725.	19LTQLNNA17	Lê Văn Thi	08/06/1976	ĐH LTCQ QLNN K8A	84	Tốt
1726.	19LTQLNNA18	Vũ Thị Thùy	18/11/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1727.	19LTQLNNA26	Lê Thị Thương	03/08/1988	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1728.	19LTQLNNA30	Lê Thị Thực	09/09/2019	ĐH LTCQ QLNN K8A	85	Tốt
1729.	19LTQLNNA21	Lê Thị Trang	02/09/1983	ĐH LTCQ QLNN K8A	85	Tốt
1730.	19LTQLNNA19	Bùi Thanh Tùng	13/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K8A	81	Tốt
1731.	19LTQLNNA20	Lê Đình Tư	06/07/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A	82	Tốt
1732.	19LTQLNNA32	Nguyễn Thị Tươi	20/11/1991	ĐH LTCQ QLNN K8A	81	Tốt
1733.	19LTQLNNQT01	Hoàng Bát	13/01/1992	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1734.	19LTQLNNQT02	Hoàng Văn Chiến	18/06/1976	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1735.	19LTQLNNQT03	Phan Thị Mỹ Dung	02/10/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	81	Tốt
1736.	19LTQLNNQT25	Trần Thái Dương	26/06/1984	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1737.	19LTQLNNQT27	Nguyễn Xuân Hữu	02/07/1980	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1738.	19LTQLNNQT05	Lê Hải	17/05/1974	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1739.	19LTQLNNQT28	Nguyễn Văn Hiếu	12/07/1987	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	81	Tốt
1740.	19LTQLNNQT07	Nguyễn Hoàng	20/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt

1741.	19LTQLNNT26	Nguyễn Xuân Huyền	25/12/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1742.	19LTQLNNT08	Trần Mạnh Hùng	28/10/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1743.	19LTQLNNT10	Hoàng Văn Kế	15/10/1970	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1744.	19LTQLNNT11	Lê Quang Lâm	16/03/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1745.	19LTQLNNT12	Hồ Văn Lưu	25/04/1991	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1746.	19LTQLNNT13	Trần Lương Minh	01/03/1966	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	81	Tốt
1747.	19LTQLNNT14	Nguyễn Nam	10/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1748.	19LTQLNNT15	Lê Ngọc Phi	20/06/1990	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1749.	19LTQLNNT18	Lê Thị Quỳnh Sương	03/09/1992	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	81	Tốt
1750.	19LTQLNNT19	Lê Quang Thành	28/11/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	81	Tốt
1751.	19LTQLNNT20	Nguyễn Công Thặng	12/09/1995	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1752.	19LTQLNNT22	Nguyễn Thuận Tuấn	18/12/1989	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1753.	19LTQLNNT23	Trần Minh Tuấn	17/06/1985	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	83	Tốt
1754.	19LTQLNNT24	Nguyễn Quang Xuân	03/06/1981	ĐH LTCQ QLNN K8A - QT	82	Tốt
1755.	19LTQLNNB23	Lê Văn Trường	26/11/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1756.	19LTQLNNB01	Mai Đình Bằng	03/10/1973	ĐH LTCQ QLNN K8B	86	Tốt
1757.	19LTQLNNB02	Ngô Tiến Chí	06/06/1989	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1758.	19LTQLNNB03	Ngân Văn Chung	07/04/1969	ĐH LTCQ QLNN K8B	86	Tốt
1759.	19LTQLNNB18	Trịnh Văn Cương	08/09/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	81	Tốt
1760.	19LTQLNNB04	Lê Kim Duy	27/01/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1761.	19LTQLNNB05	Phạm Thị Dừa	10/07/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1762.	19LTQLNNB08	Phạm Văn Đăng	21/09/1977	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1763.	19LTQLNNB09	Lê Thanh Hải	25/12/1977	ĐH LTCQ QLNN K8B	87	Tốt
1764.	19LTQLNNB21	Nguyễn Thị Hương	16/06/1986	ĐH LTCQ QLNN K8B	87	Tốt
1765.	19LTQLNNB10	Hà Văn Khải	20/01/1979	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1766.	19LTQLNNB25	Cao Văn Lâm	10/03/1990	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1767.	19LTQLNNB11	Hoàng Thị Nhung	25/05/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1768.	19LTQLNNB20	Nguyễn Văn Sơn	15/08/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B	82	Tốt
1769.	19LTQLNNB12	Bùi Hồng Thiên	20/09/1987	ĐH LTCQ QLNN K8B	85	Tốt
1770.	19LTQLNNB24	Lê Thị Thu	26/07/1981	ĐH LTCQ QLNN K8B	84	Tốt
1771.	19LTQLNNB13	Lộc Thị Tiệp	29/06/1988	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1772.	19LTQLNNB19	Bùi Đức Tính	22/12/1983	ĐH LTCQ QLNN K8B	82	Tốt

1773.	19LTQLNNB14	Lê Thế Trường	20/02/1974	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1774.	19LTQLNNB15	Hà Văn Tuyên	15/08/1990	ĐH LTCQ QLNN K8B	82	Tốt
1775.	19LTQLNNB16	Lê Văn Việt	05/03/1992	ĐH LTCQ QLNN K8B	76	Khá
1776.	19LTQLNNB17	Hà Thị Yên	07/09/1993	ĐH LTCQ QLNN K8B	83	Tốt
1777.	19LTNNQTB01	Lê Thị Bình	20/10/1976	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1778.	19LTNNQTB02	Nguyễn Hữu Chung	15/02/1973	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	81	Tốt
1779.	19LTNNQTB03	Nguyễn Đức Dũng	02/09/1979	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1780.	19LTNNQTB05	Hồ Thị Ta Hai	15/01/1986	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1781.	19LTNNQTB06	Trần Văn Hiền	20/08/1983	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1782.	19LTNNQTB08	Nguyễn Minh Khánh	03/06/1971	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1783.	19LTNNQTB09	Nguyễn Thế Lâm	09/10/1988	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1784.	19LTNNQTB20	Hồ Văn Mái	05/05/1981	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1785.	19LTNNQTB10	Nguyễn Thị Nga	09/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	81	Tốt
1786.	19LTNNQTB11	Cáp Hồng Ngọc	29/03/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1787.	19LTNNQTB12	Hồ Văn Nhơn	12/04/1984	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	83	Tốt
1788.	19LTNNQTB13	Hồ Văn Phú	09/01/1984	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1789.	19LTNNQTB14	Hồ Văn Sỹ	28/06/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1790.	19LTNNQTB15	Hồ Thị Thanh	20/06/1985	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	82	Tốt
1791.	19LTNNQTB16	Hồ Văn Tường	08/07/1991	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	81	Tốt
1792.	19LTNNQTB17	Trần Thị Thúy Vân	01/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	80	Tốt
1793.	19LTNNQTB18	Đỗ Xuân Việt	19/07/1980	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	80	Tốt
1794.	19LTNNQTB19	Ngô Ngọc Vũ	24/12/1975	ĐH LTCQ QLNN K8B - QT	81	Tốt
1795.	20LTQLNNA01	Ngô Văn Cảnh	23/03/1983	ĐH LTCQ QLNN K9A	77	Khá
1796.	20LTQLNNA18	Hà Hùng Cường	16/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1797.	20LTQLNNA19	Cao Thùy Dung	02/04/1988	ĐH LTCQ QLNN K9A	80	Tốt
1798.	20LTQLNNA13	Mai Sỹ Đại	12/12/1978	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1799.	20LTQLNNA17	Lê Trường Giang	21/08/1984	ĐH LTCQ QLNN K9A	85	Tốt
1800.	20LTQLNNA02	Nguyễn Thị Hiền	18/09/1982	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1801.	20LTQLNNA03	Hoàng Thị Huệ	24/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K9A	80	Tốt
1802.	20LTQLNNA04	Nguyễn Ngọc Hưng	22/05/1975	ĐH LTCQ QLNN K9A	84	Tốt
1803.	20LTQLNNA05	Lê Thị Thùy Linh	15/07/1992	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt

1804.	20LTQLNNA06	Trịnh Thị Nhung	08/01/1989	ĐH LTCQ QLNN K9A	83	Tốt
1805.	20LTQLNNA07	Trần Hồng Thái	21/09/1977	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1806.	20LTQLNNA08	Nguyễn Bá Thiên	16/02/1998	ĐH LTCQ QLNN K9A	80	Tốt
1807.	20LTQLNNA09	Cao Ngọc Thiện	14/04/1985	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1808.	20LTQLNNA14	Vũ Văn Thọ	10/05/1990	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1809.	20LTQLNNA10	Nguyễn Thị Thúy	20/10/1989	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1810.	20LTQLNNA16	Hà Đức Trường	18/08/1986	ĐH LTCQ QLNN K9A	82	Tốt
1811.	20LTQLNNA20	Bàng Anh Tuyển	15/05/1991	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1812.	20LTQLNNA11	Bùi Quang Tuyển	07/06/1979	ĐH LTCQ QLNN K9A	81	Tốt
1813.	20LTQLNNA12	Nguyễn Thị Vân	03/02/1989	ĐH LTCQ QLNN K9A	84	Tốt
1814.	20LTQLNNB40	Nguyễn Văn An	25/06/1994	ĐH LTCQ QLNN K9B	79	Khá
1815.	20LTQLNNB01	Bùi Thị Bình	15/09/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1816.	20LTQLNNB02	Hoàng Thị Cam	10/06/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1817.	20LTQLNNB03	Nguyễn Văn Cường	07/08/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1818.	20LTQLNNB04	Lương Thị Dợi	02/01/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1819.	20LTQLNNB36	Nguyễn Tiến Dũng	20/07/1975	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1820.	20LTQLNNB05	Hà Trọng Đoi	20/10/1979	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1821.	20LTQLNNB06	Lê Thị Hà	13/07/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1822.	20LTQLNNB07	Hoàng Cao Hải	09/02/1986	ĐH LTCQ QLNN K9B	80	Tốt
1823.	20LTQLNNB47	Lê Duy Hải	25/11/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1824.	20LTQLNNB43	Lê Thị Hải	15/06/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1825.	20LTQLNNB48	Nguyễn Văn Hải	17/05/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1826.	20LTQLNNB53	Vì Văn Hiếu	08/10/1995	ĐH LTCQ QLNN K9B	79	Khá
1827.	20LTQLNNB08	Lê Huy Hiệu	13/09/1982	ĐH LTCQ QLNN K9B	78	Khá
1828.	20LTQLNNB37	Nguyễn Thị Hoa	05/09/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1829.	20LTQLNNB09	Lê Thị Hoài	22/08/1990	ĐH LTCQ QLNN K9B	80	Tốt
1830.	20LTQLNNB10	Lê Văn Hòa	07/06/1979	ĐH LTCQ QLNN K9B	80	Tốt
1831.	20LTQLNNB11	Lương Văn Hòa	02/05/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	80	Tốt
1832.	20LTQLNNB12	Nguyễn Hữu Hòa	27/08/1986	ĐH LTCQ QLNN K9B	78	Khá
1833.	20LTQLNNB13	Nguyễn Thị Hồng	28/09/1988	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1834.	20LTQLNNB14	Phạm Văn Hùng	14/09/1978	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1835.	20LTQLNNB55	Lê Văn Lam	24/04/1972	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1836.	20LTQLNNB15	Nguyễn Thị Lan	05/06/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1837.	20LTQLNNB16	Trần Thị Lan	22/02/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	86	Tốt
1838.	20LTQLNNB46	Lê Thị Len	21/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1839.	20LTQLNNB17	Hà Thị Liên	04/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1840.	20LTQLNNB18	Nguyễn Thành Long	07/10/1981	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1841.	20LTQLNNB44	Đặng Thị Minh	20/08/1989	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt

1842.	20LTQLNNB54	Lê Văn Minh	20/11/1980	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1843.	20LTQLNNB38	Phạm Văn Minh	27/04/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1844.	20LTQLNNB19	Hoàng Phú Nam	18/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1845.	20LTQLNNB42	Nguyễn Thái Năng	04/07/1979	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1846.	20LTQLNNB20	Lê Sỹ Ngọc	19/04/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1847.	20LTQLNNB21	Vũ Thị Nguyên	20/05/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1848.	20LTQLNNB22	Nguyễn Thị Nhung	02/08/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1849.	20LTQLNNB23	Lê Bá Quý	10/06/1970	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1850.	20LTQLNNB34	Lê Kim Quý	10/02/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1851.	20LTQLNNB24	Quách Như Sơn	10/09/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1852.	20LTQLNNB25	Nguyễn Huy Tâm	08/08/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1853.	20LTQLNNB26	Phạm Văn Tân	10/03/1985	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1854.	20LTQLNNB45	Nguyễn Thị Thảo	24/04/1982	ĐH LTCQ QLNN K9B	81	Tốt
1855.	20LTQLNNB52	Đỗ Cao Thọ	15/11/1980	ĐH LTCQ QLNN K9B	78	Khá
1856.	20LTQLNNB51	Lê Niên Thượng	24/02/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1857.	20LTQLNNB27	Phạm Văn Tiến	10/07/1970	ĐH LTCQ QLNN K9B	86	Tốt
1858.	20LTQLNNB28	Trần Văn Tính	13/08/1968	ĐH LTCQ QLNN K9B	85	Tốt
1859.	20LTQLNNB29	Nguyễn Thị Tinh	16/01/1988	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1860.	20LTQLNNB39	Nguyễn Thành Trung	17/12/1966	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1861.	20LTQLNNB30	Phạm Xuân Tuấn	25/10/1982	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1862.	20LTQLNNB31	Lê Viết Tùng	24/01/1992	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1863.	20LTQLNNB32	Lộc Thị Vân	15/10/1993	ĐH LTCQ QLNN K9B	84	Tốt
1864.	20LTQLNNB50	Nguyễn Hồng Vân	23/01/1987	ĐH LTCQ QLNN K9B	82	Tốt
1865.	20LTQLNNB49	Hoàng Quốc Việt	07/11/1983	ĐH LTCQ QLNN K9B	83	Tốt
1866.	20LTQLNNB33	Đoàn Thị Thanh Xuân	08/10/1984	ĐH LTCQ QLNN K9B	85	Tốt
1867.	20LTLUAT08	Bùi Tuấn Anh	07/11/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9A	81	Tốt
1868.	20LTLUATA06	Trần Văn Dũng	27/07/1987	ĐH LTCQ LUẬT K9A	85	Tốt
1869.	20LTLUATA05	Trịnh Hữu Hào	30/12/2020	ĐH LTCQ LUẬT K9A	81	Tốt
1870.	20LTLUATA01	Hà Văn Lợi	07/10/1985	ĐH LTCQ LUẬT K9A	76	Khá
1871.	20LTLUATA02	Nguyễn Thị Nhung	30/07/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9A	83	Tốt
1872.	20LTLUATA07	Phạm Văn Trang	19/02/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9A	82	Tốt
1873.	20LTLUATA03	Trần Thị Tươi	20/04/1974	ĐH LTCQ LUẬT K9A	82	Tốt
1874.	20LTLUATA04	Lê Thị Yến	08/06/1994	ĐH LTCQ LUẬT K9A	82	Tốt
1875.	20LTLUATB01	Nguyễn Kim Anh	29/11/1986	ĐH LTCQ LUẬT K9B	84	Tốt
1876.	20LTLUATB38	Nguyễn Văn Ánh	05/10/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1877.	20LTLUATB31	Lê Thanh Bình	02/08/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1878.	20LTLUATB37	Tổng Xuân Cầu	17/10/1984	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1879.	20LTLUATB02	Lê Phú Chung	24/11/1993	ĐH LTCQ LUẬT K9B	77	Khá

1880.	20LTLUATB03	Vũ Xuân Công	12/09/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1881.	20LTLUATB04	Bùi Xuân Cường	10/08/1978	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1882.	20LTLUATB34	Mai Hồng Cường	29/06/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1883.	20LTLUATB05	Lại Văn Đạt	24/08/1976	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1884.	20LTLUATB27	Hoàng Minh Điệp	20/01/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1885.	20LTLUATB06	Vũ Văn Đức	10/04/1994	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1886.	20LTLUATB07	Lê Trường Giang	05/11/1980	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1887.	20LTLUATB08	Mai Văn Hải	24/03/1992	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1888.	20LTLUATB26	Vũ Văn Hòa	07/12/1994	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1889.	20LTLUATB32	Lê Phú Hưng	02/05/1993	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1890.	20LTLUATB09	Phạm Văn Linh	14/08/1988	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1891.	20LTLUATB10	Ngô Văn Long	30/04/1975	ĐH LTCQ LUẬT K9B	84	Tốt
1892.	20LTLUATB30	Trần Thị Hoa Lý	01/04/1987	ĐH LTCQ LUẬT K9B	80	Tốt
1893.	20LTLUATB11	Đỗ Đức Mạnh	19/05/1969	ĐH LTCQ LUẬT K9B	84	Tốt
1894.	20LTLUATB12	Trương Quang Minh	20/09/1976	ĐH LTCQ LUẬT K9B	86	Tốt
1895.	20LTLUATB25	Lê Sỹ Nam	08/09/1991	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1896.	20LTLUATB35	Nguyễn Đình Ngo	30/03/1975	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1897.	20LTLUATB13	Trần Thị Nhung	11/09/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1898.	20LTLUATB14	Lê Hùng Phương	05/05/1981	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1899.	20LTQLNNB35	Trương Lan Phương	09/07/1986	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1900.	20LTLUATB15	Nguyễn Hồng San	19/04/1976	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1901.	20LTLUATB16	Bùi Văn Thái	02/09/1985	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1902.	20LTLUATB17	Lê Văn Thái	10/07/1979	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1903.	20LTLUATB24	Nguyễn Văn Thảo	09/06/1982	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1904.	20LTLUATB18	Tạ Quốc Thuận	02/06/1986	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1905.	20LTLUATB19	Nguyễn Thị Thúy	04/03/1988	ĐH LTCQ LUẬT K9B	82	Tốt
1906.	20LTLUATB20	Trương Thị Thanh Thùy	05/02/1981	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1907.	20LTLUATB28	Mai Thị Thủy	20/09/1984	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1908.	20LTLUATB36	Phạm Khắc Thức	21/07/1985	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1909.	20LTLUATB29	Nguyễn Thế Tính	04/11/1989	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1910.	20LTLUATB21	Lê Ngọc Trâm	03/12/1993	ĐH LTCQ LUẬT K9B	83	Tốt
1911.	20LTLUATB22	Dương Văn Tuấn	25/10/1967	ĐH LTCQ LUẬT K9B	84	Tốt
1912.	20LTLUATB23	Trương Đình Tùng	16/06/1990	ĐH LTCQ LUẬT K9B	81	Tốt
1913.	18LTANNB01	Trần Thị Hồng Nhung	17/05/1992	ĐH LTCQ SPAN K7B - NB	82	Tốt
1914.	18LTSPANB01	Lê Thị Thúy	04/09/1999	ĐH LTCQ SPAN K7B	73	Khá
1915.	18LTSPANB08	Nguyễn Thị Phương	20/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K7B	74	Khá
1916.	18LTSPANB03	Vũ Thị Hồng	13/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K7B	73	Khá
1917.	18LTSPANB07	Lê Thị Quỳnh Anh	05/04/1994	ĐH LTCQ SPAN K7B	72	Khá

1918.	18LTSPANB06	Trần Thị Giới	19/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K7B	74	Khá
1919.	18LTSPANB02	Nguyễn Thị Diễm Loan	10/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K7B	90	XS
1920.	18LTSPANB05	Phạm Thị Ngân	14/09/1980	ĐH LTCQ SPAN K7B	75	Khá
1921.	18LTSPANB04	Phạm Thị Thanh	06/06/1978	ĐH LTCQ SPAN K7B	74	Khá
1922.	18LTSPANB10	Vũ Thị Thảo	24/04/1979	ĐH LTCQ SPAN K7B	72	Khá
1923.	18LTSPMTB04	Nguyễn Thị Huyền	07/06/1987	ĐH LTCQ SPMT K7B	77	Khá
1924.	18LTSPMTB02	Lê Thị Hiệp	16/11/1984	ĐH LTCQ SPMT K7B	76	Khá
1925.	18LTSPMTB03	Hoàng Thị Thanh Nga	05/10/1983	ĐH LTCQ SPMT K7B	75	Khá
1926.	18LTSPMTB01	Nguyễn Kim Thành	17/10/1976	ĐH LTCQ SPMT K7B	89	Tốt
1927.	19LTSPAN A152	Trần Thị Hương	15/08/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1928.	19LTSPAN A101	Phạm Thị Ái	02/04/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1929.	19LTSPAN A102	Nguyễn Thị Bảy	14/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1930.	19LTSPAN A103	Cao Xuân Bình	12/09/1976	ĐH LTCQ SPAN K8A1	91	XS
1931.	19LTSPAN A104	Bùi Văn Cảnh	25/03/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1932.	19LTSPAN A160	Bùi Thị Giang Châu	03/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	85	Tốt
1933.	19LTSPAN A105	Lê Hữu Có	02/08/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1934.	19LTSPAN A106	Cao Thị Dung	18/01/1973	ĐH LTCQ SPAN K8A1	81	Tốt
1935.	19LTSPAN A107	Hà Thị Duyên	17/06/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1936.	19LTSPAN A108	Trịnh Thị Duyên	16/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1937.	19LTSPAN A109	Hắc Thị Đào	02/03/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A1	81	Tốt
1938.	19LTSPAN A111	Lê Thị Hà	20/12/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1939.	19LTSPAN A112	Trương Ngọc Hà	20/10/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1940.	19LTSPAN A113	Hoàng Thị Hằng	28/07/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1941.	19LTSPAN A114	Đặng Thị Hiền	06/06/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1942.	19LTSPAN A115	Lê Thị Hiền	30/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	75	Khá
1943.	19LTSPAN A116	Nguyễn Thị Hiền	14/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1944.	19LTSPAN A117	Nguyễn Thị Hiền	01/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	81	Tốt
1945.	19LTSPAN A153	Lê Thị Hoa	02/08/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1946.	19LTSPAN A118	Mai Thị Huyền	03/06/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	82	Tốt
1947.	19LTSPAN A119	Vũ Thị Huyền	09/06/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1948.	19LTSPAN A120	Trịnh Duy Hùng	19/11/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	74	Khá
1949.	19LTSPAN A121	Nguyễn Hữu Hưng	14/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1950.	19LTSPAN A122	Hà Văn Khuyến	13/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1951.	19LTSPAN A123	Phạm Thị Lan	06/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1952.	19LTSPAN A124	Thiều Thị Lan	29/01/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A1	84	Tốt
1953.	19LTSPAN A125	Trần Thị Lan	02/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1954.	19LTSPAN A126	Phạm Thị Linh	20/05/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1955.	19LTSPAN A127	Nguyễn Thành Luân	11/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt

1956.	19LTSPANA128	Trịnh Thị Hồng Mận	05/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1957.	19LTSPANA158	Lê Thị Nga	16/01/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1958.	19LTSPANA129	Nguyễn Thị Nga	05/10/1988	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1959.	19LTSPANA130	Nguyễn Thị Nguyệt	12/05/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1960.	19LTSPANA131	Hà Thị Nhung	01/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1961.	19LTSPANA132	Lương Văn Nự	03/12/1990	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1962.	19LTSPANA161	Mai Thị Phương	15/03/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1963.	19LTSPANA133	Nguyễn Thị Thanh	19/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1964.	19LTSPANA134	Nguyễn Văn Thành	11/09/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1965.	19LTSPANA135	Nguyễn Thị Thảo	30/10/1972	ĐH LTCQ SPAN K8A1	81	Tốt
1966.	19LTSPANA136	Hà Văn Thắng	03/09/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1967.	19LTSPANA137	Nguyễn Thị Thoa	20/11/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1968.	19LTSPANA157	Quách Thị Thoa	25/10/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1969.	19LTSPANA156	Phạm Văn Thông	10/10/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1970.	19LTSPANA162	Nguyễn Thị Thu	01/09/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1971.	19LTSPANA139	Ngân Thị Thuộc	16/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1972.	19LTSPANA140	Lê Thị Thủy	08/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	77	Khá
1973.	19LTSPANA141	Hà Thị Thủy	25/07/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	80	Tốt
1974.	19LTSPANA142	Phạm Thị Thủy	29/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A1	72	Khá
1975.	19LTSPANA143	Cao Ngọc Trung	13/03/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1976.	19LTSPANA144	Lê Hồng Trung	20/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1977.	19LTSPANA145	Nguyễn Quang Trung	25/09/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1978.	19LTSPANA146	Phạm Văn Tuấn	22/01/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1979.	19LTSPANA147	Bùi Thị Tuyết	15/06/1976	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1980.	19LTSPANA148	Nguyễn Văn Tường	13/08/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A1	79	Khá
1981.	19LTSPANA149	Trần Thị Vân	07/02/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A1	78	Khá
1982.	19LTSPANA150	Phạm Văn Vinh	15/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A1	81	Tốt
1983.	19LTSPANA151	Đỗ Thị Yến	18/03/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A1	76	Khá
1984.	19LTSPANA219	Mai Ngọc Hùng	21/02/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1985.	19LTSPANA248	Ninh Thị Thúy	30/10/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1986.	19LTSPANA201	Đỗ Lan Anh	01/06/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1987.	19LTSPANA202	Nguyễn Văn Bắc	13/12/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1988.	19LTSPANA253	Trần Quang Bình	04/02/2020	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
1989.	19LTSPANA255	Trương Diễm Châu	22/10/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
1990.	19LTSPANA203	Lục Thị Chung	08/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1991.	19LTSPANA204	Nguyễn Thị Dung	22/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1992.	19LTSPANA205	Nguyễn Thị Dung	09/09/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
1993.	19LTSPANA206	Phạm Việt Dũng	10/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A2	87	Tốt

1994.	19LTSPANA207	Vũ Thị Định	13/11/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1995.	19LTSPANA208	Nguyễn Văn Đức	26/03/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1996.	19LTSPANA209	Hoàng Thị Hà	16/06/1989	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
1997.	19LTSPANA210	Nguyễn Thị Hà	21/08/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
1998.	19LTSPANA211	Nguyễn Thị Hà	23/10/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
1999.	19LTSPANA244	Tô Thị Tuyết Hạnh	02/11/1973	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2000.	19LTSPANA212	Lê Thu Hằng	15/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2001.	19LTSPANA213	Mai Thị Hằng	04/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2002.	19LTSPANA214	Hoàng Thị Phương Hậu	15/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2003.	19LTSPANA249	Nguyễn Thị Hiếu	02/07/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
2004.	19LTSPANA251	Cao Thị Hoài	06/01/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	77	Khá
2005.	19LTSPANA215	Nguyễn Thị Hồng	30/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2006.	19LTSPANA216	Đỗ Thị Huân	05/04/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2007.	19LTSPANA217	Nguyễn Thị Huệ	04/08/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2008.	19LTSPANA218	Lê Minh Hùng	30/03/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2009.	19LTSPANA221	Nguyễn Trọng Hùng	19/10/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
2010.	19LTSPANA222	Lương Thị Hương	24/05/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2011.	19LTSPANA223	Lường Thị Hương	20/11/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2012.	19LTSPANA224	Nguyễn Thị Lan	03/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2013.	19LTSPANA225	Nguyễn Thị Lâm	08/03/1974	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
2014.	19LTSPANA226	Hồ Thị Liên	02/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2015.	19LTSPANA245	Nguyễn Thị Loan	18/11/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2016.	19LTSPANA256	Phạm Phương Loan	13/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A2	81	Tốt
2017.	19LTSPANA227	Đinh Thị Lợi	15/04/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A2	72	Khá
2018.	19LTSPANA228	Vũ Thị Luyến	01/06/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2019.	19LTSPANA229	Lê Thị Lương	20/01/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2020.	19LTSPANA247	Nguyễn Thanh Nga	06/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
2021.	19LTSPANA230	Phạm Thị Nga	10/08/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2022.	19LTSPANA231	Trịnh Thị Nguyệt	21/06/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2023.	19LTSPANA233	Tổng Thị Sinh	25/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2024.	19LTSPANA246	Nguyễn Thị Thanh	14/11/1979	ĐH LTCQ SPAN K8A2	76	Khá
2025.	19LTSPANA234	Phạm Thị Thắm	18/07/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2026.	19LTSPANA220	Lê Thị Hoài Thu	22/08/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	84	Tốt
2027.	19LTSPANA138	Nguyễn Thị Thu	25/08/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2028.	19LTSPANA235	Nguyễn Thị Thủy	09/05/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	72	Khá
2029.	19LTSPANA236	Nguyễn Thị Thủy	23/01/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2030.	19LTSPANA237	Lê Thị Thủy	07/03/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2031.	19LTSPANA238	Nguyễn Hương Thủy	09/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá

2032.	19LTSPANNA239	Nguyễn Thị Thủy	20/04/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A2	81	Tốt
2033.	19LTSPANNA240	Hà Thị Tịch	02/07/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A2	75	Khá
2034.	19LTSPANNA241	Đậu Thị Hà Trang	25/10/1990	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2035.	19LTSPANNA242	Vũ Anh Tuấn	25/10/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A2	74	Khá
2036.	19LTSPANNA243	Nguyễn Thị Tuyết	02/05/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A2	73	Khá
2037.	19LTSPANNB01	Trần Thị Vân Anh	30/12/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2038.	19LTSPANNB02	Trương Xuân Bình	12/04/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2039.	19LTSPANNB03	Lê Văn Dự	01/09/1980	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2040.	19LTSPANNB04	Tô Thị Đan	09/10/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2041.	19LTSPANNB05	Phạm Thị Hương Giang	01/07/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2042.	19LTSPANNB06	Nguyễn Thu Hà	01/06/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2043.	19LTSPANNB07	Lê Thị Hiền	30/12/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2044.	19LTSPANNB08	Phạm Thị Hiền	15/06/1988	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2045.	19LTSPANNB09	Nguyễn Thị Hoa	04/01/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2046.	19LTSPANNB10	Hồ Thị Hồng	07/11/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2047.	19LTSPANNB11	Trần Thị Bích Hồng	27/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2048.	19LTSPANNB12	Nguyễn Ngọc Huy	08/07/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2049.	19LTSPANNB13	Hoàng Thanh Huyền	12/08/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2050.	19LTSPANNB14	Trần Thị Thanh Huyền	25/09/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2051.	19LTSPANNB15	Vũ Văn Hưng	20/07/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2052.	19LTSPANNB16	Trần Thị Hương	10/01/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2053.	19LTSPANNB17	Trương Thị Thu Hương	13/08/1987	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2054.	19LTSPANNB18	Cù Thị Lành	05/02/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2055.	19LTSPANNB19	Đào Thị Liên	22/01/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2056.	19LTSPANNB20	Nguyễn Thị Mai	18/03/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2057.	19LTSPANNB21	Lê Thanh Nghĩa	09/11/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2058.	19LTSPANNB22	Nguyễn Thị Thanh	15/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2059.	19LTSPANNB23	Dương Thị Thảo	01/11/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt

2060.	19LTSPANNB24	Bùi Văn Thắng	20/10/1977	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2061.	19LTSPANNB25	Nguyễn Đình Thi	12/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2062.	19LTSPANNB26	Nguyễn Minh Thương	29/12/1986	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2063.	19LTSPANNB27	Trần Thị Thu Trang	20/12/1988	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2064.	19LTSPANNB28	Đình Minh Tuấn	20/01/1978	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2065.	19LTSPANNB29	Đình Thị Tuất	28/02/1983	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	80	Tốt
2066.	19LTSPANNB30	Nguyễn Thị Tuyết	26/06/1975	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2067.	19LTSPANNB31	Đình Thị Tổ Uyên	06/03/1984	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	82	Tốt
2068.	19LTSPANNB32	Nguyễn Thị Cẩm Vân	24/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2069.	19LTSPANNB33	Mai Thị Yên	10/07/1989	ĐH LTCQ SPAN K8A - NB	81	Tốt
2070.	19LTSPANB06	Trần Thị Chiên	15/09/1979	ĐH LTCQ SPAN K8B	81	Tốt
2071.	19LTSPANB05	Bùi Văn Diễm	11/07/1979	ĐH LTCQ SPAN K8B	81	Tốt
2072.	19LTSPANB08	Lê Tiến Đại	25/08/1982	ĐH LTCQ SPAN K8B	82	Tốt
2073.	19LTSPANB01	Vũ Văn Diệp	01/01/1977	ĐH LTCQ SPAN K8B	74	Khá
2074.	19LTSPANB11	Hoàng Văn Hiếu	08/05/2020	ĐH LTCQ SPAN K8B	81	Tốt
2075.	19LTSPANB02	Trần Văn Huy	16/02/1976	ĐH LTCQ SPAN K8B	80	Tốt
2076.	19LTSPANB03	Lê Thị Nhung	19/09/1983	ĐH LTCQ SPAN K8B	80	Tốt
2077.	19LTSPANB10	Đào Thị Hồng Phúc	05/09/2001	ĐH LTCQ SPAN K8B	79	Khá
2078.	19LTSPANB07	Lê Thị Phương	10/08/1981	ĐH LTCQ SPAN K8B	80	Tốt
2079.	19LTSPANB09	Nguyễn Thị Bích Thảo	14/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K8B	82	Tốt
2080.	19LTSPANB04	Đặng Thị Tuyết	12/09/1983	ĐH LTCQ SPAN K8B	90	XS
2081.	19LTSPNNB01	Dương Thị Nga	07/06/1982	ĐH LTCQ SPAN K8B - NB	85	Tốt
2082.	20LTSPANA01	Phạm Thị Ái	30/11/1973	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2083.	20LTSPANA02	Nguyễn Thanh Bình	29/08/1973	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2084.	20LTSPANA03	Hắc Ngọc Chân	17/08/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2085.	20LTSPANA04	Trịnh Thị Dung	10/11/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2086.	20LTSPANA05	Phạm Ngọc Dưỡng	19/07/1979	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2087.	20LTSPANA06	Lữ Văn Đông	05/07/1986	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2088.	20LTSPANA07	Nguyễn Thị Giang	09/02/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2089.	20LTSPANA08	Lương Thị Hà	16/07/1993	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2090.	20LTSPANA09	Chu Thị Hằng	20/10/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2091.	20LTSPANA10	Hoàng Thị Thúy Hằng	01/12/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2092.	20LTSPANA11	Phan Thị Cẩm Hồng	05/04/1987	ĐH LTCQ SPAN K9A	81	Tốt

2093.	20LTSPANA12	Nguyễn Thị Huệ	23/10/1981	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2094.	20LTSPANA13	Mai Thị Huyền	21/06/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2095.	20LTSPANA14	Nguyễn Việt Hùng	08/06/1981	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2096.	20LTSPANA15	Mai Thị Hường	28/04/1985	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2097.	20LTSPANA16	Nguyễn Thị Hường	05/08/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2098.	20LTSPANA17	Hà Thị Khườn	28/10/1990	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2099.	20LTSPANA18	Hoàng Thị Mai	06/01/1991	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2100.	20LTSPANA19	Vũ Thị Hoa Mai	22/12/1983	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2101.	20LTSPANA20	Lại Thị Thúy Nga	10/02/1983	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2102.	20LTSPANA21	Lê Đình Ngọc	15/11/1977	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2103.	20LTSPANA22	Lê Thị Ngọc	20/02/1986	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2104.	20LTSPANA23	Nguyễn Thị Nguyệt	27/04/1982	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2105.	20LTSPANA36	Võ Thị Mai Phương	09/12/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	77	Khá
2106.	20LTSPANA24	Nguyễn Thị Phụng	28/06/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2107.	20LTSPANA25	Phạm Thị Quyên	14/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2108.	20LTSPANA26	Phạm Văn Quỳnh	05/05/1981	ĐH LTCQ SPAN K9A	91	XS
2109.	20LTSPANA27	Nguyễn Thanh Sơn	06/12/1972	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2110.	20LTSPANA28	Bùi Thị Thủy	06/01/1979	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2111.	20LTSPANA29	Trịnh Thị Thu Thủy	28/01/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	79	Khá
2112.	20LTSPANA30	Lê Thị Thương	05/04/1980	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2113.	20LTSPANA31	Nguyễn Thị Thùy Trang	10/06/1988	ĐH LTCQ SPAN K9A	89	Tốt
2114.	20LTSPANA32	Lê Anh Tuấn	17/07/1972	ĐH LTCQ SPAN K9A	78	Khá
2115.	20LTSPANA33	Nguyễn Văn Tuấn	08/09/1982	ĐH LTCQ SPAN K9A	77	Khá
2116.	20LTSPANA34	Nguyễn Thị Tuyền	06/07/1982	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2117.	20LTSPANA35	Lê Thị Vinh	08/10/1975	ĐH LTCQ SPAN K9A	80	Tốt
2118.	20LTSPANB01	Phạm Văn Dũng	15/05/1984	ĐH LTCQ SPAN K9B	90	XS
2119.	20LTSPANB02	Phạm Xuân Dương	22/10/1977	ĐH LTCQ SPAN K9B	78	Khá
2120.	20LTSPANB03	Đoàn Thị Thu Hiền	20/10/1984	ĐH LTCQ SPAN K9B	76	Khá
2121.	20LTSPANB04	Đặng Thị Hoa	15/10/1978	ĐH LTCQ SPAN K9B	92	XS
2122.	20LTSPANB05	Lê Thị Mai	03/03/1983	ĐH LTCQ SPAN K9B	79	Khá
2123.	20LTSPANB06	Nguyễn Thị Thái	08/10/1980	ĐH LTCQ SPAN K9B	78	Khá
2124.	20LTSPANB07	Lê Thị Thúy	30/03/1979	ĐH LTCQ SPAN K9B	80	Tốt
2125.	20LTSPANB08	Phan Thị Thủy	16/11/1986	ĐH LTCQ SPAN K9B	78	Khá
2126.	20LTSPANB09	Trương Thị Trang	05/07/1985	ĐH LTCQ SPAN K9B	80	Tốt
2127.	19LTSPMTA133	Trịnh Thị Ánh	19/10/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2128.	19LTSPMTA101	Nguyễn Thị Minh An	29/11/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2129.	19LTSPMTA102	Đỗ Văn Ánh	15/07/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2130.	19LTSPMTA103	Nguyễn Văn Bắc	08/10/1976	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt

2131.	19LTSPMTA104	Phạm Thị Bình	27/03/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2132.	19LTSPMTA105	Lê Thị Dân	16/08/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	82	Tốt
2133.	19LTSPMTA106	Nguyễn Diệu Đào	27/01/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	77	Khá
2134.	19LTSPMTA107	Trịnh Quốc Đạt	25/10/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2135.	19LTSPMTA108	Tổng Văn Giao	20/04/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2136.	19LTSPMTA109	Dương Thị Hiền	02/11/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2137.	19LTSPMTA110	Nguyễn Thị Hiền	12/09/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2138.	19LTSPMTA111	Phạm Thị Hợp	22/10/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A1	77	Khá
2139.	19LTSPMTA112	Nguyễn Anh Huân	26/12/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2140.	19LTSPMTA113	Lê Thị Huyền	24/08/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2141.	19LTSPMTA114	Mỹ Duy Hùng	01/10/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2142.	19LTSPMTA115	Trần Thị Lan Hương	30/06/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2143.	19LTSPMTA116	Lữ Thị Lan	11/09/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2144.	19LTSPMTA117	Nguyễn Thị Liên	01/10/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A1	92	XS
2145.	19LTSPMTA118	Lê Thị Kiều Oanh	22/04/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2146.	19LTSPMTA119	Nguyễn Thành Sơn	16/10/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2147.	19LTSPMTA120	Trần Thị Hồng Tâm	09/04/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2148.	19LTSPMTA121	Lê Trung Thanh	10/05/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	82	Tốt
2149.	19LTSPMTA122	Nguyễn Văn Thọ	11/11/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2150.	19LTSPMTA123	Hoàng Thị Thúy	19/06/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	77	Khá
2151.	19LTSPMTA124	Lê Thị Thương	17/10/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2152.	19LTSPMTA125	Phạm Lâm Tới	02/08/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2153.	19LTSPMTA126	Lê Thị Trâm	02/12/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2154.	19LTSPMTA127	Nguyễn Anh Tuấn	01/04/1976	ĐH LTCQ SPMT K8A1	92	XS
2155.	19LTSPMTA128	Nguyễn Thị Tuyết	06/07/1987	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2156.	19LTSPMTA129	Nguyễn Hữu Tùng	06/01/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2157.	19LTSPMTA130	Nguyễn Văn Tứ	10/11/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A1	80	Tốt
2158.	19LTSPMTA131	Lê Thanh Vinh	03/04/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A1	81	Tốt
2159.	19LTSPMTA132	Nguyễn Thị Vôn	04/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A1	79	Khá
2160.	19LTSPMTA156	Lê Thanh Vũ	06/12/1973	ĐH LTCQ SPMT K8A1	78	Khá
2161.	19LTSPMTA223	Đỗ Thị Thủy	18/10/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A2	76	Khá
2162.	19LTSPMTA234	Hoàng Mỹ Cường	22/04/1977	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2163.	19LTSPMTA228	Khương Tiến Sỹ	22/02/1973	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2164.	19LTSPMTA230	Phạm Kim Chi	01/09/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2165.	19LTSPMTA201	Đỗ Thị Vân Anh	30/11/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A2	82	Tốt
2166.	19LTSPMTA225	Nguyễn Hoàng Kiều Chi	14/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2167.	19LTSPMTA202	Mai Văn Cường	14/10/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	75	Khá
2168.	19LTSPMTA203	Trương Văn Cường	29/11/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt

2169.	19LTSPMTA204	Nguyễn Thị Diệp	15/11/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2170.	19LTSPMTA205	Tổng Thị Dung	20/08/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2171.	19LTSPMTA221	Đinh Văn Đạo	05/10/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A2	92	XS
2172.	19LTSPMTA229	Trương Thị Thúy Hà	01/04/1987	ĐH LTCQ SPMT K8A2	76	Khá
2173.	19LTSPMTA231	Hoàng Thị Kiều Hoa	28/08/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2174.	19LTSPMTA206	Hoàng Văn Hòa	05/09/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	82	Tốt
2175.	19LTSPMTA207	Trần Thị Hòa	07/02/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2176.	19LTSPMTA208	Nguyễn Thị Hồng	20/07/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A2	79	Khá
2177.	19LTSPMTA209	Trần Thu Hường	20/11/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2178.	19LTSPMTA226	Quách Văn Linh	16/11/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2179.	19LTSPMTA232	Phạm Thị Thúy Mai	01/01/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2180.	19LTSPMTA210	Trần Thị Mai	07/12/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2181.	19LTSPMTA211	Hà Thị Minh	20/12/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A2	77	Khá
2182.	19LTSPMTA235	Nguyễn Văn Ngân	12/07/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2183.	19LTSPMTA212	Lê Đăng Phú	23/05/1974	ĐH LTCQ SPMT K8A2	75	Khá
2184.	19LTSPMTA213	Trần Văn Sơn	06/10/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A2	82	Tốt
2185.	19LTSPMTA214	Đỗ Thị Lê Tâm	29/02/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A2	91	XS
2186.	19LTSPMTA215	Lê Văn Tâm	16/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2187.	19LTSPMTA216	Nguyễn Thị Thái	05/09/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A2	78	Khá
2188.	19LTSPMTA217	Đỗ Việt Thắng	22/08/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A2	82	Tốt
2189.	19LTSPMTA218	Nguyễn Thị Thu	10/04/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A2	77	Khá
2190.	19LTSPMTA219	Lê Thị Thanh Thúy	13/06/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A2	79	Khá
2191.	19LTSPMTA220	Lý Văn Thủy	09/03/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2192.	19LTSPMTA227	Nguyễn Thị Thủy	26/12/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A2	80	Tốt
2193.	19LTSPMTA224	Phạm Khắc Toàn	18/03/1981	ĐH LTCQ SPMT K8A2	82	Tốt
2194.	19LTSPMTA222	Trịnh Thị Yến	12/12/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A2	81	Tốt
2195.	19LTSPMTNB01	Nguyễn Thị Tú Anh	26/11/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2196.	19LTSPMTNB02	Nguyễn Thị Dinh	22/05/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2197.	19LTSPMTNB03	Nguyễn Thành Diệp	07/07/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2198.	19LTSPMTNB04	Bùi Đức Hải	12/12/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2199.	19LTSPMTNB05	Nguyễn Thị Hạnh	20/10/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2200.	19LTSPMTNB06	Trần Thị Bích Hạnh	03/01/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2201.	19LTSPMTNB07	Phạm Thị Hằng	05/12/1990	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2202.	19LTSPMTNB08	Nguyễn Thị Minh Hiền	02/06/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2203.	19LTSPMTNB09	Vũ Huy Hoàn	01/04/1974	ĐH LTCQ SPMT K8A -	83	Tốt

				NB		
2204.	19LTSPMTNB10	Ninh Thị Hòa	15/05/1988	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2205.	19LTSPMTNB11	Bùi Thị Hòe	15/08/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2206.	19LTSPMTNB12	Phan Thị Huế	21/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2207.	19LTSPMTNB13	Tào Thị Thanh Huyền	18/08/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2208.	19LTSPMTNB14	Đinh Thị Lệ	15/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2209.	19LTSPMTNB15	Đặng Thị Thùy Linh	15/05/1990	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2210.	19LTSPMTNB16	Nông Thị Mơ	04/07/1991	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2211.	19LTSPMTNB17	Vũ Thị Mơ	12/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2212.	19LTSPMTNB18	Nguyễn Thanh Nga	07/05/1990	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2213.	19LTSPMTNB19	Bùi Thị Ngân	01/09/1980	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2214.	19LTSPMTNB20	Đỗ Mai Nghĩa	23/01/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2215.	19LTSPMTNB21	Nguyễn Thị Ngoan	17/04/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2216.	19LTSPMTNB22	Phan Tuấn Ngọc	04/01/1983	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2217.	19LTSPMTNB23	Hoàng Thị Minh Nguyệt	28/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2218.	19LTSPMTNB24	Lê Thị Nhung	03/10/1989	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2219.	19LTSPMTNB25	Bùi Văn Niên	05/11/1982	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2220.	19LTSPMTNB26	Phạm Thị Phượng	17/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2221.	19LTSPMTNB27	Mai Thị Siu	05/10/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2222.	19LTSPMTNB28	Trịnh Thị Tâm	15/01/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	82	Tốt
2223.	19LTSPMTNB29	Trần Thị Thắm	19/11/1979	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	83	Tốt
2224.	19LTSPMTNB30	Nguyễn Thị Thúy	03/08/1978	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2225.	19LTSPMTNB31	Đinh Thị Trang	15/01/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2226.	19LTSPMTNB32	Bùi Quang Trường	27/06/1985	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	80	Tốt
2227.	19LTSPMTNB33	Phạm Thị Tư	21/07/1984	ĐH LTCQ SPMT K8A - NB	81	Tốt
2228.	19LTSPMTB05	Đặng Thị Lý	02/01/1986	ĐH LTCQ SPMT K8B	79	Khá
2229.	19LTSPMTB02	Đinh Bộ Biên	10/08/1967	ĐH LTCQ SPMT K8B	85	Tốt
2230.	19LTSPMTB04	Nguyễn Thái Ca	12/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K8B	78	Khá

2231.	19LTSPMTB06	Phạm Văn Minh	11/08/1981	ĐH LTCQ SPMT K8B	76	Khá
2232.	19LTSPMTB01	Trịnh Thị Thủy	09/04/1986	ĐH LTCQ SPMT K8B	81	Tốt
2233.	19LTSPMTB03	Trương Thị Tuyên	03/03/1983	ĐH LTCQ SPMT K8B	81	Tốt
2234.	20LTSPMTA01	Nguyễn Thị Anh	15/03/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2235.	20LTSPMTA02	Nguyễn Văn Biên	30/06/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	83	Tốt
2236.	20LTSPMTA03	Nguyễn Tiến Bình	25/12/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	72	Khá
2237.	20LTSPMTA04	Phạm Thị Cúc	15/01/1989	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2238.	20LTSPMTA05	Trần Văn Cường	20/06/1990	ĐH LTCQ SPMT K9A	73	Khá
2239.	20LTSPMTA06	Nguyễn Thị Dung	26/07/1990	ĐH LTCQ SPMT K9A	79	Khá
2240.	20LTSPMTA07	Lê Thị Hằng	04/01/1980	ĐH LTCQ SPMT K9A	72	Khá
2241.	20LTSPMTA08	Nguyễn Thị Huệ	19/03/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2242.	20LTSPMTA09	Lê Xuân Hùng	05/07/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	75	Khá
2243.	20LTSPMTA10	Cao Thị Lan	17/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2244.	20LTSPMTA36	Nguyễn Thị Lâm	04/03/1979	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2245.	20LTSPMTA11	Hoàng Thị Lê	20/07/1982	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2246.	20LTSPMTA12	Đỗ Thị Linh	19/05/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	73	Khá
2247.	20LTSPMTA13	Quách Thị Linh	07/10/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2248.	20LTSPMTA14	Vì Anh Lực	09/11/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2249.	20LTSPMTA15	Cao Thị Hồng Mai	24/08/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2250.	20LTSPMTA16	Phạm Văn Minh	17/12/1982	ĐH LTCQ SPMT K9A	78	Khá
2251.	20LTSPMTA35	Nguyễn Thị Na	10/05/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2252.	20LTSPMTA17	Lê Thị Năm	10/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	79	Khá
2253.	20LTSPMTA18	Nguyễn Thị Nhàn	08/12/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	78	Khá
2254.	20LTSPMTA19	Hoàng Quốc Phan	02/09/1982	ĐH LTCQ SPMT K9A	78	Khá
2255.	20LTSPMTA20	Nguyễn Thị Phương	11/06/1986	ĐH LTCQ SPMT K9A	80	Tốt
2256.	20LTSPMTA21	Nguyễn Văn Sơn	03/02/1983	ĐH LTCQ SPMT K9A	76	Khá
2257.	20LTSPMTA37	Lê Thị Hồng Thanh	13/08/1983	ĐH LTCQ SPMT K9A	77	Khá
2258.	20LTSPMTA34	Trịnh Văn Thanh	20/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	73	Khá
2259.	20LTSPMTA22	Hoàng Sơn Thành	15/02/1977	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2260.	20LTSPMTA23	Trịnh Duy Thành	16/10/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	80	Tốt
2261.	20LTSPMTA24	Mai Thị Thảo	02/02/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	70	Khá
2262.	20LTSPMTA32	Trương Văn Thịnh	21/02/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	83	Tốt
2263.	20LTSPMTA25	Vũ Thị Thu	10/11/1988	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2264.	20LTSPMTA26	Lê Thị Thúy	20/08/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	83	Tốt
2265.	20LTSPMTA27	Phạm Tiến Thực	20/11/1985	ĐH LTCQ SPMT K9A	73	Khá
2266.	20LTSPMTA28	Mai Thị Tuyết	25/09/1979	ĐH LTCQ SPMT K9A	84	Tốt
2267.	20LTSPMTA29	Đỗ Quang Tùng	10/12/1981	ĐH LTCQ SPMT K9A	90	XS
2268.	20LTSPMTA30	Nguyễn Thị Vân	08/08/1980	ĐH LTCQ SPMT K9A	74	Khá

2269.	20LTSPMTA31	Lê Duy Vượng	10/08/1984	ĐH LTCQ SPMT K9A	73	Khá
2270.	20LTSPMTA33	Trần Thị Yến	01/05/1983	ĐH LTCQ SPMT K9A	73	Khá
2271.	20LTSPMTB01	Hoàng Tuấn Anh	13/05/1988	ĐH LTCQ SPMT K9B	73	Khá
2272.	20LTSPMTB02	Phạm Văn Biên	07/07/1974	ĐH LTCQ SPMT K9B	86	Tốt
2273.	20LTSPMTB03	Mai Thị Oanh	04/08/1988	ĐH LTCQ SPMT K9B	83	Tốt
2274.	20LTSPMTB04	Lê Khắc Thương	02/10/1985	ĐH LTCQ SPMT K9B	73	Khá
2275.	20LTSPMTB05	Hoàng Ngọc Tùng	06/04/1984	ĐH LTCQ SPMT K9B	73	Khá
2276.	18LTCTXHB01	Lê Thị Thùy Dung	02/12/1986	ĐH LTCQ CTXH K4B	82	Tốt
2277.	18LTQLVHB06	Lê Thanh Tùng	05/10/1989	ĐH LTCQ QLVH K7B	79	Khá
2278.	18LTQLVHB07	Lê Văn Cường	24/01/1996	ĐH LTCQ QLVH K7B	80	Tốt
2279.	18LTQLVHB03	Nguyễn Thị Hoa	05/12/1991	ĐH LTCQ QLVH K7B	80	Tốt
2280.	17LTQLVHB08	Hoàng Hữu Huy	24/05/1988	ĐH LTCQ QLVH K7B	79	Khá
2281.	18LTQLVHB01	Ngô Duy Minh	20/06/1972	ĐH LTCQ QLVH K7B	85	Tốt
2282.	18LTQLVHB05	Nguyễn Văn Thông	21/11/1985	ĐH LTCQ QLVH K7B	81	Tốt
2283.	18LTQLVHB02	Nguyễn Thị Thu	10/02/1980	ĐH LTCQ QLVH K7B	82	Tốt
2284.	18LTQLVHB04	Hoàng Đình Tiến	20/10/1974	ĐH LTCQ QLVH K7B	81	Tốt
2285.	19LTCTXHA09	Lê Thúy Anh	19/04/1994	ĐH LTCQ CTXH K8A	0	Kém
2286.	19LTCTXHA05	Lê Thị Bình	24/11/1980	ĐH LTCQ CTXH K8A	84	Tốt
2287.	19LTCTXHA03	Nguyễn Thị Thu Hà	11/02/1981	ĐH LTCQ CTXH K8A	89	Tốt
2288.	19LTCTXHA06	Lê Thị Hồng Hạnh	31/03/1980	ĐH LTCQ CTXH K8A	84	Tốt
2289.	19LTCTXHA08	Lê Thị Hiền	17/02/1991	ĐH LTCQ CTXH K8A	82	Tốt
2290.	19LTCTXHA02	Trần Thị Hoa	13/01/1991	ĐH LTCQ CTXH K8A	80	Tốt
2291.	19LTCTXHA04	Hoàng Thị Linh	07/07/1981	ĐH LTCQ CTXH K8A	85	Tốt
2292.	19LTCTXHA07	Lê Thị Hải Thanh	06/08/1978	ĐH LTCQ CTXH K8A	85	Tốt
2293.	19LTCTXHA01	Văn Thị Thanh	26/06/1979	ĐH LTCQ CTXH K8A	79	Khá
2294.	LTCTXHB01	Võ Thị Oai	23/03/2020	ĐH LTCQ CTXH K8B	81	Tốt
2295.	19LTQLVHA04	Lê Thị Cẩm Tú Anh	19/12/2002	ĐH LTCQ QLVH K8A	89	Tốt
2296.	19LTQLVHA02	Vi Văn Cối	05/01/1982	ĐH LTCQ QLVH K8A	87	Tốt
2297.	19LTQLVHA05	Trịnh Thị Hợp	08/10/1988	ĐH LTCQ QLVH K8A	87	Tốt
2298.	19LTQLVHA06	Hà Quang Lực	04/07/1983	ĐH LTCQ QLVH K8A	79	Khá
2299.	19LTQLVHA03	Lại Thị Phương Thảo	16/03/1983	ĐH LTCQ QLVH K8A	88	Tốt
2300.	19LTQLVHA01	Trương Đình Thi	12/03/1969	ĐH LTCQ QLVH K8A	87	Tốt
2301.	19LTQLVHB05	Hoàng Ngọc Biên	04/02/1975	ĐH LTCQ QLVH K8B	0	Kém
2302.	19LTQLVHB04	Phạm Văn Hải	24/09/1967	ĐH LTCQ QLVH K8B	87	Tốt
2303.	19LTQLVHB02	Nguyễn Hữu Hòe	17/08/2022	ĐH LTCQ QLVH K8B	89	Tốt
2304.	19LTQLVHB03	Trịnh Thị Quỳnh	17/08/1986	ĐH LTCQ QLVH K8B	85	Tốt
2305.	19LTQLVHB06	Nguyễn Văn Tâm	20/03/1969	ĐH LTCQ QLVH K8B	86	Tốt
2306.	20LTCTXHA09	Trần Thị Duyên	31/03/1988	ĐH LTCQ CTXH K9A	81	Tốt

2307.	20LTCTXHA08	Lê Thị Giang	20/10/1984	ĐH LTCQ CTXH K9A	86	Tốt
2308.	20LTCTXHA06	Dương Thị Hiền	20/03/1990	ĐH LTCQ CTXH K9A	81	Tốt
2309.	20LTCTXHA07	Nguyễn Anh Lộc	20/11/1981	ĐH LTCQ CTXH K9A	79	Khá
2310.	20LTCTXHA05	Nguyễn Thị Nhung	08/08/1970	ĐH LTCQ CTXH K9A	79	Khá
2311.	20LTCTXHA01	Đinh Thị Ninh	23/05/1986	ĐH LTCQ CTXH K9A	82	Tốt
2312.	20LTCTXHA02	Nguyễn Thị Phương	17/09/1988	ĐH LTCQ CTXH K9A	83	Tốt
2313.	20LTCTXHA03	Nguyễn Viết Văn	26/03/1983	ĐH LTCQ CTXH K9A	86	Tốt
2314.	20LTCTXHB22	Đinh Thị Thư Hà	20/10/1988	ĐH LTCQ CTXH K9B	75	Khá
2315.	20LTCTXHB01	Lê Thị Minh Hạnh	16/05/1986	ĐH LTCQ CTXH K9B	81	Tốt
2316.	20LTCTXHB07	Lương Thị Hậu	17/03/1987	ĐH LTCQ CTXH K9B	75	Khá
2317.	20LTCTXHB06	Đỗ Thanh Hoàn	17/10/1993	ĐH LTCQ CTXH K9B	84	Tốt
2318.	20LTCTXHB02	Mai Thị Hồng Nhung	11/05/1987	ĐH LTCQ CTXH K9B	81	Tốt
2319.	20LTCTXHB08	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/03/1993	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2320.	20LTCTXHB05	Lê Thị Thủy	10/07/1982	ĐH LTCQ CTXH K9B	81	Tốt
2321.	20LTCTXHB03	Nguyễn Xuân Trung	25/10/1989	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2322.	20LTCTXHB04	Trần Văn Trung	22/04/1974	ĐH LTCQ CTXH K9B	84	Tốt
2323.	20LTCTXHB20	Đỗ Thanh Tùng	26/06/1993	ĐH LTCQ CTXH K9B	80	Tốt
2324.	20LTQLVHA08	Nguyễn Văn Bắc	05/03/1985	ĐH LTCQ QLVH K9A	77	Khá
2325.	20LTQLVHA09	Cao Thùy Dung	20/05/1995	ĐH LTCQ QLVH K9A	75	Khá
2326.	20LTQLVHA01	Hoàng Trọng Đức	28/12/1965	ĐH LTCQ QLVH K9A	79	Khá
2327.	20LTQLVHA22	Bùi Thanh Hải	11/10/1982	ĐH LTCQ QLVH K9A	79	Khá
2328.	20LTQLVHA18	Lê Viết Hân	10/05/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	81	Tốt
2329.	20LTQLVHA21	Hồ Văn Khải	12/09/1969	ĐH LTCQ QLVH K9A	79	Khá
2330.	20LTQLVHA17	Nguyễn Tiến Lệ	01/10/1970	ĐH LTCQ QLVH K9A	82	Tốt
2331.	20LTQLVHA14	Nguyễn Thị Lợi	01/12/1985	ĐH LTCQ QLVH K9A	77	Khá
2332.	20LTQLVHA02	Lê Xuân Nam	06/10/1976	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2333.	20LTQLVHA03	Phạm Thị Nguyệt	10/03/1991	ĐH LTCQ QLVH K9A	78	Khá
2334.	20LTQLVHA04	Nguyễn Hải Ngu	14/04/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	83	Tốt
2335.	20LTQLVHA10	Lê Đức Quý	25/10/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	79	Khá
2336.	20LTQLVHA05	Nguyễn Đình Thảo	12/08/1976	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2337.	20LTQLVHA20	Nguyễn Đình Thiết	10/12/1971	ĐH LTCQ QLVH K9A	78	Khá
2338.	20LTQLVHA15	Nguyễn Duy Thịnh	19/08/1989	ĐH LTCQ QLVH K9A	81	Tốt
2339.	20LTQLVHA06	Tào Quang Thuận	10/02/1985	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2340.	20LTQLVHA19	Trần Văn Tùng	13/10/1980	ĐH LTCQ QLVH K9A	80	Tốt
2341.	20LTQLVHA07	Vì Thị Tươi	10/05/1982	ĐH LTCQ QLVH K9A	79	Khá
2342.	20LTQLVHB01	Ngô Thị Bắc	15/10/1981	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2343.	20LTQLVHB02	Nguyễn Văn Bằng	15/01/1979	ĐH LTCQ QLVH K9B	79	Khá
2344.	20LTQLVHB11	Quách Văn Chiến	24/07/1969	ĐH LTCQ QLVH K9B	81	Tốt

2345.	20LTQLVHB03	Chu Thị Duyên	06/05/1978	ĐH LTCQ QLVH K9B	74	Khá
2346.	20LTQLVHB13	Lê Thành Dũng	03/11/1984	ĐH LTCQ QLVH K9B	80	Tốt
2347.	20LTQLVHB09	Nguyễn Đình Đông	12/08/1973	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2348.	20LTQLVHB15	Lê Ngọc Giới	02/06/1967	ĐH LTCQ QLVH K9B	76	Khá
2349.	20LTQLVHB04	Phạm Thị Hằng	28/06/1982	ĐH LTCQ QLVH K9B	80	Tốt
2350.	20LTQLVHB10	Hà Thị Kiều	23/10/2020	ĐH LTCQ QLVH K9B	77	Khá
2351.	20LTQLVHB17	Vũ Ngọc Minh	23/03/1980	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2352.	20LTQLVHB12	Hồ Công Nghinh	01/07/1980	ĐH LTCQ QLVH K9B	80	Tốt
2353.	20LTQLVHB18	Mai Xuân Sơn	15/08/1993	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2354.	20LTQLVHB14	Trịnh Sỹ Thảo	01/09/1987	ĐH LTCQ QLVH K9B	78	Khá
2355.	20LTQLVHB05	Lê Đức Thiện	24/02/1985	ĐH LTCQ QLVH K9B	79	Khá
2356.	20LTQLVHB16	Nguyễn Văn Tráng	17/03/1988	ĐH LTCQ QLVH K9B	79	Khá
2357.	20LTQLVHB19	Nguyễn Mạnh Tuấn	03/02/1989	ĐH LTCQ QLVH K9B	76	Khá
2358.	20LTQLVHB06	Lê Thị Vân	20/10/1983	ĐH LTCQ QLVH K9B	79	Khá
2359.	20LTQLVHB07	Lương Văn Xuyên	14/03/1969	ĐH LTCQ QLVH K9B	75	Khá